

LAWRENCE BLOCK

Bồ Giang dịch

Tuần Trăng Mật Thảm Khốc



BỒ GIANG dịch thuật:

**TUẦN TRĂNG MẶT
THẨM KHỐC**

của

LAWRENCE BLOCK

TỦ SÁCH BỒ GIANG

SAIGON

TUẦN TRĂNG MẬT THẨM KHỐC

Nguyên tác: Deadly Honeymoon

của Lawrence Block

Bồ Giang dịch thuật

Các phẩm thứ 2 của

TỦ SÁCH BỒ-GIANG

In lần thứ nhất: Tháng 6-1974

Bản quyền của Nhà Xuất Bản

Hình bìa do **BỒ GIANG** trình bày

Nguồn sách: Sadecl

Những người tham gia số hóa: Derby, 4DHN

Tạo ebook: 4DHN

Dave và Jill Wade đến từ Pennsylvania sau lễ cưới, mực vẫn còn chưa ráo trên tờ hôn thú của họ. Họ dự định có ba tuần trăng mật hạnh phúc ở ven hồ Wallenpaupack. Tất cả đều tuyệt vời cho đến khi những tên giết thuê đến, bọn chúng tìm và giết người đàn ông ở biệt thự kế bên. Vì họ đã chứng kiến vụ giết người nên bọn sát nhân đã bắt buộc họ phải giữ im lặng, nhưng chúng đã đánh đập Dave và kéo cô dâu còn trinh tiết của Dave vào phòng ngủ của người chết và thay nhau hãm hiếp cô.

Wades không báo cảnh sát, nhưng đã có lời thề: sẽ giết những kẻ đã phá hỏng tuần trăng mật của họ. Họ tới New York, điều tra tung tích những tên giết thuê và cuối cùng đã giết chết chúng, kết thúc một tuần trăng mật đẫm máu.

Và cuối cùng hạnh phúc đã trở lại với họ....

CHƯƠNG 1

NGHAY khi ra khỏi vùng ngoại ô Binghamton, chàng dừng xe lại ở bên đường và tắt máy. Nàng nghiêng mình tới gần chàng và chàng hôn nàng, rồi bảo:

- Chào bà Wade.

Nàng chắc lưỡi:

- Chà. Em thích cái tên mới của em quá. Mình ngừng lại để làm gì vậy anh?

- Xe hết xăng rồi.

Chàng lại hôn nàng và nói tiếp:

- Không, họ đã cột đủ thứ vào xe mình. Giày và các vật linh kinh. Em không để ý à?

- Không.

Chàng bước xuống và đi một vòng quanh chiếc xe hơi. Bốn chiếc giày cũ buộc vào tấm bảng số. Trên nắp thùng xe, có ai đã sơn hai chữ TÂN HÔN màu trắng cao lồi mười hai phân tây. Chàng quỳ một đầu gối lên đất và cố gắng tháo mấy sợi dây giày. Các nút đều được thắt chặt. Cửa xe về phía người đàn bà chọt mở ra và nàng bước xuống đi xem chàng đang làm gì. Chàng ngược mắt lên nhìn nàng và nàng mỉm một nụ cười hiền lành, bảo chàng:

- Em cũng không để ý nữa. Em đã phải để hết tâm trí vào việc tránh né những nắm gạo do người ta ném vào mình. Em hết sức vừa ý vì mình đã cử hành hôn lễ tại nhà thờ. Dave, anh cũng biết, không lẽ mình chạy khắp Pennsylvania với chiếc xe như thế này? May mắn thay anh đã nhận thấy!

- May thật! À, em có một con dao nào không?

- Để bảo vệ danh dự của em? Không. Anh hãy để cho em. Em có móng tay dài đây này.

- Thôi, được rồi.

Chàng đứng dậy, tay cầm mấy chiếc giày, và mỉm cười với nàng:

- Các ông bà ấy điên khùng thật! Theo ý em, mình dùng cái này làm gì bây giờ?

- Em không biết.

- Anh muốn nói, có phải mình cất giữ nó sẽ được nhiều hạnh phúc?

- Khi mình mang vừa chân.

Chàng bật lên một tiếng cười tràn đầy sung sướng và liệng mấy chiếc giày vào những bụi cây dọc theo đường, rồi mở thùng xe, lấy ra một miếng dẻ và bắt tay vào việc chùi mấy chữ trên nắp sau. Sơn dính rất kỹ. Trong thùng xe có một bình xăng và chàng mở nút để nhúng miếng dẻ vào xăng. Lần này, sơn bị chùi sạch một cách dễ dàng. Sau đó, chàng lau nắp xe bằng một tấm vải sạch để giữ cho xe luôn luôn bóng loáng, rồi liệng cả hai miếng dẻ vào lề đường, và đóng thùng lại.

Nàng lắc đầu:

- Em không ngờ anh có tặc vật các đồ dơ lung tung.

- Mình không thể giữ những miếng vải thấm xăng trong thùng. Rất có thể nó bắt lửa.

Nàng đã thay chiếc áo cưới bằng một cái áo ngắn màu xanh lá cây làm nổi bật thân hình nở nang của nàng. Mái tóc vàng của nàng, chải theo đúng thời

trang, chỉ vừa chấm ngang vai. Nàng có một đôi mắt lớn, hơi sậm hơn màu áo của nàng. Chàng ngắm nàng và tự bảo nàng quả thật đẹp mê hồn.

- Dave, mình phải tiếp tục đi chứ.

- Ừ...m...

- Mình có tới ba tuần lễ. Mình đã chờ đợi được đến ngày hôm nay, thì mình cũng có thể chờ thêm hai tiếng đồng hồ nữa. Hơn nữa chỗ này không được kín đáo lắm, chắc anh thấy chứ?

Giọng của nàng không được nhẹ như ý nàng muốn nói. Chàng quay mặt khỏi nàng. Nhiều chiếc xe hơi chạy qua trên xa lộ. Chàng bỗng mỉm cười và trở lên xe. Nàng cũng ngồi vào chỗ bên cạnh người lái, sát mình chàng. Chàng bật công tắc, sang số và phóng xe đi.

Rời khỏi Binghamton, hai người chạy về phía nam trên Đường 81, Xa Lộ mới Penn-Can. Jill trải một tấm họa đồ tiểu bang trên đùi và thỉnh thoảng nàng lại cúi xuống xem, nhưng thật sự không cần thiết lắm. Chàng giữ cho xe chạy với một tốc độ khá đều giữa chín mươi và một trăm cây số giờ. Chiếc xe hiệu Ford Fairlane, mới mua từ năm trước. Bây giờ là tuần lễ thứ hai của tháng chín và xe mới chạy có hai mươi ngàn cây số.

Họ băng ngang biên giới tiểu bang Pennsylvania vào khoảng giữa trưa. Tới mười hai giờ rưỡi, họ rời khỏi Đường 81 tại một đô thị có tên Lenox và quẹo về hướng đông nam trên Đường 106 xuyên qua Carbondale và Honesdale. Con đường mới này hẹp hơn, chỉ có hai lối xe chạy ngoằn ngoèo giữa những ngọn đồi. Họ ngừng lại trong một trạm xăng Esso ở Honesdale, và Jill ăn một miếng sandwich gà trong một cái quán ở cách cây xăng hai căn nhà. Chàng gọi một hộp Coke nhưng chỉ uống hết một nửa.

Chạy thêm mấy cây số nữa, tới Indian Orchard, họ lại rời khỏi Đường 106 và tiếp tục xuôi nam trên Xa lộ U.S.6. Họ đến Pomquit lúc hai giờ kém mười lăm. Pomquit ở mặt bắc hồ Wallenpaupack, và lữ quán của họ nằm trên bờ phía tây của hồ nước, cách thị xã chín cây số về phía nam. Họ đã tìm ra nơi này mà không cần phải ngừng lại để hỏi thăm đường. Một tư lộ đưa tới khu

vực có nhà cho thuê. Họ theo con lộ chạy quanh co xuyên qua một cụm rừng thông và đậu xe trước một tòa nhà rộng lớn sơn trắng ba mặt đều có hành lang. Từ chỗ đậu xe, họ thoáng trông thấy mặt hồ. Nước có vẻ yên tĩnh và rất xanh.

Bên trong, một người đàn bà tóc hoa râm ngồi sau bàn tiếp tân, đang uống một ly Whiskey pha nước. Khi bà ta ngước mắt về phía họ, Dave liền xưng danh hai vợ chồng chàng. Người đàn bà lật một chồng phiếu khổ 12x18 phân và tìm ra phiếu giữ chỗ của họ.

- Wade, David. Ông bà muốn một biệt thự, phải không?

- Đúng thế.

- Tôi dám cá đây là tuần trăng mật của ông bà. Tôi thông cảm ngay mà. Thật không có gì hơn một biệt thự. Các phòng ở khách sạn thường rất đầy đủ tiện nghi nhưng đâu có yên tĩnh hơn ở trong một biệt thự. Các ngôi nhà xưa cũ thì yên tĩnh bậc nhất. Và Chúa cũng phải nhìn nhận rằng trong khi hưởng tuần trăng mật thì vấn đề yên tĩnh phải được xem là tối quan trọng.

Jill vẫn không đỏ mặt. Người đàn bà nói tiếp:

- Ông bà chọn đúng khoảng thời gian này trong năm là hay hơn hết. Có đủ hồ nước và núi non, ở đây trời bao giờ cũng mát mẻ, thế mà năm nay, tháng bảy và tháng tám lại nóng bức, quả thật nóng bức. Trong lúc đi hưởng tuần trăng mật không ai lại thích trời quá nóng. Nhưng bây giờ thì trời mát lại rồi.

Bà ta đưa cho Dave một tấm phiếu, ở dưới cùng, trên một hàng chấm, chàng viết "Ông và Bà Wade" với một niềm kiêu hãnh pha trộn bối rối. Người đàn bà xếp tấm phiếu mà không cần xem lại. Sau đó bà ta đưa chàng một cái chìa khóa và cho hay bằng một giọng không hăng hái rằng bà ta sẽ dẫn hai vợ chồng chàng tới tận biệt thự. Chàng trả lời chàng tin tưởng sẽ tìm được khỏi phải làm phiền bà ta. Bà ta liền giải thích cách thức cùng đường sá để đến đó. Hai người trở ra xe và chạy theo một con đường vòng quanh hồ. Ngôi biệt thự họ vừa mượn được là ngôi thứ tư trên đường đi. Chàng đậu chiếc Ford bên cạnh và bước xuống.

Hành lý của họ - gồm hai chiếc va-li - giống hệt nhau, tặng phẩm của một bà cô và một ông chú của chàng - để ở băng sau. Chàng xách lên mấy bậc tam cấp của biệt thự, đặt trên mặt đất, mở cửa, và đưa vào, bên trong. Nàng đứng đợi ở bên ngoài và chàng mỉm cười tới bên nàng.

Nàng bảo:

- Em chờ đây.

Chàng nhắc bổng nàng trên hai cánh tay một cách không nặng nhọc, bồng nàng qua cửa, băng ngang phòng và nhẹ nhàng đặt nàng xuống mép chiếc giường hai chỗ nằm.

Chàng nói:

- Đáng lẽ anh phải cưới một bà vợ nhỏ con.

- Anh thích các cô gái nhỏ nhắn à?

- Anh thích các cô lớn con tóc vàng hơn chứ. Nhưng vợ nhỏ con vẫn dễ bồng hơn.

- A! thật chứ?

- Như thế không có lý à?

- Chắc anh đã bồng nhiều cô?

- Chưa bao giờ.

- Anh nói dối.

Nàng im lặng một lát.

- Bà già say đó đầu óc không được bình thường phải không anh?

- Bà ta đâu có say, chỉ đang mê uống rượu. Và đầu óc bà ta cũng đâu có bất bình thường.

- Thế thì sao

- Thực tế.

- Dâm dăng mới đúng.

- Ờ... ờ.

Chàng say sưa ngắm nàng, trong lúc nàng vẫn ngồi yên ở mép giường, chiếc giường chung của họ.

Nàng hai mươi bốn tuổi, kém chàng hai tuổi, và chưa hề có một người đàn ông nào làm tình với nàng. Chàng không ngờ mình lại có diễm phúc đến thế. Trước khi quen biết nàng, chàng vẫn tưởng rằng vấn đề vợ mình đã có gì với một người đàn ông nào khác trước khi trở thành vợ mình chỉ là một chuyện không mấy quan trọng. Bây giờ chàng mới hiểu mình đã lầm. Điều này rất quan trọng đối với chàng, chàng sung sướng biết chưa có một kẻ nào gần gũi nàng. Ngay cả sự đợi chờ cũng không làm chàng bất mãn. Lần đầu tiên đối với họ sẽ là bây giờ, ở đây, bên nhau, và sau hôn lễ.

Chàng ngồi xuống bên cạnh nàng. Ngay khi nàng quay mặt về phía chàng, chàng hôn nàng. Nàng thốt ra một tiếng rên. thích thú và ép sát vào mình chàng. Chàng cảm thấy thân hình mềm mại của Jill bao trùm chặt lấy thân hình chàng.

Bây giờ, nếu chàng muốn. Nhưng lúc này đang giữa buổi trưa và ánh nắng đang tràn qua những khung cửa sổ của tòa biệt thự. Lần đầu tiên phải cho thật tuyệt diệu, chàng thầm nghĩ. Hay nhất là trong đêm, với sự che chở của bóng tối đồng lõa.

Chàng lại hôn nàng, rồi đứng dậy và bước xa căn phòng nhỏ hẹp để đi tới cửa sổ nhìn ra ngoài.

Chàng nói bằng một giọng lơ đãng:

- Hồ nước đẹp quá. Em có muốn đi lội một chút không?

- Em yêu anh.

Chàng kéo lá sách xuống. Đoạn chàng ra ngoài và đóng cửa lại để chờ nàng trên thềm trong lúc nàng thay áo tắm. Chàng đốt một điếu thuốc lá và ngắm mặt hồ.

Năm nay chàng vừa được hai mươi sáu tuổi và đã thi đỗ bằng cử nhân luật cách đây hai năm. Khoảng một năm sau, chàng sẽ được xem như hội viên trong cơ sở thương mại của ba chàng. Chàng vừa lập gia đình. Chàng yêu vợ.

Một người đàn ông mập lùn dơ một bàn tay lên ra dấu chào chàng từ thềm biệt thự bên cạnh. Chàng cũng ra dấu chào lại. Hôm nay trời đẹp thật, chàng thăm nghĩ. Ba tuần lễ sắp tới đây chắc sẽ vô cùng thần tiên.

*

* *

Jill lợi giỏi hơn chàng. Đứng trong nước mát rượi ngang lưng, chàng dành đa số thì giờ vào việc ngắm những cử động nhịp nhàng một cách kỳ diệu của vợ chàng. Mái tóc vàng của nàng đã được bới lên, cho vào dưới cái mũ trùm đầu màu trắng.

Một hồi lâu sau nàng tới gần chàng và chàng hôn nàng.

Nàng đề nghị:

- Mình ngồi nghỉ dưới bóng cây đi anh. Em không muốn bị trúng nắng.

Chàng chắc lưỡi:

- Chúa ôi, đừng nghe em! Bị cảm nắng giữa tuần trăng mật...

- Anh làm em liên tưởng đến bà già say rượu ban nãy.

Chàng trải một tấm chăn trên bờ hồ và hai người cùng ngồi sát bên nhau, cùng hút chung một điếu thuốc. Vai họ chạm vào nhau. Những tiếng động nhỏ của rừng cây tạo thành một thứ nhạc đệm, thỉnh thoảng mới bị xáo trộn bởi tiếng rú xa xôi của một chiếc xe hơi trên đại lộ. Không có một thứ gì khác. Chàng lau lưng và vai cho nàng bằng một chiếc khăn và nàng gỡ cái mũ trùm đầu ra để tóc buông tự do.

Vào khoảng năm giờ chiều, người đàn ông ở ngôi biệt thự bên cạnh - người đã chào Dave khi chàng và vợ chàng mới đến - tiến tới gần họ cầm theo ba hộp bia Budweiser.

Ông ta lên tiếng:

- Chào hai anh chị. Tôi nghĩ có lẽ anh chị vui lòng uống một hộp bia với tôi.

Ông ta chừng bốn mươi lăm năm mươi tuổi, cân nặng ít nhất cũng ngoài trăm rưỡi ki-lô và mặc một chiếc quần gabardine màu xám với một chiếc sơ mi thể thao màu xanh nước biển cổ hở. Hai cánh tay ông ta đen sạm vì ánh nắng và trên bộ mặt tròn có rất nhiều nếp nhăn.

Họ cảm ơn ông ta và mời ông ta ngồi xuống. Mỗi người lấy một hộp bia mát lạnh và thơm ngon. Người đàn ông ngồi lên mép chần và cho họ hay ông ta tên Joe Carroll, hiện ở tại Nữu-Uớc. Dave và Jill cùng tự giới thiệu và bảo họ vừa từ Binghamton đến. Carroll đáp lời ông ta chưa hề đến Binghamton. Ông ta uống một ngụm bia dài và chùi miệng với lưng bàn tay. Ông ta hỏi họ có định ở đây lâu hay không?

Dave trả lời:

- Ba tuần.

- Anh chị chọn nơi này quả thật đúng điệu. Trời hôm nào cũng quang đãng, bây giờ lại còn mát mẻ hơn, nhưng nắng thì luôn luôn có. Tuần trước có một cơn mưa nhỏ, nhưng không đáng kể.

Jill lên tiếng hỏi:

- Ông Carroll, ông đã ở đây bao lâu rồi?

- Anh chị cứ gọi tôi bằng tên Joe. Vâng, gần như suốt mùa hè. Tôi chỉ ở đây một mình. Chắc rồi thế nào mình cũng phải phát điên vì không có người để trò chuyện... Anh chị thành hôn với nhau lâu chưa?

Dave đáp:

- Mới đây thôi.

- Anh chị đã có con?

- Thừa chưa.

Carroll ngậm hồ nước:

- Tôi thì vẫn chưa lập gia đình được. Tôi đã bị thất bại một lần nhưng không phải do tôi gây ra. Và tôi xin nói thật với anh chị, sống như tôi cũng không đến nỗi thiếu thốn. Ngoại trừ vấn đề con cái. Một đôi khi tôi cảm thấy thiếu thốn vì không có con.

Ông ta uống cạn lon bia, cầm cái hộp trong một bàn tay, đưa lên ngắm nghía, và nói tiếp:

- Nhưng trong công việc làm ăn, anh chị thừa hiểu, mình đâu có dư thì giờ để mà buồn chán.

- Ông ở trong giới doanh thương?

- Ngành kiến trúc.

Ông ta phác một cử chỉ về phía hồ:

- Về mạn Long Island, thuộc quận Nassau, khu đang được khuếch trương. Chúng tôi đã xây cất một số lớn nhà cửa ở nơi đó.

- Lúc này ông đang ở ngay giữa mùa hoạt động thì phải?

Ông ta bật một tiếng cười nhỏ.

-Ồ! hiện giờ tôi không còn dính dáng tới những chuyện đó nữa.

- Ông về hưu trí?

- Nói thế cũng có phần đúng.

Carroll mỉm cười như đang tự chế riếu.

- Có lẽ tôi sẽ hoạt động trở lại. Tôi sẽ xoay chỗ khác, tìm một vùng đất ngon lành hơn.

Họ nói đủ thứ chuyện lăm cẩm. Về trò chơi dã cầu, về thời gian, về người đàn bà điều khiển khu cho mượn biệt thự này. Carroll cho biết bà ta góa chồng và không có con. Chồng bà ta đã qua đời năm sáu năm về trước, bà ta năm luôn quyền lãnh đạo cơ sở này và xoay xử cũng khá giỏi. Ông ta lại cho

biết thêm rằng bà ra chỉ là một bọm nhậu vào bậc trung, không bao giờ say mềm nhưng cũng không bao giờ được hoàn toàn tỉnh táo.

Rồi ông ta kết luận:

- Ở cái xó này, bà ta biết làm trò gì khác hơn để giải trí bây giờ?

Ông ta còn mách với chàng và nàng có một nhà hàng ở mút đường, thức ăn không đến nỗi tệ.

Cuối cùng ông ta bảo:

- Khi nào anh chị có dịp, nhớ ghé qua nhà tôi chơi. Mình sẽ nói chuyện vặt cho đỡ buồn.

- Vâng...

- Tôi có sẵn bia và lại có cả bếp điện để pha cà phê. Anh chị có biết đánh bài gin rummy? Mình có thể chơi một vài ván cho qua thời giờ.

Hai người đi tới nhà hàng Carroll vừa chỉ ở ngay lối ra khỏi Pomquit. Miếng bít tết dày cộm, bồi dọn thức ăn khá nhanh, bầu không khí trong quán có vẻ quê mùa, chất phác nhưng không đến nỗi quá tệ. Một cái ấm cũ bằng đồng gắn vào một cái móc trên tường khiến Jill lưu ý. Dave cố mua cho nàng nhưng viên chủ quán nhất định không chịu bán. Hai người dạo quanh một hồi bên ngoài sau bữa ăn tối và ngắm trăng. Đêm hôm nay trăng chưa được tròn.

Nàng bảo:

- Đối với mình tuần trăng mật vào tháng sáu mới thật thích hợp. Nhưng bây giờ đã tháng chín rồi, phải không anh?

- Bà già say đã bảo rằng như thế này mới thú hơn. Ai lại đi hưởng tuần trăng mật giữa mùa nóng bức.

- Sao lại không?

- Ai mới thật dâm bây giờ?

Nàng cười nói:

- Em không còn mắc cỡ gì nữa. Mình hãy trở về biệt thự đi. Tôi cảm thấy tôi đang yêu ông đây, ông Wade.

Trong lúc họ chạy xe từ từ về phía biệt thự, nàng chột lên tiếng:

- Ông ấy làm cho em hơi thương hại.

- Em muốn nói Carroll?

- Phải. Ông ấy thật là cô đơn, buồn khổ. Tại sao ông ấy lại chọn một nơi như thế này để đến ở một mình?

- Thì ông ta đã bảo đi câu...

- Nhưng ai lại đi câu một mình? Chắc chắn có nhiều nơi náo nhiệt hơn mà câu cá cũng không thua kém nơi này.

- Em nên biết ông ta vừa dẹp hết công việc làm ăn. Rất có thể ông ta đang gặp chuyện lôi thôi.

- Đáng lẽ ông ta phải lập gia đình.

Nàng quay kiếng xuống và buông cánh tay ra ngoài, nhip đầu móng tay lên hông xe.

- Tất cả mọi người đều phải lập gia đình. Không chừng ông ấy sẽ cưới bà già say đó, bà ta sẽ bỏ rượu và họ cùng chung lo giữ gìn khách sạn.

- Hay là họ sẽ đập phá hết và xây cất một tòa nhà xấu xí tồi tàn.

- Dù sao đi nữa, tất cả mọi người phải lập gia đình. Hôn nhân là một chuyện thần tiên.

- Em quả thật khó trị.

- Em yêu anh.

Chàng suýt bỏ qua ngã ba rẽ về phía khách sạn. Chàng bẻ quặt lay lái khá gấp về bên trái và chiếc Ford chạy vào con đường tư. Chàng chạy qua khách sạn và tiếp tục lái, tới biệt thự. Đèn trong nhà Joe Carroll vẫn còn cháy sáng.

Nàng bảo:

- Ông Carroll đã mời mình ghé nhà ông ấy để uống cà phê.

Chàng đáp:

- Để khi khác.

Chàng đậu xe và hai người từ từ bước lên mấy bậc thềm. Chàng mở cửa, bật đèn. Lúc họ đã vào trong nhà, chàng khép cửa lại và đẩy chốt khóa. Nàng ngược mắt nhìn chàng và chàng lại hôn nàng.

Nàng khẽ kêu:

- Ô kìa!

Chàng liền tắt đèn. Bóng tối trong phòng không đến nỗi đen đặc! Một chút ánh sáng lọt vào, một phần là ánh trăng và một phần là ánh đèn từ biệt thự của Carroll.

Chàng vẫn ôm chặt nàng và nàng vòng hai cánh tay quanh cổ chàng để hôn chàng. Thân hình cao và thon của nàng ép sát vào mình chàng một cách êm dịu và ấm áp. Nàng sắp sửa thuộc về chàng hoàn toàn. Chàng tìm dây kéo áo dài của nàng, kéo xuống lưng chừng và vuốt ve lưng nàng bằng mấy đầu ngón tay.

Bên ngoài, một chiếc xe hơi từ từ chạy tới. Tiếng động cơ tắt và chiếc xe ngừng lại.

Nàng cứng sững người bảo chàng:

- Có ai đến.

- Không phải đến đây.

- Em vừa nghe tiếng xe hơi.

- Có lẽ bạn bè của Carroll.

Nàng hăng hái nói:

- Em hy vọng không phải là bạn bè của mình. Em hy vọng không có một tên gốc nào chột nghĩ ra trò đùa phá mình theo kiểu này.

- Không ai làm chuyện kỳ cục đó đâu.
- Em ước mong anh nói đúng.

Chàng buông nàng ra.

- Để anh đi xem lại cho thật chắc chắn.

Chốt cửa bị kẹt. Nhưng chàng cũng đẩy lui được xoay quả nắm, mở cửa và bước ra thềm nhà. Jill đi theo chàng và đứng im bên cạnh chàng. Chiếc xe hơi lúc này đã trống trơn đang đậu trước biệt thự của họ, bên cạnh chiếc Ford. Đó là một chiếc xe loại du lịch kiểu lớn hiệu Buick hoặc Oldsmobil. Trời tối nên chàng khó phân biệt được màu sơn. Có lẽ màu đen cũng có lẽ màu nâu sẫm hoặc xanh đậm. Hai người đi xe đang tiến về phía biệt thự của Carroll. Cả hai người đều có thân hình nhỏ thó và đội mũ, mặc áo quần sẫm màu.

Chàng quay sang nàng.

- Em thấy chưa? Hai người bạn của Joe.
- Tại sao họ không đậu xe ngay trước nhà ông này?

Chàng nhìn theo Jill trong lúc nàng tiếp tục bày tỏ những điểm thắc mắc:

- Họ chạy qua khỏi biệt thự của ông ấy, đậu xe tại đây và bây giờ đi bộ trở ngược lại. Vì sao vậy?

- Em băn khoăn để làm gì?

Chàng nắm lấy cánh tay của nàng và tỏ ý muốn kéo nàng trở vào trong. Nhưng nàng nhún vai và vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

- Một lát nữa.
- Có chuyện gì thế?
- Em không biết. Đợi em một phút thôi, nghe Dave.

Hai người cùng chú ý nhìn. Biệt thự của Carroll ở cách biệt thự của họ chừng ba bốn mươi thước. Hai người đàn ông băng qua quãng đường này mà

không gây ra một tiếng động nhỏ nào. Một bậc tam cấp nhà Carroll kêu ken két và ngay sau đó họ thoáng thấy một biến động trong biệt thự. Hai người lạ không gõ cửa. Một người mở nhanh cánh cửa và người kia phóng mình vào bên trong. Người còn đứng trên thềm cầm một vật trong tay có lẽ một vật bằng kim khí lấp lánh sáng.

Nhiều tiếng động khó phân biệt phát ra từ biệt thự. Sau đó Joe Carroll đi ra khỏi nhà và người đang đứng bên ngoài khẽ bảo ông ta mấy lời. Bây giờ họ đã trông thấy rõ vật y đang cầm trong tay. Đó là một khẩu súng lục. Tên kia cũng rút ra một khẩu súng lục khác và dí vào lưng Carroll.

Họ đứng im lìm trên thềm, cảnh tượng trông như không phải thật mà chỉ là một màn kịch hay một đoạn phim.

Họ chợt nghe tiếng nói của Carroll vang lên thật rõ trong bầu không khí im lặng của đêm tối:

- Tôi sẽ bồi hoàn lại. Tôi xin thề với các anh tôi sẽ bồi hoàn. Nhờ các anh về nói với Lublin tôi sẽ bồi hoàn lại.

Gã đang dí nòng súng vào lưng ông ta bật lên một tiếng cười khẽ. Một tiếng cười bức bối.

Carroll lại bảo với bộ mặt khủng khiếp:

- Trời ơi! Tôi van các anh, các anh hãy để cho tôi một dịp may, một dịp may thật nhỏ....

Gã đứng trước mặt ông ta ra lệnh:

- Bò xuống.

- Các anh muốn tôi làm gì...?

- Mà hãy quỳ xuống và xin một cách có lễ phép, đồ thối tha!

Carroll đành phải quỳ xuống. Lá khô và gai thông trùm khắp mặt đất. Ông ta vẫn không ngừng nói lải nhải bằng một giọng yếu ớt, nhưng hai tên nọ như không thềm nghe.

Gã đứng trước mặt ông ta tiến tới một bước và đặt nòng súng lên trán của Carroll. Carroll khởi sự rên rỉ. Y liền bắn ông ta một phát giữa hai mắt và Carroll bật người lên một cái rồi ngã úp mặt xuống đất. Gã kia đến sát ông ta và bắn một hơi bốn viên đạn vào gáy.

Jill rú lên một tiếng.

Tiếng rú này đã ngừng ngay khi vừa thốt ra nên không lớn lắm. Nhưng hai gã đàn ông mặc bộ đồ xám đen vẫn nghe được. Họ nghe khá rõ và cùng quay đầu về phía biệt thự của hai vợ chồng Wade.

Và họ cùng tiến tới.

*

* *

Cả bọn bốn người cùng đứng trong biệt thự của Carroll. Căn phòng nhỏ rất trật tự, tựa hồ không có ai ở tại đây. Trên một chiếc bàn gỗ sồi có một cái bếp điện và một bình cà phê bột lớn với một tách mới uống hết một nửa. Chăn nệm trên giường được sắp xếp rất ngay ngắn.

Gã cao nhất trong hai người được gã kia gọi là Lee. Dave và Jill đều nghe rõ nhưng không biết đó là tên hay là họ. Y chính là kẻ đã bắt Carroll bò trước khi giết ông ta bằng viên đạn đầu tiên bắn ngay giữa trán. Lee có một đôi mắt lớn màu nâu sẫm và một cặp lông mày rậm màu đen. Trên sống mũi y có ba bốn vết sẹo nhỏ. Cái miệng có hai làn môi nhợt nhạt trông như một đường lằn mỏng dính. Lúc này y đang đứng canh chừng hai vợ chồng Dave trong lúc tên kia, mà họ chưa nghe nhắc đến tên, đang lục soát một cách tỉ mỉ tủ áo của Carroll, lấy từng vật một ra khỏi các hộc tủ rồi sau đó liệng lên mặt đất.

Cuối cùng y bảo:

- Không có gì. Không có gì ngoài những thứ giấy tờ trong chiếc ví của nó.

Lee vẫn im lặng. Gã thấp hơn quay lại và chỉ Jill với Dave bằng một dấu hiệu đầu. Y mập lùn hơn Dave một chút, cổ to, xương mũi đã bị gãy và sửa lại không được ngay ngắn. Trông thấy y, người ta có thể tưởng lầm y là một

cầu thủ bóng tròn của một hội tuyển sinh viên.

Cuối cùng, y hỏi bạn:

- Còn hai người này?
- Họ đâu có thấy gì. Họ cũng sẽ không bép xép.
- Nhưng nếu họ bép xép?
- Thì đã sao? Họ đâu có biết gì.

Dave cam đoan:

- Chúng tôi sẽ không gây rắc rối đâu.

Giọng nói của chàng hình như khác lạ hẳn. Chàng có cảm tưởng một người nào đang giật dây để vận động đôi môi của chàng, tựa hồ một kẻ khác đang nói thế cho chàng.

Bọn họ như không nghe lời chàng nói. Lee bảo:

- Dù họ có nói ra đi nữa cũng không có gì hệ trọng. Cùng lắm họ chỉ đến khai báo với một viên cảnh sát nào đó. Gã này sẽ ghi chép, lời khai lên mặt giấy rồi liệng vào hộc hàn và sẽ không ai thèm nghĩ đến nữa.

- Mình nên tính sao cho thật an toàn.

Dave nói:

- Xin các ông hãy tha cho chúng tôi.

Bên cạnh chàng, Jill đang thở hỗn hển. Chàng nhìn khẩu súng lục Lee đang cầm trên tay và tự hỏi có phải hôm nay chàng và nàng cùng chết tại biệt thự này.

Chàng lại nói tiếp:

- Xin các ông hãy để cho chúng tôi sống.

Lee bảo:

- Nếu mình giết họ, câu chuyện sẽ trở thành tùm lum lên. Chẳng thà tên

ngoài kia là chuyện đã đành, nhưng giết luôn hai đứa nhỏ này thì...

- Thế thì mình tha họ?

- Ừa.

- Tha khơi khơi như thế này à?

Lee lại bảo:

- Tao không thích giết người mà không được lãnh tiền. Tao không thích làm việc thí công.

Gã mũi gãy gật đầu. Rồi y nói:

- Con bé này...

- Gì nữa?

- Trông ngon lành đấy chứ?

Dave ngắt lời:

- Ông coi chừng...

Bọn họ vẫn không để ý tới chàng.

- Mà muốn nó?

- Tại sao không?

Gã tên Lee mỉm một nụ cười tàn nhẫn. Bước đến gần Jill, y dúm mũi súng vào ngực nàng, ngay giữa hai gò vú, và hỏi:

- Em bé nghĩ sao? Em bé có vui lòng hy sinh một chút để đổi mạng sống không nào?

Dave liền tiến tới một bước và lấy hết sức đâm một quả vào mặt y, theo phản ứng tự nhiên không suy nghĩ. Gã tên Lee thụt lùi để cho quả đâm lướt qua phía trên vai y. Đoạn cầm nòng súng, y quật mạnh báng súng vào giữa trán Dave. Dave vẫn còn bước thêm được nửa bước rồi ngã quỵ.

Đầu óc chàng quay cuồng. Chàng gượng dậy trên một đầu gối. Gã thấp

đang đẩy Jill về phía chiếc giường của Carroll. Nàng khóc như điên loạn nhưng không chống cự được bao nhiêu. Có tiếng áo quần bị xé rách, những tiếng rú thất thanh của Jill làm át mất tiếng này. Chàng đứng lên được và lao mình về phía giường. Lee liền móc chân chàng khiến chàng té sấp xuống. Y bước đến gần chàng và đá mạnh vào cạnh sườn chàng.

Chàng rên rỉ và gục mặt trên nền nhà.

Lee khuyến cáo:

- Mà y nên nằm yên thì hơn.

Chàng lại lồm cồm đứng dậy, thân hình lão đảo. Lee đặt khẩu súng lục trên bàn và tiến tới một cách khoan thai. Dave vẫn đứng nguyên một chỗ, mắt nhìn sững về phía trước trong lúc Lee lầm lì tới trước mặt chàng đâm vào phía dưới bụng chàng. Chàng gập người lại, nhưng không té. Lee chờ đợi và khi chàng thẳng người trở lên, y lại đâm một phát vào giữa ngực và hai phát vào dạ dày chàng. Lần này thì chàng té nhào. Chàng lại cố đứng lên, nhưng không sao đứng nổi. Chàng có cảm giác tất cả gân trong cơ thể chàng đều bị cắt đứt. Chàng hãy còn tỉnh táo, chàng biết rõ tất cả chuyện đang xảy ra nhưng chàng không thể cử động được.

Jill đã ngừng khóc. Gã mù hơn đã xong việc với nàng và đi về phía họ. Hẳn hỏi Lee liệu rằng Dave có định làm người hùng không.

Lee không nói gì. Gã mập mù nói:

- Cô ta ngon lành quá. Mà y có thể tin được điều đó không? – Và hẳn nói rằng hẳn chưa từng gặp một trinh nữ nào cho đến lúc này.

Lee nói:

- Bây giờ cô ta không còn là trinh nữ nữa. – Hẳn cởi áo khoác và thế chỗ của gã mập mù với Jill.

Jill không còn kêu la nữa. Nàng nằm im ở đó, và Dave nghĩ rằng họ nên giết nàng đi thì hơn. Vào lúc đó, chân chàng đã cử động được, và chàng nhồm dậy. Gã mập mù đánh chàng bằng cây súng lục và cơn đau như xé đầu

chàng làm đôi. Chàng gục xuống. Trời đất chợt chuyển sang màu xám, rồi tối sầm lại.

CHƯƠNG 2

CHÀNG không bao giờ biết rõ chàng đã trở về biệt thự mình như thế nào. Chàng chỉ nhớ lại một cách mơ hồ chàng đã bước, đã té, rồi đứng lên để lại ngã xuống, nhưng những mẫu ký ức này lờ mờ như những cơn mê sáng lúc sắp sửa ngất xỉu. Khi chàng thật sự tỉnh trí trở lại, chàng đang ở trong biệt thự của hai người. Chàng đang nằm dài trên giường, và Jill ngồi trên một chiếc ghế ở bên giường, đang nhìn chàng. Nàng mặc một chiếc jupe màu cà phê sữa và một cái áo len đan màu nâu sẫm. Khuôn mặt của nàng mới được rửa, môi son vừa được tô lại, mái tóc cũng được chải một cách cẩn thận. Thoạt tiên, không còn một cái gì có nghĩa lý đối với chàng - tất cả tấn kịch, Carroll và hai gã đàn ông, những cú đánh mà chàng đã hứng lấy và vụ vợ chàng bị cưỡng hiếp, tất cả những chuyện đó không thể nào xảy ra được.

Nhưng sau đó chàng cảm thấy cơn đau đớn ngay trong cơ thể của chàng, những cú bá sủng cày thủng da đầu chàng, và chàng lại còn trông thấy ở dưới con mắt bên phải Jill một vết bầm mà lớp hóa trang không hoàn toàn che giấu được. Chuyện đó quả thật đã xảy ra.

Nàng bảo:

- Anh khoan nói chuyện đã. Hãy nằm nghỉ cho khỏe.
- Anh khỏe lắm rồi.
- Dave...

Chàng nhắc lại:

- Anh khỏe lắm rồi.

Chàng chống tay ngồi dậy. Lúc này tư tưởng của chàng đã hoàn toàn minh bạch. Cơn đau đớn vẫn còn khá dữ dội, nhưng chàng đã hết sức tỉnh táo. Chàng nhớ lại từng chi tiết một cho tới lúc cú đánh mạnh đã làm cho chàng bất tỉnh nhân sự. Điều chàng vẫn không sao hồi tưởng được là đoạn đường trở về từ biệt thự của Carroll đến biệt thự của hai người, nhưng chàng không thể nào quên được phần còn lại trong thực tại ghê rợn của chàng.

Chàng bảo:

- Phải đưa em đi bác sĩ.
- Em cảm thấy khỏe lắm.
- Có phải bọn chúng...?
- Phải.
- Cả hai tên?
- Cả hai tên.
- Jill à, em phải đi khám bác sĩ.
- Để mai hãy hay.

Nàng thở dài, nói tiếp:

- Em tin chắc cảnh sát còn bên đó... trong biệt thự kia. Em đã nghe tiếng một chiếc xe hơi, chắc có người nào gọi cho họ hay. Việc này sẽ khiến họ mất không ít thì giờ.

- Máy giờ rồi?
- Quá mười giờ. Anh có nghĩ họ sẽ đến đây không?
- Cảnh sát? Phải, chắc họ sẽ đến.

- Anh nên tắm rửa lại một chút. Em đã lau qua mặt cho anh. Đầu anh đã bị thương hai chỗ một trên đỉnh và một phía sau tai. Đây này!

Nàng lướt bàn tay tươi mát và nhẹ nhàng qua chỗ đó, rồi lại hỏi:

- Anh cảm thấy sao?

- Khỏe lắm.

Nàng lắc đầu:

- Nói dối. Dave, anh hãy tắm rửa và thay áo quần đi.

Chàng bước vào buồng tắm nhỏ xíu và cởi áo quần. Không có bồn tắm, mà chỉ có một cái vòi thuộc loại xưa cũ, phải kéo dây nước mới chảy. Chàng tắm một cách chớp nhoáng và nghĩ đến hai gã đàn ông, đến Carroll và chuyện mà bọn chúng đã làm với vợ chàng. Lúc đầu, cơn cuồng nộ làm cho tâm trí chàng tối đen, nhưng chàng vẫn đứng yên dưới vòi nước. Nước tuôn xối xả trên mình chàng và chàng nghĩ đến những gì đã xảy ra, chàng ép buộc mình phải nghĩ đến. Nỗi giận của chàng vẫn không chìm lắng. Nó luôn luôn còn đó nhưng nó không làm mờ lý trí chàng nữa, nó đã thay đổi hình thức.

Trong lúc chàng lau thân hình, cửa buồng tắm chợt mở và Jill đem áo quần sạch vào cho chàng. Lúc nàng đi rồi, chàng mới nhận thấy một cách kỳ lạ rằng nàng vừa trông thấy chàng mình trần lần đầu tiên. Chàng nhún vai và mặc quần áo.

Khi chàng ra khỏi buồng tắm thì cảnh sát đã đến. Có cả thầy hai cảnh sát viên địa phương thân hình cao và mảnh khảnh, với một người lớn tuổi hơn thuộc Sở Cảnh Sát Pomquit. Một trong hai cảnh sát viên hỏi tên họ của vợ chồng Dave. Rồi ông ta giở nón ra và bảo:

- Ông Wade, tối hôm nay, một người vừa bị ám sát ở đây. Chúng tôi muốn hỏi xem ông bà có biết chuyện gì khác lạ không?

- Bị ám sát?

- Người ở bên cạnh nhà ông bà. Một người đàn ông tên Carroll.

Jill cố nén một tiếng kêu kinh ngạc. Dave quay mặt nhìn nàng, rồi trở lại với viên cảnh sát và cho ông ta hay:

- Chúng tôi vừa mới quen ông Carroll chiều hôm nay. Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Ông ta vừa bị bốn phát đạn trong đầu.

Năm chú, chàng thăm nghĩ.

Chàng hỏi:

- Ai bắn?

- Chúng tôi chưa được biết. Ông bà có nghe hoặc thấy gì không?

- Không.

- Ông Wade, kẻ giết ông ta chắc đã đến bằng xe hơi, Chúng tôi đã lấy được dấu bánh xe. Có một chiếc xe hơi đã đậu sát ngay xe của ông ngoài đó. Chiếc Ford, có phải là xe của ông?

- Vâng.

- Ông Wade, ông có nghe tiếng một chiếc xe hơi chạy đến?

- Tôi nhớ không có nghe.

Người thuộc Sở Cảnh Sát Pomquit chen lời:

- Đáng lẽ ông phải nghe rõ, nó ở ngay dưới cửa sổ của ông mà. Đáng lẽ ông cũng phải nghe tiếng súng nổ. Ông bà ở đây suốt cả buổi tối phải không?

Jill bảo:

- Chúng tôi đi ăn tối ở ngoài.

- Vào giờ nào?

Nàng đáp:

- Chúng tôi đã đi vào lúc bảy giờ. Khoảng giữa bảy giờ và bảy giờ rưỡi.

- Và ông bà về nhà lúc nào?

- Vào khoảng... Ồ! cách đây độ nửa giờ. Tại sao?

Người thuộc Sở Cảnh Sát Pomquit, quay về phía hai cảnh sát viên địa phương và nói với hai người này:

- Như vậy thì phải rồi. Carroll đã chết ít nhất là một giờ trước, theo lời nhân viên của tôi cho hay. Có thể gần hai tiếng đồng hồ. Chắc họ đã về ngay trước khi có người điện thoại báo tin cho mình và họ đã không trông thấy tử thi trong lúc đi thẳng vào nhà. Hơn nữa, từ nơi xe đậu, khó có thể trông thấy rõ.

Ông ta hỏi lại Dave:

- Ông Wade, ông đã về nhà cách đây nửa giờ phải không?

Chàng đáp:

- Có lẽ hơn một chút.

- Một giờ?

-Ồ! chưa tới đâu. Có lẽ tối đa là bốn mươi lăm phút.

- Thế thì phải rồi. Trong trường hợp này, ông không thể trông thấy gì cả.

Ông ta quay người để đi ra. Hai cảnh sát viên do dự, dường như họ muốn nói điều gì, nhưng không biết mở lời như thế nào.

Dave hỏi:

- Tại sao người ta giết ông ấy?

- Chúng tôi chưa thể biết được.

- Ông ấy rất dễ thương. Từ tốn, thân mật. Hồi chiều chúng tôi vừa uống bia với ông ấy bên bờ hồ.

Hai cảnh sát viên vẫn không nói gì. Dave nói tiếp:

- Chắc quý ông còn bận rộn lắm. Xin quý ông cứ tự nhiên.

Hai cảnh sát viên địa phương chào họ bằng một cái gật đầu rồi bước theo nhân viên của Sở cảnh Sát Pomquit, tất cả ra khỏi biệt thự.

Lúc chiếc xe cảnh sát cuối cùng ra về thì vừa đứng nửa đêm. Hai người ngồi im lặng trong năm hay mười phút. Rồi chàng đứng dậy bảo:

- Mình rời khỏi đây ngay đêm hôm nay. Em hãy đi xếp lại hành lý.
- Mình đi đêm nay?
- Chắc chắn em không muốn ở lại đây nữa phải không?
- Lẽ tất nhiên không.

Nàng đưa một bàn tay ra. Chàng liền cho nàng một miếng thuốc lá và đốt lên cho nàng. Nàng nhả một tầng khói, rồi mới tiếp lời:

- Biết họ có thấy thế là đáng nghi?
- Nghi gì?
- Nghi việc mình đã bỏ đi quá vội vàng. Đến nỗi chưa kịp ở đây cho hết đêm nay?

Chàng lắc đầu:

- Mình là một cặp tân hôn. Những người mới cưới nhau nhất định không bao giờ muốn trải qua đêm tân hôn ngay một nơi vừa xảy ra án mạng.

- Những người mới cưới nhau!
- Phải.

- Đêm tân hôn của mình. Chúa ơi. Dave, thế mà em đã mất biết bao nhiêu công chuẩn bị cho cái đêm hôm nay. Tất cả chi tiết.

Chàng nắm lấy bàn tay của nàng.

- Em đã định làm bộ nhõng nhẽo với anh, đúng theo ý thích của anh. Em đã nghĩ dù có đau đớn em cũng không ngại bởi vì em quá sức yêu anh. Trời ơi, lại còn những mẹo vặt mà em đã học trong một cuốn sách cẩm nang của những người mới lập gia đình, em đã muốn đem ra áp dụng. Và làm cho anh phải ngạc nhiên vì sự ngây thơ của em.

- Em đừng nói nữa.

Chàng lấy hai chiếc va-li và mở ra trên giường.

Hai người cùng chất đồ vào trong im lặng. Chàng bỏ bộ áo quần nàng vừa thay ra và cả áo quần dơ của chàng trong thùng xe và đặt hai chiếc vali lên băng ghế sau. Nàng ngồi vào xe và chàng bước lên thêm để khóa cửa biệt thự.

Khi họ chạy qua phía trước khách sạn, nàng bảo:

- Mình chưa trả tiền. Nhất định bà già đòi tiền thuê trọn đêm.

Chàng cau có:

- Trả chó gì nữa.

Chàng quẹo trái lên đường cái và chạy về hướng Pomquit. Họ băng ngang thành phố và rẽ vào một con đường chạy lên phía bắc.

Chàng nói:

- Khuya quá rồi mà anh thì lại không thuộc đường ở đây. Mình sẽ ngừng lại ở lữ quán nào trông khá sạch sẽ.

- Tùy ý anh.

Chàng nói tiếp:

- Sáng mai mình sẽ đi sớm.

Chàng chăm chú nhìn về phía con đường ở đằng trước và không hề liếc mắt về phía nàng:

- Mình sẽ đi thật sớm sau khi nghiên cứu kỹ địa đồ và thiết lập lộ trình. Bọn chúng là người Nữ-Uớc, phải không Jill?

- Chắc vậy, Carroll đã bảo ông ta ở tại Nữ-Uớc. Hơn nữa cả hai tên đều nói giọng Nữ-Uớc.

Chàng bứt ga. Có một lữ quán bên tay trái nhưng tấm bảng ở phía trước cho hay “hết chỗ”. Chàng lại đạp ga và bảo:

- Mình sẽ đi Nữ-Uớc. Mình sẽ tới đó vào khoảng chiều mai, thứ hai.

Mình sẽ lấy một căn phòng trong một khách sạn và mình sẽ điều tra xem bọn chúng là ai, cả hai gã đó. Một gã tên Lee. Anh không nghe kêu tên của gã kia.

- Em cũng vậy.

- Mình sẽ điều tra tên họ chúng, rồi mình đi tìm chúng và mình sẽ giết chúng, cả hai đứa. Sau đó, mình sẽ trở về Binghamton. Mình có ba tuần lễ. Trong ba tuần này, anh hy vọng mình sẽ tìm ra chúng và thanh toán chúng.

Một lát sau, trên đường lại có một lữ quán. Chàng cho xe chạy chậm dần. Trong lúc queo ra khỏi đường cái, chàng liếc nhanh mắt nhìn Jill, nàng nghiêng rặng bảo với đôi mắt sắc và lạnh:

- Ba tuần lễ là quá đủ.

CHƯƠNG 3

Trong quán ăn, người nữ chiêu đãi than vãn:

- Chà! Sao tôi ghét ngày thứ hai quá! Bất cứ ngày nào cũng được, nhưng ngày thứ hai thì thành thực... Ông bà muốn dùng cà phê?

Chàng bảo cô ta:

- Một cái đen và một cái pha sữa.

Ở quầy có hai người đàn ông - chắc là tài xế xe cam nhông - và người thứ ba dường như là một nông dân. Người nữ chiêu đãi đưa cà phê cho chàng và chàng mang cả hai tách đến một chiếc bàn ở một bên. Một chút cà phê trong tách của nàng tràn ra ngoài đĩa. Chàng lấy một tấm khăn giấy trong hộp khăn để lau chùi sạch. Nàng bỏ thêm một muỗng đường bột vào tách của nàng. Còn chàng thì uống cà phê không.

Khi người chiêu đãi đến gần, chàng gọi mấy lát bánh mì phết bơ và một đĩa dồi nóng. Jill muốn một khúc bánh mì nướng, nhưng nhà hàng không có thứ này. Cô gái chiêu đãi cho hay mãi tới chín giờ rưỡi sáng mới có. Jill phải gọi thay thế bằng một miếng bánh ngọt và cố gắng nuốt trôi được một nửa.

Chàng trải tấm họa đồ đường sá trên bàn và nghiên cứu, đánh dấu lộ trình của họ bằng bút chì, trong lúc nàng nhấm nháp tách cà phê, mắt mơ màng nhìn vào hư vô. Khi chàng hoàn tất công việc thì nàng cũng vừa uống xong tách cà phê sữa của nàng. Chàng ngược nhìn lên và bảo:

- Đây là đường mình sẽ đi. Hiện giờ mình đang ở trên Đường 590. Mình dùng đường này tới Ford - tức ngay trên biên giới tiểu bang - và rẽ qua Đường 97. Mình chạy độ tám cây số trên đường 97 tới Đường 55. Đây là thành phố Barryville. Rồi theo Đường 55 chạy lên bắc tới một nơi gọi là Bạch-Hổ, mình sẽ tới Đường 17B. Rồi mình quẹo trở lên Đường 17 ở Monticello. Con đường này đưa mình tới xa lộ tốc hành tại Ngõ 16, và cứ thế mình chạy thẳng xuống Nữ-Uớc.

Nàng nói:

- Em chưa hề nghe tên những thành phố này.
- Monticello, bây giờ em đã nghe rồi đó.
- Em muốn nói những nơi khác.

Chàng uống một ngụm cà phê, kiểm soát lại giờ chỉ trên đồng hồ tay của chàng với giờ chỉ trên chiếc đồng hồ treo chạy bằng điện ở phía trên quầy nhà hàng.

Chàng bảo:

- Tám giờ kém hai mươi.
- Mình đi chưa?
- Một chút nữa.

Chàng đứng dậy.

- Anh muốn uống thêm một tách cà phê nữa. Còn em?
- Em cũng vậy.

Chàng đưa hai cái tách trở về quầy. Cô gái chiêu đãi đang giải thích với một trong hai người tài xế cam nhông ngày thứ hai của cô ta khủng khiếp như thế nào. Đó là một cô gái béo phịch có mái tóc cứng như rễ tre. Lúc cô ta chấm dứt câu chuyện với gã tài xế, Dave mới gọi thêm hai tách cà phê khác và mang trở về bàn.

*

* *

Họ băng ngang đô thị, một thành phố nhỏ và một tấm biển yết thị cho biết người lái xe có thể trở lại tốc độ bình thường. Chàng liền nhấn ga. Vòng thái dương chiếu sáng lòa trên mặt đường phía trước họ. Nền trời âm u lúc họ mới ngủ dậy, bây giờ đã gần như hoàn toàn quang đãng.

Nàng chọt lên tiếng:

- Đây là Forestine. Còn năm cây số nữa thì tới Bạch Hồ.
- Rồi kế đó?
- Kế đó mình quẹo phải vào Đường 17B.

Chàng gật đầu. Suốt gần một tiếng đồng hồ chạy xe, hai người chỉ nói chuyện về lộ trình và tình trạng của đường sá. Nàng vẫn luôn luôn đặt tấm họa đồ trên đầu gối với lộ trình đã được chàng đánh dấu và nàng cho chàng hay khi nào thì chạy chậm lại và khi nào thì quẹo. Nhưng đa số thời gian, họ cùng giữ im lặng. Đó không phải là vì họ không có chuyện gì để nói hoặc một chiếc hồ đã đào sâu giữa họ. Nhưng chỉ vì những lời vụn vặt không còn hợp thời mà nói chuyện một cách đứng đắn thì họ lại cảm thấy khó khăn.

Đêm vừa qua, họ đã ghé vào một lữ quán tên là Hillcrest Manor. Họ đã ngủ chung trên một chiếc giường đôi. Ghi tên họ vào sổ xong rồi, họ vẫn để hành lý trong chiếc xe hơi đã được khóa cửa cẩn thận và đi vào phòng. Họ thay quần áo ngay giữa ánh điện, rồi chàng tắt đèn và họ cùng ngã mình lên chiếc giường lớn. Nàng nằm phía cửa sổ và chàng về phía cửa ra vào. Chàng chờ đợi, và nàng lăn lỏi gần để hôn chàng, chỉ một cái, trên má, rồi nàng trở về mép giường của nàng. Chàng hỏi nàng có thể ngủ được không, và nàng trả lời được. Độ chừng mười lăm phút sau, chàng nghe hơi thở nhẹ nhàng đều đặn của nàng và biết rằng nàng đã ngủ.

Về phần chàng, chàng không sao nhắm mắt nổi.

Trận đòn vừa qua đã làm chàng kiệt sức và cơ thể chàng đang cần nghỉ ngơi, nhưng chàng không thể nào ngủ được. Lâu lắm chàng mới cảm thấy

khỏe khoắn lại và bắt đầu thêm thiệp, nhưng ngay lúc ấy kỷ niệm đau đớn lại trở về dày vò tâm tư chàng một cách ác liệt và chàng nghệt thở, lắc đầu và ngồi bật dậy trên giường, tim đập thình thịch trong lồng ngực. Thình thoảng, chàng phải đứng lên, đi đến ngồi bên cạnh cửa sổ, hút thuốc lá trong bóng tối, rồi lại dí tắt thuốc và trở về giường.

Vào khoảng bốn giờ sáng, chàng mới thiu thiu ngủ. Tới sáu giờ kém mười lăm, chàng bỗng nghe một tiếng hét khủng khiếp và tỉnh lại ngay tức khắc. Nằm giữa người, đầu kê trên gối, hai mắt vẫn nhắm, nàng đang khóc trong giấc ngủ. Chàng đánh thức nàng dậy, trấn an nàng, quả quyết với nàng mọi việc sẽ êm thấm. Mấy phút sau, nàng ngủ thiếp trở lại và chàng đứng lên, đi thay áo quần.

Bây giờ chàng nói chuyện với nàng trong lúc mắt không nhìn nàng mà vẫn nhìn thẳng con đường phía trước mặt.

- Khi mình tới Monticello, em phải đi khám bác sĩ.

- Không.

- Tại sao em lại không chịu đi?

Chàng quay đầu về phía nàng. Nàng đang cắn môi.

- Em không muốn... bất cứ một ai đụng vào mình em, ngay lúc này, để khám xét em.

- Chỉ có thể?

- Em không muốn. Hơn nữa nếu bác sĩ biết được chuyện xảy ra, không chừng ông ta sẽ khai báo. Như trường hợp có người bị đạn?

- Anh không hiểu. Nhưng nếu bọn chúng đã làm em bị thương...

Nàng ngắt lời:

- Bọn chúng không gây thương tích nào. Em muốn nói, em vẫn bình thường. Em đã kiểm chứng lại và đã biết rõ. Không có vết thương, không bị xuất huyết.

Tiếng nói lạnh nhạt của nàng bỗng có hồn trở lại:

- Dave, mấy người cảnh sát đó ngốc quá.

- Tại sao?

- Họ tin tưởng đã hiểu đầu đuôi nội vụ. Thấy cảnh tượng ngổn ngang trong biệt thự của Carroll, họ nghĩ rằng Carroll đã đánh lộn với mấy tên sát nhân và bọn chúng đã kéo ông ta ra ngoài để bắn chết

- Anh không nghĩ đến điều đó, họ đã suy luận như thế?

- Em đã nghe họ nói chuyện với nhau khi họ còn ở bên ngoài, ngay trước khi anh tắm xong. Dave à, bọn chúng không làm em đau đớn gì hết. Em không cần phải đi khám bác sĩ.

- Thế thì...

Nàng tiếp ngay:

- Ngay cả... lúc đó em cũng không đau bao nhiêu. Trước khi thành hôn, em đã đi khám bác sĩ.

Chàng im lặng chờ đợi.

- Bác sĩ đã kể cho em nghe một vài cách luyện tập. Để giúp cho mình dễ dàng hơn trong lúc...

Nàng dừng tại và trong lúc chàng vẫn không nói gì, nàng lấy lại bình tĩnh, tiếp lời:

-...Hợp cần.

Chàng vẫn chăm chú nhìn con đường phía trước. Chàng lạng sang bên trái để qua mặt một chiếc xe thùng, rồi trở về lại bên phải. Chàng đưa mắt nhìn hai bàn tay của chàng trên vô-lăng. Những khớp xương trắng hếu ra vì mấy ngón tay siết chặt vô-lăng. Chàng liền tụt hai bàn tay xuống phía dưới để cho nàng không thể trông thấy.

Đột nhiên, chàng mỉm cười:

- Có chuyện gì vui?

Chàng bảo:

- Anh vừa tưởng tượng em đã lo lắng tập luyện mấy phương pháp đó.

Rồi chàng bật cười thành tiếng, và nàng cũng cười theo. Đó là lần đầu tiên hai người cất tiếng cười kể từ khi Carroll bị bắn chết. Một lát sau, chàng lại bảo:

- Còn một lý do khác khiến em cần phải đi khám bác sĩ.

- Lý do gì?

- Anh không biết dùng lời gì để nói... Lỡ em có thai thì sao?

Nàng không đáp và chàng nói tiếp:

- Không vui về gì khi nghĩ đến chuyện này. Nhưng chuyện gì cũng có thể xảy ra được.

- Ồ, Dave...

Chàng chạy chậm lại, trấn an nàng:

- Em không việc gì phải lo sợ. Thế nào mình cũng sẽ có cách xử trí. Luật lệ mỗi tiểu bang một khác, nhưng anh quen biết cả chục bác sĩ bất chấp cả luật pháp. Nếu... nạn nhân của một vụ hiếp dâm bị mang bầu, người đó có thể nhờ họ phá thai. Chuyện không thành vấn đề.

Nàng thốt lên:

- Chúa ơi! Em quên hẳn chuyện đó, Anh đã lo nghĩ về chuyện đó suốt đêm qua phải không?

- Thế thì...

- Em không có mang đâu. Em đã uống thuốc ngừa. Đó là một trong những điều em định gây ngạc nhiên cho anh. Bác sĩ đã cho em mấy viên thuốc. Loại thuốc viên màu vàng nhỏ xíu. Em không thể có thai được.

Nói đến đó nàng bắt đầu khóc. Chàng muốn dừng xe lại bên đường, nhưng

nàng bảo chàng cứ tiếp tục chạy, cam đoan với chàng nàng sẽ bình tĩnh lại ngay. Chàng tiếp tục lái xe và nàng ngừng khóc, nói với chàng:

- Anh đừng lo lắng cho em. Em sẽ không bao giờ khóc nữa.

Hai người chạy khá nhanh. Sau khi ngừng xe một lần để đổ xăng và ăn uống, chàng đến Nữ-Ước lúc mười hai giờ rưỡi trưa. Họ đến nơi theo lối Xa Lộ, sau Mill River, đường xe chạy phía Tây. Chàng lấy một căn phòng có hai giường chiếc ở Royalton, thuộc phía tây đại lộ 44. Người gác cửa phụ trách việc đậu xe cho chàng.

Căn phòng của họ ở tầng lầu thứ mười một. Một gã bồi phòng đưa hành lý của họ lên, kiểm điểm lại khăn tắm, chỉ cho họ biết đâu là tủ áo quần, mở một khung cửa sổ, cám ơn Dave về số tiền thưởng và đi ra khỏi phòng. Dave bước về phía cửa sổ. Chàng không trông thấy gì ngoại trừ bức tường bên hông một tòa cao ốc kế cận.

Chàng thở ra một hơi dài:

- Mình đến rồi.

- Phải. Anh đã từng ở lâu tại Nữ-Ước?

- Anh đã đến một hai lần trong dịp cuối tuần hồi còn đi học. Và kể đó là sáu tuần lễ cách đây lối hai năm. Lúc đó anh sắp sửa thi ra trường luật và phải tham dự một cuộc thực tập tại chỗ. Một cuộc thực tập cấp tốc trong sáu tuần. Anh ở tận phía dưới khu Martinique và không làm gì khác ngoài ăn, ngủ và học. Vì vậy, anh không biết nhiều về thành phố này.

- Hồi ấy em còn chưa quen anh.

- Phải. Còn em, em biết rõ Nữ-Ước chứ?

Nàng lắc đầu:

- Em có một người cô ở đây. Một người em gái của ba em. Cô ấy vẫn còn chưa có chồng và làm việc trong ban quảng cáo của một thương xá lớn. Em không biết cô ấy còn ở đó hay không, vì đã mấy năm rồi em không gặp mặt. Anh hãy kể cho em nghe tên một số thương xá.

- Anh không nhớ nổi. Saks, Brooks Brothers...

- Chắc chắn cô em không làm cho Brooks Brothers.

- Thật ra anh không biết gì nhiều về các thương xá. Bonwit? Có phải có một thương xá tên Bonwit?

- Thương xá đó là Bergdorf Goodman, bây giờ em nhớ ra rồi. Gia đình em đã đi thăm cô em hai ba lần. Hồi ấy em hãy còn nhỏ xíu. Gia đình em ít khi gặp cô ấy bởi vì má em không chịu được tính tình của cô em. Anh có nghĩ rằng cô ấy là người đồng tính luyến ái?

- Anh làm sao mà biết được?

- Em cứ thắc mắc mãi. Hồi em còn đi học, có một con bạn ở chung phòng mắc chứng này.

- Em đã kể cho anh nghe.

- Nó muốn làm tình với em. Em cũng đã kể cho anh?

- Phải.

- Tất cả mọi người đã bảo em cần phải báo cáo ngay, nhưng em đã bỏ qua. Em cứ thắc mắc không biết có phải cô Beth là người đồng tính luyến ái?

- Em hãy điện thoại cho cô ấy và hỏi thử xem sao.

- Để khi khác... nghe Dave?

Lúc này nàng đã nghiêm nét mặt.

- Em tưởng mình cần phải quyết định xem trước hết mình sẽ làm những gì. Làm cách nào để tìm cho ra bọn chúng, cả hai tên đó? Mình không biết chút gì về bọn chúng.

- Mình biết một hai điều.

- Điều gì?

Chàng có một cuốn sổ tay trong túi, một cuốn sổ bìa da nhỏ có thể lấy rời từng tờ, để ghi chép những việc cần nhớ. Và những cuộc ước hẹn. Chàng

ngồi xuống một chiếc ghế bành, mở cuốn sổ tay ra, dở tới một trang trắng, lấy một cây bút chì và viết hai chữ: “*Joe Carroll*” rồi bảo:

- Bọn chúng đã giết một người tên Joe Carroll. Đó là một khởi điểm.

Nàng gật đầu trong lúc chàng tiếp:

- Nếu đó là tên ông ta.

- Sao?

- Đó là cái tên ông ta đã nói với mình và ghi vào sổ khách sạn. Nhưng ông ta đang muốn trốn tránh một kẻ nào đó. Vì vậy có lẽ ông ta đã dùng một cái tên giả.

- Hai tên đó gọi ông ta như thế nào nhỉ?

- Anh không nhớ. Anh không tin bọn chúng đã gọi tên ông ta. Lúc đó anh không nghe được nhiều.

- Chắc cảnh sát sẽ biết được tên thật của ông ta.

- Cảnh sát?

Chàng ngẫm nghĩ một hồi mới nói tiếp:

- Có lẽ ông ta có giấy tờ căn cước trong mình. Họ gọi ông ta là Carroll, nhưng rất có thể họ đã gọi như thế trước mặt mình để cho mình khỏi thắc mắc. Cũng có thể ông ta không có một giấy tờ gì trong người.

- Hay là bọn chúng đã lấy mất chiếc ví của ông ta.

- Có lẽ.

Chàng đốt một điếu thuốc lá.

- Nhưng họ sẽ lấy dấu tay của ông ta. Họ luôn luôn làm như vậy, và gửi dấu tay về Hoa-thịnh-đốn. Nếu ông ta có một hồ sơ tư pháp, thì dấu tay ông ta đã có sẵn tại đây, và họ có thể tìm được ngay lý lịch ông ta.

- Mình làm sao tìm biết được?

- Nếu ông ta là một nhân vật quan trọng, nội vụ sẽ được các nhật báo ở Nữ-Uớc tường thuật. Nếu không, thì tin tức chỉ được đăng trên các nhật báo địa phương. Giả sử Pomquit có một tờ nhật báo. Hoặc một trong những đô thị khác lớn hơn ở chung quanh nơi này. Như Scranton chẳng hạn.

- Mình có thể mua nhật báo ở Seraton tại Nữ-Uớc?

- Được chứ. Có một sạp báo ở Times Square, anh vẫn thường đến đó tìm mua nhật báo ở Binghamton lúc anh đi thực tập tại đây. Báo gửi đến tuy trễ, nhưng họ có đủ.

Trên cuốn sổ tay chàng ghi thêm “*Nhật Báo ở Scranton*”.

Chàng ngược mắt lên.

- Mình nên bắt đầu từ lúc khởi thủy. Carroll - hãy tạm nhận đó là tên ông ta - đã bảo ông ta ở trong ngành kiến trúc. Và gần như về hưu trí.

- Có lẽ ông ta chỉ nói cho có chuyện.

- Có thể lắm. Nhưng con người thường vẫn không đi quá xa sự thật khi họ nói dối. Nhất là khi họ nói dối chỉ để cho qua chuyện. Carroll muốn làm bạn với mình và ông ta phải bịa đặt một câu chuyện, không phải cốt để che giấu mình một điều gì, mà chỉ vì ông ta không thể nói rõ sự thật khiến cho ông ta bị chú ý. Cũng có thể ông ta là một tội phạm. Anh có ý nghĩ này căn cứ theo cái lối ông ta nói chuyện với hai tên kia...

- Em cũng vậy.

- Nhưng anh tin rằng có lẽ ông ta chỉ là một tội phạm trong phạm vi kiến trúc. Có biết bao nhiêu vụ làm ăn mờ ám ẩn núp bên trong những nghiệp vụ hợp pháp. Em có biết sạp bán thuốc lá trước mặt tiệm Lafayette?

- Ở Binghamton?

- Phải. Đó là một ổ cá ngựa.

- Em không biết chuyện đó.

- Đó không phải là một sự bí mật. Tất cả mọi người đều biết, họ làm ăn

gần như công khai. Tuy nhiên, trên danh nghĩa đó chỉ là một sạp bán lẻ thuốc lá. Họ không trưng bằng hiệu “Ồ Cá Ngựa” và gã quản lý nói với thiên hạ rằng y chỉ lo việc buôn bán thuốc hút chứ không phải biên đề. Có lẽ trường hợp của Carroll cũng tương tự như thế. Có lẽ ông ta ở trong ngành xây cất, không gần thì xa, dù ông ta còn có những vụ làm ăn mờ ám nào khác đi nữa.

Lúc này chàng đang nói với nàng mà cũng nói với chính mình. Nếu họ muốn tìm ra Lee và tên đồng lõa, họ chỉ có thể đạt được mục đích bằng cách suy luận từ một ít sự kiện và dấu vết mà họ đang nắm trong tay.

- Carroll đã làm một việc gì sai lầm. Chính vì vậy hai tên kia đã đi tìm ông ta. Ông ta đã lừa gạt một kẻ nào đó.

- Ông ta đã nói với hai thì kia ông ta sẽ cố bồi hoàn.

Chàng gật đầu:

- Đúng vậy. Ông ta đã nhắc đến một cái tên. Tên trùm của bọn chúng, kẻ đã mướn chúng. Carroll đã van xin bọn chúng hãy nói lại với tên trùm rằng ông ta sẽ xin bồi hoàn.

Trên cuốn sổ tay, bên cạnh hai chữ “*Joe Carroll*” chàng viết thêm: “*Kiến trúc*”. Rồi chàng lại ghi “*Quận Nassau*”. Carroll đã nói với họ đó chính là nơi ông ta từng làm việc.

Jill nhận xét:

- Bọn chúng đã nhắc tên gã đầu sỏ. Hay là chính Carroll đã nhắc.

- Anh nhớ hình như Carroll nhắc thì phải.

- Để em cố nhớ lại. Đợi em một chút.

Chàng lặng lẽ chờ trong lúc nàng nhắm mắt lại và úp hai lòng bàn tay vào nhau.

Cuối cùng nàng lên tiếng:

- Dublin.

- Không, không phải tên đó.

- Dublin, đúng là Dublin. “Hai anh hãy nói với Dublin tôi sẽ hoàn lại.” Anh nói đúng, không phải như vậy thật.

- Bọn chúng không nói như thế.

- Có lẽ Lublin?

- Anh không biết.

- Vậy anh hãy nhắc lại câu nói đó cho em nghe thử. Em tin em có thể biết được nếu em nghe lại câu đó. Cũng như ký ức thị giác, tuy đây là một trường hợp khác hẳn. Anh hãy nói lại câu đó theo đúng giọng của y.

- Với cái tên Lublin?

- Phải.

Chàng liền làm theo lời nàng.

- Nhờ các anh về nói với Lublin tôi sẽ bồi hoàn đủ.

- Đúng rồi, anh Dave. Chắc chắn là Lublin. Chàng viết ngay: “*Lublin - Tên trùm*”.

- Bọn chúng làm việc cho Lublin? Phải vậy không anh?

Chàng lắc đầu:

- Anh đoán y đã mướn bọn chúng. Anh không tin chúng là... nhân viên thường trực của y. Bọn bọn chúng đã được mướn để đi giết Carroll. Vì thế khi một tên trong bọn muốn giết mình, để cho mình không thể khai gì với cảnh sát, thì tên kia đã nói một câu đại ý bảo rằng y không muốn giết một người nào trừ phi y đã được trả tiền để làm công việc ấy. Dường như bọn chúng đã được mướn để đi giết Carroll, chỉ làm mỗi một việc đó, với một số thù kim đã định.

- Chính tên Lee đã nói câu này. Bây giờ em đã nhớ lại rõ.

Chàng liền viết: “*Bọn Giết Mướn. Lee*”.

Rồi chàng bảo:

- Mình đã biết được một cái tên - Lee. Đây có thể là tên hoặc là họ của y.

Nàng nói tiếp:

- Mà cũng có thể là một biệt danh. Không chừng tên y là Le Grand hay một tiếng gì tương tự.

- Dù tên y là gì đi nữa, y vẫn được những kẻ quen biết gọi bằng cái tiếng đó. Anh không nghe gã kia gọi y bằng một cái tên nào khác. Và y không hề gọi tên của gã kia.

- Em cũng tin như thế.

Chàng đốt một điếu thuốc lá khác và chăm chú nhìn cuốn sổ tay với những hàng ghi chú cẩn thận viết kế tiếp nhau: “*Joe Carroll - Kiến trúc. Quận Nassau. Nhật báo ở Scranton. Lublin - tên trùm. Bọn giết mướn. Lee*”. Chàng bước tới bên cửa sổ và ngắm bức tường của cao ốc trước mặt. Chàng muốn nhìn xem thành phố, nhưng ngôi cao ốc kia đã chặn ngang tầm mắt. Nữ-Ước có cả bảy tám chín triệu dân và trong số gần chục triệu người này, chàng đang đi tìm hai người, thế mà ngay cả thành phố chàng còn không thể trông thấy được, chỉ vì ngôi cao ốc kia đứng án ngay trước mặt.

CHƯƠNG 4

THOẠT tiên, chàng đã qua khỏi sạp bán báo tình lúc nào không hay. Chàng đã đi trên lề đường đối diện, nên không trông thấy và cứ đi mãi đến Đại-lộ Thứ Bảy và Bốn Mười Hai. Tới đây, chàng phải dừng chân một lát để xác định phương hướng, rồi đi trở ngược lại. Sạp báo ở trên Đường Bốn Mười Ba, phía sau Times Tower. Chàng hỏi mua một tờ nhật báo ở Scranton phát hành buổi sáng. Người chủ sạp trở vào trong và lấy đem ra một tờ *Courier - Herald* xuất bản ở Scranton. Chàng nhìn ngày tháng. Đó là báo ngày thứ bảy.

- Đây là tờ mới nhất?
- Có phải báo ngày thứ bảy?. Phải, đây là tờ mới nhất. Không đúng?
- Tôi cần báo ngày hôm nay.

Người chủ sạp bảo:

- Không thể nào có được. Những tờ báo của các đô thị lớn như Chicago, Philadelphia, hoặc Detroit chúng tôi có thể nhận được vào buổi chiều cùng ngày nếu là báo phát hành buổi sáng, hoặc ngày hôm sau nếu là báo phát hành buổi chiều. Còn những tờ báo của các thành phố nhỏ thì phải hai ngày sau chúng tôi mới có. Nếu ông muốn mua tờ *Courier-Herald* ngày thứ hai, thì phải đợi tới chiều thứ tư hoặc sáng thứ năm tôi mới có.

- Tôi cần mua tờ báo buổi sáng đó. Dù báo có gửi đến trễ cũng được.

- Ông muốn xem ngày thứ tư?

Chàng quả quyết gật đầu.

- Vâng. Và cả tờ ngày hôm sau nữa.

- Ừa. Mỗi thứ tôi chỉ nhận có hai ba tờ. Nếu ông muốn tôi có thể để dành riêng cho ông. Cần nhất là ông phải trở lại đây để lấy. Vì nếu ông không lấy tôi sẽ không bán cho ai được và kể như mất toi tiền. Nhưng nếu ông cần, tôi sẽ giữ lại cho ông.

- Hai tờ giá bao nhiêu?

- Nửa Mỹ-kim mỗi tờ.

- Nếu tôi đưa trước cho ông một Mỹ-kim, chắc chắn ông sẽ để dành cho tôi mỗi số báo một tờ chứ?

- Ông khỏi cần phải trả tiền trước.

Dave nhất định bảo:

- Tôi nghĩ như thế này tiện hơn.

Chàng đưa cho anh ta một Mỹ-kim, rồi phải chờ người chủ sạp hí hoáy viết xong, một tờ biên nhận và ghi chú riêng cho anh ta trên một miếng giấy.

Tới góc đường, chàng mua một lúc mấy tờ báo buổi chiều của Nữ-Ước ở một sạp khác. Các nhật báo buổi sáng đều bán hết, không còn một tờ nào. Nhưng dù sao đi nữa, tin tức về cái chết của Carroll cũng không thể đến Nữ-Ước kịp thời cho các báo buổi sáng. Chàng cầm tập báo đến một tiệm cà phê ở Đường Bốn Mười Hai, gọi một tách cà phê, và ngồi xuống một bàn trống. Chàng xem xét rất kỹ và không tìm thấy một bản tin nào về vụ án mạng, trên cả mấy tờ nhật báo. Chàng bỏ tất cả trên bàn và đi ra khỏi tiệm.

Qua khỏi hai cửa hàng chàng bước vào trong một buồng điện thoại công cộng và dở xem hai cuốn niên giám, một cuốn của Mã-nhật-tân và một cuốn của Brooklyn. Có bảy cái tên Lublin trong niên, giám Mã-nhật-tân và chín tên trong niên giám Brooklyn, cộng với “Lublin - Tiệm Hoa” và “Lublin và

Devlin - Tiệm Bánh Mì”. Những cuốn niên giám địa phương khác không có trong buồng điện thoại này. Chàng liền đi tới tiệm Walgreen ở ngã tư Đại-lộ Thứ Bảy và Bốn Mười Hai, tại đây chàng mới tìm thấy niên giám của Bronx, Queens và Staten Island. Có bốn cái tên Lublin trong cuốn Bronx, sáu tên trong cuốn Queens và trong cuốn Staten Island thì không có tên nào. Tiệm Walgreen không có niên giám điện thoại của vùng bắc New Jersey, Long Island hoặc quận Westchester. Và rất có thể Lublin hiện ở một trong những nơi này. Không chắc y sinh sống ở ngay giữa thành phố.

Trong cuốn niên giám sắp theo nghề nghiệp - một cuốn sách riêng đặc biệt cho Nữ-Uớc chứ không phải chỉ là một tập phụ bản bằng giấy vàng - chàng dở xem mục “Thầu Khoán”. Trước hết chàng tìm chữ “Lublin”, bởi vì chàng đã quen tìm cái tên này, nhưng không có một nhà thầu nào mang tên Lublin. Rồi chàng tìm tên “Carroll, Joseph”. Chàng chỉ tìm thấy hai tên “Carroll, Jas” và “Carrel, J.” Chàng đợi cho đến khi một buồng điện thoại không có người mới bỏ một đồng tiền mười xu vào khe và quay số của Carroll, Jas, thuộc vùng Queens. Có tiếng một người đàn ông trả lời. Dave liền hỏi:

- Ông Carroll có nhà không ạ?
- Chính tôi đây.

Chàng nhanh nhẹn cúp máy và bỏ một đồng liền khác vào khe. Lần này chàng gọi Carrel, J., cũng ở tại Queens, nhưng đường dây đang bận. Chàng đành gác máy. Một người đàn bà đang chờ nói điện thoại. Chàng vẫn để bà ta chờ. Chàng lại gọi, và lần này một cô gái trả lời.

Chàng lịch sự bảo:

- Cô vui lòng cho tôi nói chuyện với ông Carrell.
- Ông Carrel nào?

Ông Carrell nào bây giờ? Chàng chỉ biết nói:

- Tôi không ngờ còn có nhiều ông Carrel khác nữa.

Cô gái đáp:

- Có hai ông Carrel. Ông muốn nói chuyện với ông nào?

- Xin cô cho tôi biết tên của họ?

- Ở đây có một ông tên Jacob Carrel và một ông tên Leonard Carrel Lennie... tôi muốn nói ông Leonard Carrel, là người con. Anh ấy đi vắng, nhưng ông Jacob Carrell thì...

Chàng cúp ngay điện thoại. Một cách vô tình, chàng tìm tên “Joseph Carroll” trong cuốn niên giám của Brooklyn. Ở đây có tới mười bốn tên Joseph Carroll. Chàng không thèm tìm trong những cuốn niên giám khác nữa.

Dấu vết độc nhất của họ là Carroll, chàng nghĩ thầm. Họ phải tìm cho ra đó là ai. Nếu họ biết được Carroll là ai, họ có thể tìm ra tên Lublin chính hiệu, và một khi họ đã biết được Lublin họ có thể tìm ra hai gã đàn ông mà y đã mướn đi giết người. Không sao có thể tìm ra Carroll hoặc Lublin trong cuốn niên giám của Nữ-Ước và họa chằng chịt có trời mới biết được có bao nhiêu người khác không dùng máy điện thoại hoặc đang dùng nhưng số lại chưa được ghi vào niên giám. Đã thế, từ trước đến giờ chàng chưa từng nghe cái tên Lublin. Cái tên Lublin nghe đã lạ hoặc mà lại có quá nhiều người trùng tên khiến chàng không biết phải bắt đầu từ đâu.

Nàng đang chờ chàng trong phòng khách sạn Joyalton. Chàng kể cho nàng nghe chàng đã đi đâu và đã làm gì. Nàng chỉ lặng thinh nghe.

Chàng nói tiếp:

- Lúc này, mình không thể làm gì hơn chờ đợi. Nhất định sẽ có một bài tường thuật trong các nhật báo sáng mai và nhiều bài đầy đủ chi tiết hơn trong các nhật báo ở Scranton khi mình đã mua được. Đáng lẽ mình nên ở lại quanh quần nơi đó một hai ngày, chắc mình sẽ biết được nhiều điều hữu ích.

- Em không thể nào ở lại chỗ đó.

- Anh cũng vậy.

- Mình có thể đi Scranton nếu anh muốn như thế mình sẽ lợi được một ngày.

Chàng lắc đầu.

- Cũng không có ích bao nhiêu. Mình hãy chịu khó chờ. Mình đã tới đây và sẽ chờ ở đây. Khi nào đã biết được Carroll là ai mình sẽ quyết định cần phải làm những gì.

- Anh tin rằng ông ta là một gãng-tơ.

- Đại khái là như vậy.

Nàng trầm ngâm bảo:

- Em thấy ông ta cũng dễ có cảm tình.

Vào khoảng sáu giờ rưỡi, họ băng ngang đường để đi ăn tối ở một nhà hàng Trung-Hoa. Thức ăn khá ngon. Họ trở về khách sạn và ngồi trong phòng nhưng căn phòng quá chật chội và cả hai người cùng cảm thấy quá tù túng. Trong phòng có một máy truyền hình. Nàng vặn lên và bắt đầu xem một màn trình diễn. Chàng đứng dậy, tới gần và tắt máy.

Chàng nói với Jill:

- Mình hãy ra khỏi đây, đi xi nê.

- Phim gì?

- Đâu cần biết trước là phim gì?

Họ cùng đi tới rạp Criterion ở Broadway và xem một phim tình cảm vui nhộn với Dean Martin và Shirley MacLaine. Họ mua hai vé hạng lô và vừa nhìn lên màn ảnh vừa hút chung một điếu thuốc lá. Lúc họ vào thì phim đã chiếu được chừng mười phút và họ ra về lúc phim còn khoảng mười lăm phút nữa mới vãn. Trên đường về khách sạn họ dừng chân để tìm mua nhật báo buổi sáng. Lúc đó ở một sạp báo chỉ có báo Daily News vừa mới phát hành. Chàng liền mua một tờ, rồi họ trở về phòng.

Chàng chia tờ báo ra làm hai và họ cùng xem qua một lượt. Cả hai phần đều không có tin tức gì về vụ án mạng. Chàng lấy hai mảnh báo, liệng vào sọt rác. Nàng hỏi chàng mấy giờ.

- Chín giờ rưỡi.

Nàng bảo:

- Thời gian như không chịu trôi. Anh đi mua thử báo Times xem đã có chưa?

- Chắc em sắp phát điên lên mất.

Chàng cũng đứng dậy, bước tới bên nàng. Nàng quay người sang ngả khác và nói tiếp:

- Như một con sư tử bị nhốt trong chuồng.

- Cố bình tĩnh đi em.

- Mình hãy uống cho thật say đi, Dave.

Nét mặt của nàng thật tĩnh, quá sức trầm tĩnh là đằng khác. Hai bàn tay của nàng, buông hai bên người, đang siết lại mạnh đến nỗi mấy móng tay dài đâm sâu vào lòng bàn tay. Nàng chợt trông thấy chàng nhìn hai nắm tay của nàng và nàng mở hai bàn tay ra - nàng đã suýt làm thủng cả da.

Chàng dở máy điện thoại lên và gọi quầy giải khát. Chàng yêu cầu đem lên phòng một chai V.O., nước đá, soda và hai cái ly. Khi người bồi mang rượu lên chàng ra đón anh ta ngay ngoài cửa, lấy chiếc khay, ký tên vào phiếu tính tiền và cho anh ta một Mỹ-kim.

Nàng chắc lưỡi:

- Chà, chồng em rộng rãi quá. Mình còn được bao nhiêu tiền vậy anh?

- Gần hai trăm Mỹ-kim. Đủ chán.

Chàng bắt đầu pha rượu. Nàng lại hỏi:

- Tiền phòng bao nhiêu?

- Anh không biết. Tại sao?

- Mình có thể đến ở một khách sạn rẻ tiền hơn. Mình sẽ phải ở đây một thời gian và không nên để cho thiếu hụt tiền.

- Họ sẽ nhận chi phiếu.
- Biết họ có chịu nhận không?

Chàng quả quyết.

- Bất cứ khách sạn nào cũng thế. Những khách sạn tương đối đứng đắn.

Nàng cầm lấy ly rượu của nàng với mấy ngón tay cử động một cách vụng về trong lúc chàng pha xong ly của chàng và nâng ly cụng với nàng. Nàng cúi mặt xuống trong lúc uống. Khi cả hai ly của họ đều cạn, chàng đem đặt lên mặt tủ áo và lại rót đầy Whiskey pha với soda.

Nàng bảo:

- Đêm nay em sẽ say. Em chưa bao giờ say rượu trước mặt anh, phải không?

- Em nói gì lạ vậy?

- Em không nói đến các dạ hội. Trong các dạ hội thì mọi người đều say. Em chỉ muốn nói trường hợp uống cho say mà thôi, như đêm hôm nay. Ở trường đại học, các sinh viên vẫn thường như thế. Con bạn trọ chung một phòng với em hồi em mới vào năm thứ nhất. Nó là người tiểu bang Virginia và tên là Mary Beth George. Anh không biết nó đâu.

- Anh không biết.

- Bọn em cùng uống say mềm và kể cho nhau nghe mọi tâm sự vụn. Nó thường khóc mỗi khi say. Còn em thì không. Bọn em nguyện sẽ làm phụ dâu cho nhau. Thế mà em đã không gửi thiệp mời nó hôm mình làm đám cưới. Em đã quên băng đi mất. Thật là tệ quá, phải không anh?

- Cô ấy đã có chồng?

- Chắc có rồi.

- Cô ấy có mời em dự đám cưới không?

- Không. Bọn em mất liên lạc với nhau. Quả thật là điều đáng trách không thể tưởng tượng được. Bọn em thường nong vodka pha với nước. Anh đã

uống thử chưa?

- Uống rồi.

- Nó chẳng có mùi vị gì cả. Chỉ như nước với quá nhiều chất chlore như một đôi khi về mùa đông. Anh hiểu em muốn nói gì chứ?

- Hiểu.

- Với một chút say mê, em tin chắc em sẽ mắc bệnh nghiện rượu. Anh pha thêm cho em một ly như vừa rồi, đi anh?

Chàng liền pha cho nàng một ly khác khá đậm, và thêm một chút whiskey vào ly của chàng. Nàng uống nhiều ngụm liên tiếp, rồi nói:

- Vào hồi đó, em còn chưa quen biết anh, cả hai đứa mình đều ở tại Binghamton, thế mà mình vẫn chưa hề gặp nhau. Mình đã đi học ở hai trường khác nhau. Đó là một lời nói thật ngu ngốc, phải không anh? Có một kịch sĩ vẫn thường nói như thế, nhưng em không nhớ là ai. Anh có nhớ không?

- Không.

- Ngoài ra còn có những lời nói khác theo kiểu tương tự. “Ông thích đi Nữ-Uớc hay đi xe lửa?” Hoàn toàn ngu ngốc. “Anh thích đi bộ đến trường hay ăn cơm trưa?” Theo ý em, em thích câu này hơn. Lúc mới gặp anh lần đầu, em đã không yêu anh ngay. Em lại còn không có cảm tình với anh là đằng khác. Em đang nói với anh những chuyện gì kỳ quái quá như thế này. Nhưng khi anh rủ em đi chơi với anh, em lại cảm thấy vô cùng thích thú. Em không hiểu vì sao. Em chỉ tự bảo rằng đây là một người con trai mà mình không có cảm tình nhưng vẫn khiến mình thích thú lúc đi chơi chung với nhau. Em không thể nào ngừng nói chuyện. Em cứ nói dông dài như một con điên. Em không sao ngừng nói chuyện.

Nàng uống một hơi gần cạn ly rượu của nàng và đi một bước về phía chàng, chỉ đi một bước, rồi dừng ngay lại. Lúc đầu chàng đã tưởng nàng sắp sửa ngã và chàng đã chuẩn bị để chụp lấy nàng nhưng nàng vẫn đứng vững. Một vẻ lo âu hiện rõ trên mặt nàng.

Nàng chột bảo:

- Chắc em sắp sửa đau.

- Em đừng lo chuyện đó.

- Em muốn anh làm tình với em, anh có biết thay không? Anh biết em muốn thế chứ?

Chàng ôm nàng vào lòng và nàng áp mặt vào ngực chàng. Rồi nàng đặt hai bàn tay lên phía trên của hai cánh tay chàng để xô nhẹ Dave ra và nhìn vào mắt chàng. Đôi mắt của Jill có một màu xanh thắm hơn bao giờ hết, màu ngọc bích.

Nàng nói tiếp:

- Em muốn nhưng em không thể. Em yêu anh, em yêu anh hơn bao giờ hết, nhưng em không thể làm gì được. Anh hiểu thế chứ?

- Anh hiểu. Nhưng em đừng nói tới chuyện đó.

- Chiều hôm nay, em đã tự bảo em sẽ chờ anh và lúc anh về, em sẽ khiêu khích anh để anh làm tình với em, và mọi việc sẽ êm xuôi. Anh không hề tỏ ý muốn làm tình với em. Em nghĩ nếu trước kia, anh tỏ ý muốn, chắc chắn em đã nổi điên lên. Em không biết. Nhưng em đã ngồi đây, trong căn phòng này, và em dự tính đủ chuyện, tất cả những gì em sẽ làm, tất cả những cảm giác em sẽ có... Chỉ có một mình em ở đây và bỗng nhiên em phát run. Em không thể nào giữ bình tĩnh được. Em sợ quá!

- Em chớ lo nghĩ bậy bạ.

- Em có trở lại bình thường không anh?

- Trở lại chứ.

- Anh làm sao biết được?

- Anh biết chứ.

- Em tin anh nói đúng. Em nghĩ rằng tất cả vừa chấm dứt, không khác gì bị nhốt trong một cái hộp, cho đến khi mình làm những gì mình cần phải làm.

Hai tên đó, dù có nhắm mắt lại, em vẫn hình dung rõ ràng khuôn mặt của chúng. Nếu em biết vẽ, em có thể họa lại chân dung chúng, với đầy đủ chi tiết. Em hy vọng về sau mọi việc sẽ êm xuôi.

Mấy phút sau nàng lại bảo:

- Như thế này mà gọi là tuần trăng mật sao anh? Em xin lỗi anh nhé!

Chàng liền dẫn nàng vào buồng tắm và giữ nàng đứng vững trong lúc nàng nôn tháo. Nàng có vẻ đau nặng, và chàng vừa đỡ nàng vừa nói đi nói lại với nàng rằng mọi việc không có gì quan trọng và sẽ êm xuôi. Chàng giúp nàng rửa ráy rồi thay áo quần cho nàng và dìu nàng lên giường. Nàng không hề khóc. Chàng đặt nàng nằm xuống, đắp ra và chần lên mình nàng trong lúc nàng ngược mắt lên nhìn chàng và bảo rằng nàng yêu chàng. Chàng hôn nàng. Nàng gần như ngủ thiếp đi ngay lúc ấy.

Chàng uống một ly cuối cùng, không nước đá và soda. Chàng đập nút chai lại và cất vào tủ cùng với mấy chiếc sơ mi của chàng. Chàng nghĩ sáng mai chàng sẽ đem đồ dơ tới tiệm giặt ủi, hai chiếc sơ mi mà chàng đã mặc qua và một quần dài. Nhân tiện chàng sẽ mua thêm một ít. Chàng gần như chỉ đem theo những bộ áo quần kiểu thể thao để đi du lịch và cần phải có vài chiếc sơ mi kiểu thường để dùng trong thời gian ở Nữ-Uớc.

Men rượu giúp chàng ngủ một cách dễ dàng. Chàng tỉnh dậy một cách bất thần và xem đồng hồ tay. Lúc này là bảy giờ, nghĩa là chàng đã ngủ được tám tiếng. Chàng thay áo quần và đi ra khỏi khách sạn. Jill vẫn còn ngủ. Chàng mua mấy tờ nhật báo buổi sáng và trở lên phòng. Một trong số mấy tờ báo đó đăng bài tường thuật vụ án mạng.

CHƯƠNG 5

NNGƯỜI đàn ông BỊ HẠ SÁT Ở PENNSYLVANIA LÀ MỘT NHÀ THẦU KHOÁN Ở Hicksville

SCRANTON, Pa - Ngày hôm nay, Sở Cảnh Sát Tiểu Bang đã tìm được lý lịch nạn nhân của một vụ thanh toán đẫm máu: đó là Joseph P. Corelli một nhà thầu khoán xây cất ở Long Island cư trú tại Hicksville.

Corelli đã bị hạ sát một cách bí mật trong đêm chủ nhật, ngay phía trước ngôi biệt thự mà ông ta đã mượn ở Pomquit bên bờ hồ Wallenpaupack. Theo lời tuyên bố của ông Roy Fairland quận trưởng cảnh sát Pomquit, thì đây là một vụ có đầy đủ tính chất của một án mạng được thực hiện bởi những tên sát nhân chuyên nghiệp. Corelli đã bị bắn năm viên đạn vào đầu với hai khẩu súng lục khác nhau.

Lúc án mạng xảy ra, nạn nhân hiện trú ngụ tại Lữ quán Pomquit từ gần ba tháng nay. Ông ta ghi danh tại Lữ quán với cái tên Joseph Carroll và có đầy đủ giấy tờ căn cước giả mang tên này. Lý lịch thật của Corelli đã được tìm ra một cách dễ dàng nhờ hồ sơ dấu tay lưu trữ tại cơ quan F.B.I (Federal Bureau of Investigation: Sở Điều Tra Liên Bang).

Corelli đã bị câu lưu ba lần trong vòng năm năm vừa qua, hai lần vì tội cưỡng đoạt và một lần vì tội lưu trữ biên lai đánh cá. Lần nào ông ta cũng được thả mà khỏi phải ra tòa theo lời tiết lộ của trung sĩ cảnh sát James Gregg tại Nữ-Ước. Trung sĩ Gregg lại còn xác nhận: “Ông ta (tức Corelli)

rõ ràng có nhiều liên hệ với giới đạo tặc. Chúng tôi được biết rằng ông ta hiện đang giao thiệp với nhiều người đã từng can án và rất có thể chính ông ta cũng đang có nhiều hoạt động ngoài vòng pháp luật.”

Các viên chức cảnh sát quận Nassau cho hay không biết một hành động phi pháp nào của Corelli trong thời gian gần đây. Một viên chức tuyên bố: “Chúng tôi đã biết rõ những thành tích của ông ta, vẫn tiếp tục để ý theo dõi ông ta, nhưng nếu ông ta đang dính dấp vào một vụ mờ ám nào thì việc đó chỉ có thể xảy ra ở ngoài khu vực kiểm soát của chúng tôi”.

Corelli vẫn còn độc thân, hiện sống một mình tại 4113 đường Bayview ở Hicksville và điều khiển một văn phòng trong cao ốc Bascom, cũng ở tại Hicksville. Ông ta chỉ có một người em gái còn sống. Bà Raymond Romagirs, hiện ở Boston.

Khi chàng mở cửa phòng khách sạn, nàng đang ngồi trên giường nhấp nháy mắt. Sắc mặt nàng có vẻ xanh xao và bơ phờ. Chàng liền hỏi nàng có được khỏe hay không.

Nàng bảo:

- Chỉ hơi bần thần một chút. Em đã uống quá nhiều và đã ăn nói bậy bạ. Em ân hận lắm.

- Bỏ qua chuyện đó đi. Chuyện đã lên mặt báo đây này.

- Vụ Carroll?

Chàng đính chính:

- Corelli.

Chàng xếp tờ báo ở trang có đăng bài về vụ án mạng và đưa cho nàng. Thoạt tiên nàng không sao tìm ra nên chàng phải ngồi xuống bên cạnh nàng và chỉ cho nàng. Chàng quan sát vẻ mặt của nàng trong lúc nàng đọc bài báo. Tới nửa chừng, nàng ra dấu muốn hút thuốc lá và chàng liền châm cho nàng một điếu. Vừa hút hơi đầu nàng đã bị sặc khói nhưng vẫn tiếp tục đọc cho tới cuối bài. Đoạn nàng đặt tờ báo lên giường, bên cạnh nàng. Nàng hút hết điếu

thuốc và dụi vào chiếc gạt tàn để trên chiếc bàn con ở đầu giường. Nàng vừa định bày tỏ ý kiến thì chợt nhận thấy lần đầu tiên rằng nàng hiện không có gì mặc trên người. Nàng tự nhìn mình và chạy ù vào buồng tắm.

Khi nàng trở ra, trông nàng như người vừa mới hồi sinh. Khuôn mặt của nàng có vẻ tươi mát và không còn vẻ xanh xao như ban nãy. Nàng đã tô son môi. Nàng hút một điếu thuốc trong lúc mặc áo và mang giày.

Nàng nói:

- Thì ra là Corelli. Thế mà em thấy ông ấy đâu có nét của người Ý.

- Quả thật khó biết được ông ta là người nước nào. Trông ông ta cũng không giống người Ai-nhĩ-lan.

- Có lẽ không phải?

- Có một nhà soạn nhạc tên Corelli. Hình như trước cả Bach. Mình đã đi gần đúng đường phải không anh? Về cá nhân ông ta. Ông ta là một nhà thầu khoán kiến trúc, nhưng còn là một tay găng-tơ.

- Chỉ thuộc hạng tép riu.

Chàng ngẫm nghĩ một lát, bắn khoản bảo:

- Có nhiều chi tiết không được trình bày trong bài báo này.

- Anh muốn nói về chuyện của mình chứ gì?

- Về chuyện của Carroll, về Corelli. Ông ta đang làm ăn những vụ mờ ám nào, bạn bè của ông ta là những ai. Họ nhắc đến những kẻ ông ta thường liên lạc, nhưng lại không nói rõ đó là ai. Mình biết được những chuyện đó cũng có ích lắm.

- Mình làm sao mà thăm dò ra được?

- Nhờ cảnh sát.

- Anh muốn nói mình chỉ cần hỏi họ à?

- Không đúng hẳn.

*

* *

Hai người bỏ qua bữa ăn điểm tâm. Họ rời khỏi khách sạn và tìm một phòng điện thoại trống trong một tiệm thuốc tây ở Đại Lộ Thứ Sáu. Chàng giải thích cặn kẽ nàng phải nói những gì và nàng ôn lại trong lúc chàng tìm số điện thoại của sở cảnh sát trung ương trong cuốn niên giám của Mã-nhật-tân. Chàng ghi lại hàng số trong cuốn sổ tay của chàng và nàng bảo:

- Bây giờ hãy để em nói thử lại. Anh nghe có được không?

Chàng lắng tai nghe nàng nhắc lại những lời nàng vừa tập. Đoạn chàng gật đầu:

- Anh thấy như thế được lắm rồi. Quả thật vai trò này hơi khó. Nhưng mình cứ thử xem sao.

Nàng bước vào buồng và đóng cửa lại. Rồi chàng quay hàng số chàng đã ghi. Có tiếng một người đàn ông trả lời ngay sau hồi chuông thứ nhất.

Nàng mở lời:

- Ông vui lòng cho tôi hỏi trung sĩ James Gregg. Đây là một đường dây từ xa gọi về.

Người đàn ông liền hỏi ai ở đầu dây bên kia. Nàng trả lời:

- Nhật báo Courier-Herald ở Scranton.

Người đàn ông yêu cầu nàng hãy giữ máy để ông ta đi xem có thể tìm ra Gregg hay không. Tiếp theo đó là một khoảng im lặng, mấy tiếng xì xào từ xa vọng đến, rồi lại im lặng và cuối cùng là một giọng nói khá trẻ:

- Gregg đây.

- Trung sĩ James Gregg?

- Vâng.

- Xin ông đừng rời máy.

Nàng mở cánh cửa buồng, bước ra ngoài và đưa ống nghe cho Dave. Chàng cầm lấy, bước vào trong buồng và đóng cửa lại.

Chàng lên tiếng:

- Trung sĩ Gregg? Tôi là Peter Miller, phóng viên nhật báo Courier-Herald. Chúng tôi muốn viết một bài điều tra về vụ án mạng Corelli và tôi xin được hỏi ông một vài câu.

- Hỏi gì nữa? Tôi mới nói cho các ông cách đây một giờ mà.

Chàng vội bảo:

- Tôi chỉ xin hỏi thêm một vài câu. Chúng tôi có ý định nhấn mạnh vào yếu tố nhân sự trong vụ Corelli. Những vụ thanh toán trong vùng này quả thật là gay cấn

- Gay cấn?

-... và dân chúng đang nóng lòng theo dõi. Ông có thể cho tôi biết thêm vài chi tiết về Corelli?

- Chà, lúc này tôi đang bận nhiều việc

- Tôi chỉ xin ông một phút thôi. Trước hết, tôi xin hỏi lại hình như ông hay một người nào khác đã tuyên bố rằng Corelli có liên lạc với giới đạo tặc?

Gregg trả lời với giọng hoài nghi:

- Quả thật vậy.

- Ông ta làm ăn những vụ mờ ám thuộc loại nào?

Viên trung sĩ im lặng một lát mới đáp:

- Nghề nghiệp ông ta là xây cất. Chúng tôi không biết rõ những hành vi khác của ông ta, những hành vi phi pháp, ông ta quen biết khá nhiều trong giới bài bạc và vụ câu lưu sau cùng của ông ta đã xảy ra tại đây, tại Mã-nhật-tân, trong một cuộc bố ráp các sòng bạc. Bởi vì chúng tôi không có bằng chứng chính xác nào để buộc tội ông ta nên chúng tôi đã thả ông ta ngay sau đó.

- Tôi hiểu.

- Ông ta chỉ hành nghề tại Long Island. Nơi này không thuộc khu vực kiểm soát của chúng tôi nên chúng tôi không thọc mũi vào đó. Chúng tôi biết ông ta có liên lạc với nhiều người trong thành phố, thuộc giới làm ăn mờ ám tại đây, nhưng chúng tôi không biết một cách rõ ràng. Nếu ông ta làm ăn ở Long Island thì... đó không phải là phạm sự của chúng tôi.

- Ông có thể cho tôi biết một vài tên đồng bọn với ông ta tại Nữ-Uớc?

- Tại sao?

- Như thế bài điều tra mới có chút màu mè.

Gregg liền bảo:

- Dù có biết một vài cái tên cũng không ích lợi gì cho ông. Ông hiện ở Scranton và giới bạn bè của Corelli, những tên mà chúng tôi đã biết rõ danh tánh, chỉ là những tay cờ bạc thuộc cỡ nhỏ. Những tên như George White và Eddie Mizell chỉ là những kẻ không ai nghe nói tới. Không có một tên nào thuộc vào hàng quan trọng.

Dave làm bộ vô tình hỏi:

- Tôi hiểu. Còn một người tên Lublin?

- Maurie Lublin? Ông ta có chuyện gì?

- Có phải ông ta là một đồng bạn của Corelli?

- Ông nghe cái tên đó ở đâu vậy?

- Tôi nghe ở đâu đó, bây giờ không còn nhớ. Có đúng thế không ông?

- Tôi chưa hề nghe nói chuyện đó. Nhưng cũng rất có thể đúng. Những người như Corelli thường quen biết rất nhiều, khó nói rõ được. Mới xét qua, tôi có thể bảo rằng Maurie Lublin thuộc vào cỡ quá lớn không thêm lưu ý tới Corelli.

- Ông có biết vì sao Corelli bị giết?

- Ông đã biết, chúng tôi không phải là người phụ trách vụ này. Hơn nữa lại không có gì rõ ràng. Chỉ có những lời đồn đãi.

- Những lời đồn đãi?

- Đúng thế.

Thật là giống như nhổ từng chiếc răng một, chàng trầm nghĩ. Chàng tiếp tục hỏi:

- Lời đồn ra làm sao?

- Người ta nghi rằng Corelli thiếu tiền.

- Với người nào đặc biệt hơn hết?

- Chúng tôi không biết. Và lại dù sao tôi cũng không thể nói cho ông hay. Nhưng trời ơi các ông không phối hợp công việc lại với nhau hay sao? Tôi vừa kể lại, cũng tương tự như thế này, cho một phóng viên của tòa báo ông mà. Ông không thể hỏi ngay ông ta được à?

- Chắc ban nãy ông đã nói chuyện với một phóng viên lo chạy những tin vặt. Còn tôi mới là người đặc trách về vụ này.

- À!

- Tôi không dám làm phiền ông nhiều hơn nữa, tôi hiểu ông đang có nhiều việc cần phải làm. Ông vui lòng cho tôi hỏi một câu cuối cùng nữa thôi? Ông có phụ trách cuộc điều tra tại Nữ-Uớc?

- Cuộc điều tra nào?

- Về cái chết của Corelli.

- Điều tra gì bây giờ?

Gregg có vẻ gần như tức giận:

- Đó là một người quê quán tại Long Island đã bị hạ sát ở ngoài tiểu bang. Chúng tôi không có gì dính dáng vào. Chúng tôi sẽ cộng tác với Pennsylvania nếu họ yêu cầu chúng tôi, nhưng ở tại đây thì chúng tôi không phải làm gì cả.

- Chắc sẽ có một cuộc điều tra tại Hicksville?

- Trên Đảo hay sao? Nhưng vì lý do gì mới được chú? Ông ta bị bắn chết ở ngoài địa phận tiểu bang kia mà!

Chàng thầm nghĩ thế là Pennsylvania sẽ chôn vùi nội vụ bởi vì Corelli là người Nữ-Ước và Nữ-Ước cũng buông trôi bởi vì án mạng xảy ra tại Pennsylvania. Chàng nói với viên trung sĩ:

- Tôi vô cùng cảm ơn ông. Ông đã giúp ích tôi rất nhiều. Xin ông hãy tha lỗi tôi đã quấy rầy ông.

Gregg đáp ngay:

- Đâu có đáng bao nhiêu. Chúng tôi bao giờ cũng hết sức giúp đỡ các ông nhà báo.

Chàng ra khỏi buồng điện thoại. Nàng khởi sự hỏi chàng liền một câu, nhưng chàng lắc đầu và im lặng viết lên cuốn sổ tay nhỏ. Chàng ghi "*Maurie Lublin*" Và dưới đó là: "*George White và Eddie Mizell*" Hàng cuối cùng chàng viết: "*Corelli mắc nợ tiền*". Rồi: "*Không điều tra*".

Trong tiệm thuốc tây có quá nhiều người nên chàng không tiện nói. Chàng nắm cánh tay nàng, bỏ cuốn sổ tay trở vào túi áo trên ngực và dẫn Jill ra ngoài cửa hàng. Có một quán ăn ở về phía trước mặt. Hai người đợi cho đèn hiệu bật sáng màu đỏ mới băng qua Đại lộ Thứ Sáu và bước vào nhà hàng. Lúc ấy đã quá chín giờ. Đa số những người đến đây để dùng điểm tâm đều đến sớm làm nên các căn phòng gần như không có ai, Họ ngồi vào một bàn có hai ghế ở trong cùng rồi gọi nước cam với cà phê và bánh mì nướng. Lúc cô gái hầu bàn đưa thức ăn uống tới, chàng đã kể hết nội dung cuộc nói chuyện của chàng với viên trung sĩ cảnh sát.

Nàng nói:

- Anh là một phóng viên giỏi.

- Còn em là một nữ điện thoại viên giỏi. Anh chỉ lo sợ mỗi một chuyện là anh ta hiểu hết rồi sẽ tự hỏi anh là ai và tại sao anh lừa phỉnh anh ta, nhưng

may quá anh ta tin hoàn toàn từ đầu đến đuôi. Nhờ vậy mình đã biết thêm được nhiều chuyện.

- Hay quá.

- Rất nhiều. George White và Eddie Mizell - anh không biết mình có thể dùng hai tên này để làm gì. Nhưng còn có tên Lublin. Y là một tay gang-tơ và hiện ở quanh quẩn trong Nữ-Ước. Maurie Lublin. Anh đoán Maurice mới đúng hơn.

- Hay Morris.

- Một trong hai cái tên này. Và tất cả những suy diễn của mình đều ăn khớp với nhau. Quả thật Joe Corelli đã thiếu tiền. Vì thế ông ta đã trốn tránh.

Nàng gặt đầu và uống một hộp cà phê. Chàng đốt một điếu thuốc lá rồi đặt trong một cái gạt tàn bằng thủy tinh có hình bầu dục.

- Điều quan trọng nhất là sẽ không có một cuộc điều tra nào ở Nữ-Ước cũng như ở Hicksville. Thành phố gì có cái tên kỳ cục quá?

- Chắc sẽ có phúc trình?

- Chắc có. Nhưng cảnh sát sẽ không húc đầu vào vụ án mạng này đâu. Có lẽ họ sẽ xếp hồ sơ Corelli lại và thế là xong. Nói một cách khác, nghĩa là chỉ có mình tìm tới đó.

- Tới Hicksville?

- Đúng thế.

- Ở đó mình có được yên thân không?

- Yên chứ. Chắc chắn mình sẽ không đụng đầu với cảnh sát, tại nhà riêng cũng như tại văn phòng của Corelli. Sở cảnh sát Nữ-Ước không còn để ý tới vụ Corelli nữa. Và người của Lublin cũng sẽ không có mặt tại đây.

- Anh làm sao biết được?

- Bọn chúng đã có ba tháng trường để lục soát nhà và văn phòng của Corelli. Có lẽ nhờ vậy mà chúng đã biết ông ta đi đâu và cho người đi tìm

ông ta. Cái lữ quán đó nằm trong một xóm xa vắng. Nhất định bọn chúng phải có ai cho tin nếu không thì còn khuya mới tìm ra ông ta được. Không chừng chúng đã đọc qua tất cả giấy tờ hồ sơ về các dịch vụ của ông ta. Bây giờ, ông ta đã bị thanh toán rồi, bọn chúng không thêm để ý tới nữa.

Nàng có vẻ trầm ngâm. Chàng liên khuyên bảo:

- Có lẽ em phải ở tại khách sạn. Anh sẽ đích thân tới đó xem qua.

- Không.

- Anh đi không lâu đâu. Và...

- Không. Anh đi đâu thì em theo đó, rồi có ra sao thì ra. Không, không hẳn như thế. Em chỉ thắc mắc mình sẽ tìm thấy gì ở đó hay không. Nếu bọn, chúng đã lục soát...

- Bọn chúng tìm hiểu những chuyện khác mình. Chúng muốn biết Corelli trốn ở đâu còn mình thì muốn khám phá lý do ông ta chạy trốn, và trốn ai. Thử xem đâu có mất mát gì.

- Dave, em sẽ đi với anh.

Chàng cố tìm thêm lời để thuyết phục nàng nhưng không ăn thua gì. Chàng đành phải chiều theo ý muốn của nàng. Và lại chuyện cũng không đến nỗi nguy hiểm, thà để cho nàng đi theo chàng còn hơn để nàng ở một mình trong khách sạn với muôn nghìn ý nghĩ dẫn vật.

*

* *

Người gác cổng của khách sạn Royalton đi lấy xe hơi ra cho họ. Anh ta giải thích với họ cách tìm đoạn đường hầm Queens-Midrown và sau đó phải đi ngã nào. Nền trời đầy những mây đen và không khí nặng nề báo hiệu cơn mưa sắp tới. Họ chạy qua đoạn đường hầm rồi quẹo về hướng đông băng ngang Queens theo một xa lộ. Đường đi khá rắc rối. Họ bỏ quên khúc quanh rẽ vào Hicksville, nên phải chạy thêm sáu cây số nữa mới có lối quay trở lui. Tới một trạm xăng Atlantic, họ đổ đầy thùng và hỏi thăm Đường Bayview ở

đâu. Họ tìm được con đường này ở khóm nhà 2300 và sau khi lái xe qua nhiều con đường có tên bằng chữ số họ đã đến trước ngôi nhà có địa chỉ đăng trong nhật báo. Hicksville là một đô thị với những ngôi nhà gạch hai tầng kế tiếp nhau một cách đều đặn, nhà nào cũng có một cái sân không trồng cây ở phía trước. Bầu không khí ở đây có một vẻ tạm bợ khiến mình có cảm tưởng tất cả dân chúng chỉ sống qua ngày trong lúc đợi chờ có đủ phương tiện dọn đi một nơi khác, hoặc ra giữa Đảo hoặc tới gần đô thị hơn nữa.

Căn nhà của Corelli, căn mang số 4113, giống như bao căn khác, là một ngôi nhà xây cất bằng gạch nằm giữa căn 4111 và 4115. Phía sau có giăng mấy sợi dây để phơi áo quần. Căn cứ theo các hộp thư thì một người tên Haas hiện ở trên lầu nhất và một người tên Penner ở tầng trệt. Dave trở ra đường để kiểm chứng lại địa chỉ, rồi lấy bài báo trong ví ra, để cho chắc chắn mình đã không lầm: “Corelli vẫn còn độc thân hiện sống một mình tại 4113 đường Bayview ở Hicksville...”

Jill bảo, chàng hãy thử bấm chuông cửa ở tầng trệt. Nàng nói:

- Có lẽ đây là người chủ nhà. Thường thường họ mua nhà, chỉ ở tầng dưới và cho thuê tầng trên để lấy tiền cho thuê trả tiền mua nhà.

Chàng ấn chuông tầng trệt và chờ đợi. Có tiếng động vang lên ở bên trong nhà, nhưng vẫn không thấy gì lạ xảy ra. Chàng lại bấm chuông và một giọng nói khàn khàn vọng ra:

- Đợi một chút, tôi sắp ra đây.

Chàng đứng chờ. Cánh cửa xoay về phía trong và một người đàn bà ló mắt nhìn chàng với một vẻ nghi ngờ qua khung cửa mắt cáo. Rõ ràng bà ta tưởng lầm chàng là một gã chào hàng và không muốn mua một chút nào. Rồi bà ta nhận thấy Jill và tin chắc chàng không phải là người đi bán hàng quảng cáo, nên sắc mặt bà ta từ từ dịu lại. Căn cứ vào vẻ mặt thì bà ta không thích thú gì khi gặp chàng, nhưng ít nhất chàng cũng không mời bà ta mua một món gì và đó là một điều khỏe khoắn rồi.

Chàng lên tiếng:

- Bà Penner?

Bà ta gật đầu. Chàng cố tìm một câu thật thích hợp dù bà ta đã biết hay chưa biết rằng Corelli đã chết:

- Tôi tên là Peter Miller. Có phải người ở trên lầu là ông Joseph Corelli?

- Tại sao?

Chàng mỉm cười bảo:

- Chỉ là chuyện làm ăn.

- Trước kia ông ấy đã ở đây thật. Tôi đã cho thuê lại căn lầu sau khi ông ấy bỏ đi không thèm nói với tôi một tiếng nào. Ông ấy đã ở đây suốt ba năm và luôn luôn trả tiền nhà một cách đều đặn, đúng ngày đầu tháng. Thế rồi vào một ngày nọ, ông ấy biến đi đâu mất.

Bà ta dừng lại lắc đầu trước khi nói tiếp:

- Đột ngột biến mất, không báo trước một tiếng nào. Ông ấy không lấy theo một món đồ nào, như bàn ghế cùng mọi vật dụng khác. Tôi tự bảo chắc ông ấy sẽ trở về. Vì đồ đạc ông ấy vẫn còn để lại nguyên vẹn, ai mà không tin tưởng ông ấy sẽ trở về?

Chàng gật đầu. Bà ta không biết rằng Corelli đã chết, chàng trầm nghĩ. Có lẽ thế mà lại hay.

Người đàn bà lại tiếp tục kể:

- Nhưng ông ấy không hề trở lại. Ông ấy không hề trở lại, mà tôi vẫn giữ nguyên căn nhà suốt một tháng, chờ đợi ông ấy từng ngày một. Như thế nghĩa là tôi mất toi bảy chục Mỹ-kim tiền nhà thêm một tuần lễ nữa tôi mới cho thuê lại được. Tôi không muốn cho bọn da đen mượn nhà nên phải mất trọn một tuần sau mới có người dọn đến, ông bà Haas. Tổng cộng ông Corelli thiếu tôi tám mươi lăm Mỹ-kim.

- Bà còn giữ đồ đạc của ông ấy chứ? Bàn ghế cùng mọi thứ khác?

Lúc này bà Penner có vẻ thủ thế.

- Tôi đã cho thuê nhà luôn cả đồ đạc. Bà Haas, bà ấy không có một cái bàn ghế nào. Họ vừa mới thành hôn. Không con cái gì cả.

Bà ta lại lắc đầu:

- Nhưng trước sau gì họ chắc chắn sẽ có con. Những cặp vợ chồng son thì chẳng bao lâu là có con ngay mà, ông có thể tin chắc như thế. Về phần Corelli, tôi phải nhìn nhận ông ấy luôn luôn giữ yên tĩnh trên lầu. Còn đồ đạc của ông ấy? Có phải ông ấy đã nhờ ông đến đây?

Jill liền xen lời:

- Bà Penner, tôi là em gái của ông Corelli. Anh Joe tôi đã điện thoại cho tôi. Anh ấy hiện ở Arizona và đã phải rời Nữ-Uớc một cách vội vã.

- Vì có chuyện lôi thôi với cảnh sát?

- Anh ấy không nói gì. Bà Penner...

- Cảnh sát đã đến đây ngay sau khi ông ấy đi. Họ đã cho tôi xem chứng minh thư và xáo tung tất cả đồ đạc của ông ấy.

Bà ta ngừng lại một lát rồi nói tiếp:

- Cả hai ông ấy đều không có vẻ gì giống cảnh sát. Nhưng họ đã cho tôi xem chứng minh thư và đối với tôi như thế là đủ. Tôi không thích dính dáng tới những gì không liên quan với mình.

Jill bảo:

- Bà Penner, bà đã biết anh Joe tôi đặt cơ sở làm ăn tại đây. Anh ấy đang có chuyện kiện tụng với một khách hàng nên phải rời khỏi tiểu bang để tránh mọi chuyện lôi thôi. Nhưng vụ này hoàn toàn không dính dáng tới cảnh sát.

- Vậy sao?

Nàng nói tiếp:

- Hôm qua, anh ấy vừa mới điện thoại cho tôi. Anh ấy đã phải bỏ lại đây một số đồ đạc và anh lấy đã yêu cầu tôi đến lấy cho anh ấy.

- Lẽ tất nhiên.

- Tôi chỉ cần...

Khung cửa mắt cáo vẫn đóng và người đàn bà cương quyết nói:

- Ngay sau khi tôi đã được trả tám mươi lăm Mỹ-kim. Số tiền tám mươi lăm Mỹ-kim này đúng là số ông ấy đã mắc nợ tôi. Không có kế ước thuê mượn nhà, vì vậy chỉ còn mỗi cách đó: trả cho tôi tám mươi lăm Mỹ-kim, nhưng tôi phải nhận tiền rồi ông ấy mới lấy đi được.

Jill không đáp, Dave rút ra một điều thuốc lá và bảo:

- Bà Penner, hiện giờ bà có thể giữ lại tất cả đồ đạc. Tôi nghĩ rằng chính Joe cũng muốn bà giữ lại như thế bà có thể cho thuê lại căn lầu với đầy đủ vật dụng. Những thứ đó trị giá cũng hơn tám mươi lăm Mỹ-kim. Nhưng, để đơn giản hóa vấn đề, bà có thể lấy hết số đồ đạc trong nhà để trừ vào số tiền thuê còn thiếu.

Chàng trông thấy bà ta suy nghĩ, cân nhắc hơn thiệt, có lẽ muốn đòi thêm năm sáu Mỹ-kim, nên chàng nói luôn:

- Trừ phi bà muốn lấy tiền. Trong trường hợp đó tôi sẽ cho một chiếc cam-nhông đến vào chiều nay để dọn đồ.

Chàng hình dung cái cảnh bà ta cố tìm lời giải thích với ông bà Haas.

Quả nhiên bà ta vội vàng trả lời:

- Thôi, như vậy cũng được. Đó còn là giải pháp giản tiện hơn hết, phải không ông?

- Thì tôi đã nghĩ như thế. Bây giờ, tôi muốn xem quá những món đồ khác của Joe như quần áo và các thứ lặt vặt. Bà vẫn còn giữ đầy đủ chứ?

Bà ta đã đem tất cả xuống lầu bỏ vào trong những thùng giấy. Áo quần, cà vạt, đồ lót. Corelli có cả một cái tủ áo lộng lẫy với những bộ com-lê mang nhãn hiệu Phil Kronfeld và Martin Janss thuộc khu Broadway. Ngoài ra lại còn có một cái hộp đầy đủ giấy tờ. Dave liền lấy đem bỏ vào xe: Jill đợi

chàng trong xe, và chàng trở vào nhà nói với bà Perner chàng sẽ cho một người khác đến lấy số đồ đạc còn lại.

Chàng quả quyết:

- Hôm nay hoặc ngày mai.

Bà ta hoàn toàn đồng ý. Chàng lên xe và chạy đi.

*

* *

Ở Cao-ốc Bascom, trong khu vực doanh thương của Hicksville, Jill chờ chàng ngoài xe, với hộp đựng hồ sơ, trong lúc chàng đi vào bên trong và tìm cách để vào văn phòng của Corelli. Công việc này dễ dàng hơn, bởi lẽ người ta chưa dọn đồ đạc của ông ta đi vì ông ta không trả tiền mướn, ông ta bỏ đi đã ba tháng mà cảnh tượng vẫn như cũ, với cửa ra vào bị khóa chặt và không có gì thay đổi. Chàng đi tìm người gác-dan của cao-ốc và giải thích với ông ta rằng chàng muốn vào văn phòng của Corelli. Ông già trả lời chàng phải có chìa khóa hoặc giấy phép viết tay.

Dave kể với ông ta câu chuyện đầu tiên chạy qua đầu chàng: Corelli đã nhờ chàng đến lấy bản sao của một tờ hợp đồng, và vì chỉ mất khoảng một phút đồng hồ nên chàng không có thời gian yêu cầu Corelli viết giấy phép. Ông già gác-dan có vẻ không tin lời chàng một chút nào, nhưng ông ta vẫn lắc đầu, chờ đợi. Dave liền cho ông ta một giấy bạc mười Mỹ-kim, ông ta cất tiền nhanh như chớp rồi dẫn chàng lên lầu tới trước văn phòng và mở cửa cho chàng. Chắc hẳn ông ta cũng đã làm một công việc tương tự cho những kẻ đi tìm Corelli.

Ông ta bảo:

- Ông đừng ở lâu. Và sau khi ra nhớ khóa cửa lại.

Chàng không cần phải ở lâu. Văn phòng nhỏ xíu với một khung cửa sổ trông ra phía đường phố chính của Hicksville, một tủ hồ sơ duy nhất sơn màu xanh đậm, một cái bàn viết rẻ tiền bằng gỗ sồi, một giá máng áo. Chiếc ghế

gỗ bọc một thứ nệm phẳng phất mùi cao-su cũ.

Tủ hồ sơ có ba ngăn kéo. Ngăn dưới cùng đựng một chai Whiskey đã cạn một nửa. Ngăn giữa trống trơn. Trong ngăn phía trên là một lô hộp đồng để lộn xộn cùng với các thứ hóa đơn và thư từ. Trên đầu những bức thư mà chàng có thể xem qua có mấy hàng chữ cho thấy danh hiệu và địa chỉ của các công ty thuộc lãnh vực xây cất. Chàng gom tất cả giấy tờ lại thành một chồng và cho vào một phong bì lớn màu vàng nhạt.

Trên mặt bàn không có một vật gì. Chỉ có một lớp bụi dày bao bọc. Trong hộc trên cùng của bàn viết, chàng tìm thấy một hộp kim găm, một tờ báo Argosy cũ khoảng một năm trước mở ra ở trang có đăng một bài nói về vật liệu đi câu dưới đáy biển, một tập giấy còn nguyên vẹn chưa viết trang nào, hộp chiếc hộp quẹt Zippo khắc hai chữ “J. C”, một bức hình 12 X 15 phân chụp một cô gái mặc áo quần lót, một cuốn sổ ghi địa chỉ bằng da heo và một tập biên bản tiếp nhận công tác. Chàng bỏ cuốn sổ địa chỉ cùng với những giấy tờ khác vào một chiếc phong bì và đóng hộc lại. Trong cùng một hộc khác, chàng tìm thấy một khẩu súng lục không có đạn và kể đó là một hộp đạn gần như còn đầy nguyên.

Chàng cầm khẩu súng lên, rồi đứng sững lại và tự động liếc mắt về phía cửa sổ. Lẽ tất nhiên không có một ai dò xét chàng. Chàng để khẩu súng vào lòng bàn tay, xem thử nặng độ bao nhiêu. Chàng chỉ do dự trong giây lát, rồi chuôi nhanh khẩu súng vào túi quần. Chàng cất hộp đạn vào túi bên trái của chiếc áo vét, đốt một điếu thuốc lá và mở hộc bàn cuối cùng. Hộc này không có gì cả. Chàng liền đóng lại và đứng dậy.

Bên ngoài, trời đang hăm he mưa. Chàng ngồi vào sau tay lái và Jill hỏi chàng có tìm kiếm được cái gì quan trọng hay không. Chàng trả lời lúc này chàng chưa biết được, hai người cùng phải xem lại thật kỹ. Nàng cho hay nàng đã quên đường trở về trung tâm thành phố và hỏi chàng còn nhớ không. Chàng cho xe chạy và quả quyết với nàng chàng còn nhớ rõ.

CHƯƠNG 6

Khẩu súng lục là một khẩu Bodyguard của hãng Smith and Wesson. Súng có thể nạp năm viên đạn cỡ 38 Special. Vì không có con chó nên khỏi cần lên đạn - chỉ cần bóp cò là súng nổ. Nòng súng chỉ dài độ năm phân. Toàn thể đúc bằng thép đen và cân nặng độ chừng hơn nửa ki-lô. Báng súng có những lằn khía gạch chéo và hình dạng thích hợp với bàn tay.

Công dụng của khẩu súng có thể được nhìn thấy rõ ràng trong kích thước của nó. Bởi vì nòng súng ngắn, độ chính xác tương đối bị giới hạn, chắc chắn khó lòng bắn trúng đích khi người bắn đứng cách xa mục tiêu. Nhờ nòng ngắn, loại súng này có thể mang theo trong người hoặc dấu diếm một cách dễ dàng. Nhờ không có con chó, người bắn có thể rút súng ra một cách nhanh nhẹn, vì thường thường con chó có thể móc vào áo quần, làm cho súng bị kẹt trong túi hoặc trong dây lưng, khẩu súng được đặc biệt chế tạo để dễ mang, dễ bắn một cách chớp nhoáng, và nếu nhắm trúng chỗ thì nó thừa sức làm thiệt mạng. Đây đúng là một thứ khí giới để giết người.

Lúc này thì súng không nạp đạn. Ngồi trên mép giường trong phòng khách sạn của họ, chàng cầm khẩu súng lục trong bàn tay phải, mấy ngón tay ôm quanh báng, ngón trỏ đặt nhẹ lên con cò. Hộp đạn được đặt trên giường bên cạnh chàng. Chàng mở hộp ra và nạp đạn vào súng, chỉ nạp bốn viên vào bốn buồng đạn. Chàng quay cho buồng đạn trống nằm ngay dưới kim châm hỏa và như thế sẽ không có gì nguy hiểm xảy ra nếu con cò vô tình bị động chạm.

Chàng ngẩng đầu lên. Jill đang chăm chú nhìn khẩu súng với đôi mắt lo âu. Nàng ngước lên và bắt gặp ánh mắt của chàng.

- Dave, anh biết cách dùng không?

- Biết chứ.

Chàng lại nhìn xuống khẩu súng đặt trên giường bên cạnh chàng. Chàng đẩy hộp đạn lại và nói tiếp:

- Trong quân đội, họ đã huấn luyện bọn anh về cách xử dụng căn bản của các loại súng. Lẽ tất nhiên, nhiều nhất là các loại súng dài, nhưng anh cũng đã học sơ lược về các loại súng ngắn.

Nàng không nói gì thêm. Chàng nhặt một tập giấy và lật từng tờ. Chàng xem kỹ tất cả trong gần một tiếng đồng hồ và nhận thấy đa số giấy tờ của Corelli không có một chút ích lợi nhỏ nào cho họ, lẽ ra các loại giấy tờ giao dịch có thể đưa ra một số chứng tích, nhưng họ không sao lọc ra nổi. Đây chỉ là những hóa đơn, những biên nhận và một lô thư từ về công việc xây cất của Corelli. Rõ ràng ông ta chỉ là một mẫu người trung gian trong lãnh vực kiến trúc, đứng ra nhận một số công tác rồi đi đặt lại một số nhà thầu nhỏ khác.

Trong số giấy tờ cá nhân có một xấp giấy nợ, chừng mười hai tờ, ghi rõ những món tiền Corelli đã đi vay, những món nợ bây giờ kể như hủy bỏ vì ông ta đã chết. Số tiền nợ từ ba mươi lăm Mỹ-kim trở lên. Có món nợ lên tới một ngàn, nhưng đa số chỉ vào khoảng một trăm Mỹ-kim. Có bốn bức thư với lời lẽ lời khô khan của người em gái ông ta ở Boston, viết một cách khá ngay ngắn bằng mực xanh đậm kể chuyện về chồng con, nhà cửa và hỏi thăm về công việc làm ăn của ông anh. Ngoài ra còn có nhiều ghi chú nhỏ khác không thể hiểu nổi: những con số điện thoại, địa chỉ, những tên họ, không có vẻ liên quan đến nhau, mỗi ghi chú đứng riêng một trang giấy: “Phòng 417 Barbizon Plaza; “Henrich, 45x7-1/2 = \$ 337.500”; “Hoa tặng Joannie” - mấy vé cá ngựa không trúng ở Aqueduct, ở Belmont, ở Roosevelt.

Trong cuốn sổ ghi địa chỉ có hơn năm chục cái tên, đa số đều viết tắt, hoặc chỉ có tên, hoặc chỉ có họ. Có tất cả mười bảy cô gái chỉ được ghi bằng tên và

số điện thoại nhưng không có địa chỉ. Maurice Lublin chỉ được ghi bằng chữ cuối với một số điện thoại và không có địa chỉ.

Nhiều mảnh giấy chỉ chứa toàn những con số, những cột số, những số rời, những phép tính cộng, những bài tính trừ. Con số 65.000 được ghi đi ghi lại trên nhiều tờ giấy, hai lần có thêm dấu Mỹ-kim ở trước: \$ 65.000.

Dave bảo:

- Sáu mươi lăm ngàn Mỹ-kim. Đây chắc là số tiền ông ta mắc nợ.

- Của Lublin?

- Có lẽ. Anh không biết ông ta đã ăn trộm số tiền này hay đi mượn thực sự. Lee và tên kia đã không tìm ra, như vậy ông ta đã không đem theo trong lúc chạy trốn. Nếu ông ta còn có đủ, tại sao ông ta lại không ãm theo? Vì thế anh đoán rằng ông ta đã mượn số tiền này của Lublin và không sao trả nổi. Ông ta đã vội vàng bỏ trốn, dường như chưa kịp sắp đặt trước. Theo ý anh, ông ta mắc nợ số tiền này và định trả lãi đàng hoàng. Khi biết mình không thể nào trả được, ông ta mới hoảng hồn và bỏ chạy. Nhưng cuối cùng bọn kia đã tìm ra ông ta.

- Và giết luôn.

- Đúng.

Nàng đang ngồi bên cạnh chàng trên giường khâu súng lục nằm ở giữa họ và nàng nhìn xuống nó khẽ bảo:

- Mỗi khi thấy súng là em sợ.

- Em hãy cầm nó lên.

- Tại sao?

- Em hãy cầm lên đi.

Nàng, nghe lời chàng. Chàng liền chỉ cho nàng cách cầm súng và bẻ ngón tay trở của nàng trên con cò và nói:

- Em hãy nhắm quả năm cửa.

Nàng đưa cánh tay ra. Chàng nhắm theo nòng súng, chỉ cho nàng thấy cách nhắm của nàng không được đúng, rồi bày cho nàng cách bắn thế nào cho trúng mục tiêu. Sau đó chàng lấy lại khẩu súng, tháo mấy viên đạn ra khỏi buồng chứa. Rồi chàng lại yêu cầu nàng nhắm vào qua năm cửa và bấm cò để cho quen với khẩu súng. Sau khi nàng đã được huấn luyện trong mấy phút, chàng lấy khẩu súng lại - và nạp đạn như cũ.

Chàng nghiêm trọng bảo:

- Chỉ còn mỗi một phương pháp. Nếu mình muốn, mình có thể tìm hiểu toàn thể đời tư của Corelli. Mình chỉ cần gọi điện thoại hỏi một trong số bạn gái của ông ta. Mình cũng có thể tra cứu trong hồ sơ lưu trữ của Nữ-Uớc Thời Báo. Giải pháp cuối cùng là mình đi tìm gặp tất cả những người có tên ghi trong sổ địa chỉ của ông ta và thế là mình sẽ biết tất cả những gì cần thiết về Joe Corelli.

- Anh định làm theo cách đó hay sao?

- Không.

Chàng lấy hai điếu thuốc lá, đốt một điếu cho mình và đưa điếu kia cho nàng. Nàng lắc đầu và chàng bỏ điếu thuốc trở vào bao. Rồi chàng lại nói:

- Không! Chuyện Corelli không thành vấn đề nữa. Mình không cần tìm hiểu Corelli là ai. Ông ta đã chết và mình không cần tới ông ta. Mình không phải là kẻ viết tiểu sử ông ta. Mình chỉ cần tìm cho ra hai tên kia.

Nàng không nói gì và chàng tiếp:

- Lublin đã mượn hai tên này. Mình đã biết tên của Lublin và số điện thoại của y. Mình có thể tìm xem nhà y ở đâu. Mình sẽ đến gặp y và y sẽ cho mình biết hai tên đã giết Corelli là ai.

- Tại sao y phải nói cho mình nghe?

- Mình sẽ làm cho y phải nói.

Đôi mắt của nàng liếc nhanh khẩu súng.

- Ngay bây giờ.

- Phải, ngay bây giờ.

Chàng đứng dậy, cầm khẩu súng lên tay.

- Mình sẽ xem trong cuốn niên giám ở tiệm thuốc. Mình sẽ tìm cái tên Lublin nào có đúng số điện thoại mình đã biết, rồi sau đó mình đi viếng thăm y.

Dave thử tìm chỗ giấu khẩu súng, lần lượt trong mỗi túi áo. Cho vào túi trong, nó cộm lên thật rõ. Cho vào túi ngoài, thì nó lại làm thụng áo xuống một bên. Chàng liền nhét vào dưới dây nịt, nhưng nó gây một cảm giác cần cái khó chịu. Jill bảo:

- Anh đưa cho em.

Chàng đưa khẩu súng cho nàng và nàng bỏ vào trong ví. Chiếc ví thuộc loại đẹp bằng da bò màu đen, không thích hợp với một khẩu súng dày cộm. Nàng đi lấy một chiếc ví khác lớn hơn trong tủ bàn phấn, bỏ khẩu súng cùng mọi vật dụng của nàng vào trong đó một lượt. Lần này trông không có vẻ kỳ cục nữa.

Trời mưa một cách đều đều, với từng cơn gió tạt những giọt nước mưa vào mặt hai người, trong lúc họ đi tới tiệm thuốc tây. Những chiếc xe hơi lướt qua trên mặt đường nhựa ướt át. Một bàn tay của nàng nắm lấy tay của chàng và bàn tay kia cầm chiếc ví. Trong tiệm thuốc chàng khởi sự xem qua tất cả các cuốn niên giám. Nàng tiết kiệm thời giờ bằng cách gọi đến Ban Chỉ Dẫn để hỏi xem số điện thoại của Lublin thuộc khu vực nào. Đó là hệ thống Ulster 9 và điện thoại viên còn cho biết thêm số này thuộc khu Brooklyn.

Họ tìm ra y trong cuốn niên giám của khu Brooklyn: “Lublin, Maurice 4412 Nwkrk... Ulster 9-2459” nàng nhìn kỹ mấy chữ tắt và không sao đoán biết đó là con đường nào. Phía sau cuốn niên giám, có một bảng liệt kê các con đường phố tại Nữ-Ước và chàng dùng một ngón tay dò hàng kê các con đường phố theo thứ tự mẫu tự thuộc khu vực Brooklyn. Có một Đại lộ Newkirk và chỉ có cái tên này là thích hợp với mấy chữ viết tắt.

Chàng quay số điện thoại của Lublin, nhưng không có ai trả lời. Chàng lại quay thêm một lần nữa và vẫn không có người trả lời. Chàng liền xem lại trong niên giám có ghi danh hiệu, văn phòng của Lublin hay không. Không có.

Chàng bảo nàng:

- Y đi vắng.
- Thế thì mình hãy đi ăn tối cái đã. Em sắp chết đói rồi đây.

Chàng cũng vậy. Từ hồi sáng chàng không ăn một miếng gì vào bụng và lúc này đã gần sáu giờ chiều. Nhưng chàng đã không để ý tới cơn đói của mình mãi cho tới khi nàng nhắc nhở chuyện ăn. Chàng ghi nhận đây là một bằng chứng tiến bộ chung của cả hai người. Hiện giờ họ đang chuyển động, đang dần dần dẫn thân vào cuộc tìm thù, và chàng đã say mê đến quên cả cơn đói.

Họ đi tới một nhà hàng Ý về phía mút đường và vừa uống bia vừa ăn món lasagne. Giữa bữa ăn, chàng rời bàn để đi gọi điện thoại cho Lublin. Vẫn không có tiếng trả lời. Chàng trở về bàn và cho nàng hay.

Nàng nói:

- Sớm muộn gì y cũng về nhà.
- Nhất định như vậy.

Ăn xong, chàng lại gọi. Và vẫn không ai trả lời. Họ dừng chân lại ở một tiệm thuốc và mua hai tờ tạp chí. Rồi chàng lại gọi thử bằng máy của tiệm thuốc. Luôn luôn không có hồi âm. Họ trở về phòng ở khách sạn. Lúc bảy giờ rưỡi chàng liệng tạp chí đang xem qua một bên và giở ống nghe lên, rồi lại đặt xuống giá.

- Chuyện gì vậy?

Chàng lắc đầu:

- Anh không biết. Em có nghi họ nghe lén những cuộc điện đàm?

- Ai nghe lén?
- Điện thoại viên của khách sạn.
- Có thể lắm.
- Anh sẽ trở lại ngay, sau một phút.

Chàng đi xuống, đến tiệm thuốc tây ở góc đường và lại quay số. Không có tiếng trả lời. Trong phòng khách sạn, chàng cứ nhìn đồng hồ tay mãi. Chàng trở lại tiệm thuốc vào lúc tám giờ, và lần này có giọng một người đàn ông trả lời.

Chàng hỏi ngay:

- Ông Lublin?
- Ông đợi một chút, để tôi đi tìm ông ấy.

Sau đó là một tiếng gọi:

- Maurie. Anh có điện thoại đây này.

Chàng liền cúp máy và trở về khách sạn, nói với Jill:

- Lublin về nhà rồi, nhưng y không ở một mình. Một kẻ nào khác đã dờ máy.

- Có phải đó là...?

- Không, anh chắc chắn không phải. Anh còn nhớ rõ giọng nói của bọn chúng mà.

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Anh còn nghe nhiều tiếng người khác nói chuyện lao xao trong máy. Có lẽ y mở dạ hội. Anh không rõ. Anh chỉ đoán hình như ở đó đang có nhiều người. Tối thiểu cũng có một người đàn ông khác, kẻ đã trả lời điện thoại. Và y đã gọi Lublin bằng tên. Nếu Lublin là người đàn ông duy nhất, không kể tên nói điện thoại, thì theo ý anh ấy đâu cần phải gọi tên Lublin ra.

- Mình làm gì bây giờ?

- Một lát nữa anh sẽ gọi lại. Không sớm thì muộn, y sẽ còn lại một mình và lúc đó anh sẽ đi tìm y.

Nàng lặng thinh một hồi lâu rồi bàn:

- Anh đừng gọi lại y tối hôm nay.

- Tại sao?

- Bởi gì y sẽ nghi ngờ. Vừa gọi lại cúp máy ngay, nếu chuyện mới xảy ra một lần, y sẽ không lưu ý, tưởng ai gọi lầm nhưng nếu chuyện lại còn xảy ra nữa, y sẽ sinh ra nghi ngờ. Mình không nên làm cho y thận trọng đề phòng. Ưu thế hiện nay của mình là không một ai hay biết gì về mình. Ngay cả sự hiện hữu của mình Lublin cũng không biết, còn hai tên kia thì lại không hay mình đang đi tìm chúng, Mình không nên dặt dột báo tin cho bọn chúng.

Nàng có lý. Chàng liền bảo:

- Anh sẽ đi thẳng tới đó vào lúc ba giờ sáng. Lúc ấy chắc chắn dạ hội đã tàn.

- Không được.

- Tại sao không, Jill?

Nàng ngồi xuống bên cạnh chàng, nắm lấy bàn tay của chàng.

- Rất có thể y không ở một mình. Anh nên nghe em. Mình còn chưa biết gì về y, cũng như nơi y trú ngụ. Hãy cố đợi tới ngày mai. Mình có thể đi tới đó sau khi điện thoại hoặc, nếu trong nhà không có ai, mình sẽ tìm cách vào trong nhà và đợi y. Không có cách này thì xoay cách khác. Chứ lúc này y đang ở nhà mà nhà y lại có khách, và mình còn chưa biết y ở trong một ngôi nhà biệt lập hay trong một căn chung cư, tóm lại, mình hoàn toàn mù tịt. Mình có thể đợi chờ đến sáng mai được kia mà?

- Em có nóng ruột không?

- Hơi hơi thôi. Nhưng, em kiệt sức rồi. Một giấc ngủ thật ngon lành đâu có làm cho mình thiệt hại. Ngày mai...

Chàng từ từ gạt đầu. Nàng có lý, không điên dại gì làm mất ưu thế bất ngờ của mình. Dù có phải đợi chờ thêm một ngày cũng không nguy hại gì. Họ có đầy đủ thời gian...

Chàng lấy chai V.O. ra khỏi ngăn kéo và cầm chai rượu nằm dài trên giường. Nàng, đi vặn máy truyền hình. Trên màn ảnh đang trình diễn một chương trình y học về chuyện một di dân không chịu để cho bác sĩ giải phẫu, và họ cùng im lặng xem. Chàng không chú ý lắm, vẫn nằm trên giường chàng uống rượu, từ trong chai không nốc nhiều mà chỉ nhấp nháp từng ngụm nhỏ trong lúc theo dõi chương trình truyền hình. Còn nàng, nàng bảo không muốn uống gì cả.

Tiếp theo đó, họ xem một phim trinh thám dài khoảng một tiếng đồng hồ, rồi bản loan tin mười một giờ khuya. Không có một tin tức gì quan trọng. Tối bản tin khí tượng, nàng tắt truyền hình và tỏ ý nên đi ngủ. Chàng cảm thấy cơ thể mình rã rời và mình cần phải ngủ cho lại sức, nhưng đồng thời, chàng lại cảm thấy vô cùng tỉnh táo. Tuy nhiên nếu ngủ được sẽ rất tốt. Chàng uống một ngụm rượu dài nữa để cho dễ ngủ hơn.

Họ thay áo quần cùng một phòng mà không hề bối rối, hoặc ngượng ngịu một cách giả tạo. Hai người đã quen thuộc với nhau, chàng chua chát nghĩ. Ít nhất họ cũng đã đạt được kết quả này. Không còn vấn đề bối rối với nhau nữa. Chàng có cảm tưởng mình sẽ không bao giờ còn biết bối rối trước mặt người đàn bà này, bởi vì hai người đã cùng trải qua quá nhiều biến cố, đã cùng nhau chia xẻ ngọt bùi quá nhiều, đã trở nên quá thân mật không còn có thể xa nhau vì khoảng cách đó. Khi hai người thay quần áo xong, chàng bật ngọn đèn đầu giường và tắt đèn trên trần, rồi cùng lên giường. Cuối cùng, chàng lại tắt ngọn đèn đầu giường và hai người cùng nằm dài bên nhau trong bóng tối.

Hơi thở của nàng có vẻ dồn dập. Chàng liền xích tới gần nàng. Và nàng lần mình vào trong vòng tay của chàng với làn môi nóng hổi và khao khát. Chàng hôn nàng và cảm thấy hơi ấm của nàng áp sát mình rồi chàng lại hôn nàng và vuốt lên ngực nàng. Nàng khẽ gọi tên chàng bằng một giọng lạc hẳn.

Thân hình mềm mại của nàng run rẩy dưới mấy ngón tay của chàng.

Nhưng sự việc vẫn không đi tới đâu. Tuy khởi đầu có vẻ tốt đẹp, cả hai người đều cảm thấy quá căng thẳng và sự việc không đi tới đâu hết. Nỗi khao khát thì có sẵn nhưng không ai có thể thỏa lòng.

Nàng nói, trong lúc vẫn nằm thật sát bên chàng:

- Em xin lỗi anh.

- Xuyt!

- Em yêu anh. Mình thành hôn ngày Chủ Nhật. Hôm nay là gì nhỉ? Có phải là là đêm Thứ Ba? Mình mới thành hôn với nhau được hai ngày.

Chàng không nói gì và nàng tiếp:

- Hai ngày. Thế mà em thấy nó dài quá. Em không nghĩ rằng em đã hiểu anh trọn vẹn khi mình thành hôn. Em không hề nghĩ như thế. Anh đã tán em, rồi mình đính hôn, và tất cả những sự việc khác, nhưng em không hiểu anh bao nhiêu. Rồi chỉ hai ngày.

Chàng hôn nhẹ nàng.

Nàng lại bảo:

- Em yêu anh. Anh hãy ngủ đi.

Chàng nằm trong bóng tối, biết chắc mình sẽ không sao ngủ được. Lublin hiện ở Brooklyn tại Đại lộ Newkirk. Chàng đã gọi điện thoại cho y, đã buông máy trước khi Lublin kịp cầm lấy ống nghe. Đáng lẽ chàng phải đợi thêm một chút, chàng nghĩ. Chỉ cần vừa đủ để nghe được giọng nói của y và nhận điện y sau này một cách dễ dàng.

Nhưng bây giờ chuyện đã thành sự thật, tất cả đều trở nên thực tế. Trước tiên là một cơn cuồng nộ, nỗi ước ao cần phải Làm Một Điều Gì, nhưng tất cả như không phải là chuyện có thực. Thế rồi ngày hôm qua có một bài báo, cho thấy một bằng chứng rõ ràng về cái chết của Corelli. Rồi chuyện đi tới Hicksville, tới nhà của Corelli và tới sở của Corelli. Chuyện đã sáng tỏ như

ban ngày. Bây giờ chàng đã có trong tay một khẩu súng lục, khẩu súng của Corelli, và cách thức xử dụng súng chàng đã học qua nhiều năm về trước trong quân ngũ. Không biết chàng có thể bắn trúng đích bằng một khẩu súng lục? Chàng có thể xử dụng đúng hay không?

Vả lại, chàng chưa bao giờ bắn vào một bia người bằng súng lục, súng dài hay bằng bất cứ một thứ khí giới nào khác. Chàng chưa bao giờ nhắm vào một người còn sống và cố giết cho được người đó.

Chàng đưa bàn tay ra và khẽ chạm vào thân hình vợ chàng. Nàng vẫn không động đậy. Chàng thụt bàn tay lại rồi cố nằm yên trên giường và hít một hơi thở dài.

Chàng bất thành linh tinh giấc. Chàng vừa ngủ thiếp đi lúc nào không hay, và bây giờ chàng bỗng tỉnh dậy như bị cốt mìn nổ bắn ra khỏi giường. Miệng chàng khô ran và đầu chàng nhức nhối nặng trĩu. Chàng ngồi bật dậy trên giường và cố lấy lại hơi thở đều đặn. Chàng thở không ra hơi, tựa hồ vừa chạy hết tốc lực để đuổi theo một chiếc xe buýt.

Thuốc lá của chàng đã để sẵn trên mặt chiếc bàn đêm. Chàng với lấy gói thuốc, thấy ra một điếu và trong lúc đốt điếu thuốc chàng bụm hai bàn tay tại che bớt ánh sáng để khỏi làm mất giấc ngủ của Jill. Khói thuốc nóng hực trong buồng phổi chàng. Chàng cố nín một cơn ho, hít một hơi không khí, rồi tại kéo một hơi thuốc lá.

Chàng chăm chú nhìn mép giường nàng đang nằm nhưng không thể trông thấy nàng trong bóng tối. Chàng liền vươn thở một bàn tay ra để sờ nàng.

Nàng không còn trên giường.

Thế thì chắc là nàng ở trong buồng tắm. Chàng lên tiếng gọi nàng, và không nghe tiếng trả lời, không có tiếng trả lời nào cả.

- Jill!

Tất cả vẫn im lìm. Chàng bước xuống giường và đi vào buồng tắm. Căn buồng trống trơn. Chàng vặn đèn, thở tìm một bức thư. Nhưng thư cũng

không có.

Nàng đã bỏ đi.

CHƯƠNG 7

NHÂN viên tiếp tân của khách sạn cho chàng hay:

- Thưa ông, bà Wade vừa đi cách đây chừng nửa giờ. Hoặc lâu hơn một chút. Để tôi tính kỹ lại xem... Tôi bắt đầu làm việc lúc mười hai giờ khuya, Tôi tôi uống một tách cà phê vào lúc hai giờ rưỡi sáng, và bà nhà rời khỏi khách sạn đúng lúc tôi vừa uống cà phê xong. Lúc đó chắc vào khoảng ba giờ kém mười lăm.

Bây giờ vừa đúng ba giờ rưỡi. Bốn mươi lăm phút, chàng suy nghĩ. Jill đã đi được bốn mươi lăm phút.

- Có gì quan trọng không, thưa ông?

Chàng gượng mỉm cười:

- Không. Không có gì quan trọng. Có lẽ bà ấy không ngủ được nên đã ra ngoài tìm cà phê uống.

Chàng trở lên phòng, ngồi xuống và đốt một điếu thuốc lá. Jill đã đi. Jill đã thức dậy một mình trong đêm tối, thay áo quần và ra đi. Tìm cà phê để uống? Cũng có thể lắm, chàng phỏng đoán. Nhưng uống cà phê gì mà tới bốn mươi lăm phút đồng hồ? Nàng đã rời khỏi khách sạn một mình. Nỗi lo sợ đột ngột, phản ứng tự động của chàng ngay lúc biết nàng đã đi là chàng đã tưởng có kẻ nào đó bắt nàng đem đi. Nhưng như thế thì quá sức vô lý. Không một ai ở đây quen biết hai người, không một ai hay nơi họ lưu trú. Và cũng không một ai gọi điện thoại đến phòng họ. Dù chàng đang ngủ say đi nữa, nếu có

tiếng chuông điện thoại là chàng nghe liền. Hơn nữa chắc nhân viên tiếp tân của khách sạn phải báo tin cho chàng.

Chàng xem lại mức rượu trong chai Whiskey. Nó vẫn không suy suyển. Nếu nàng muốn uống một ly, chàng thầm nghĩ, hẳn nàng có thể uống ngay tại đây. Nàng không điên gì tìm đến quán rượu một mình giữa đêm khuya. Thế thì chỉ có cà phê. Có lẽ nàng cần uống một tách cà phê và ăn một miếng sandwich.

Nhưng tại sao mãi đến lúc này nàng vẫn chưa trở về.

Chàng khoác một chiếc áo vét, xuống phòng tiếp tân và bước ra ngoài đêm tối. Trời hãy còn mưa, nhưng cơn mưa đã nhỏ hạt. Hầu hết ánh đèn trên Đường Bốn Mười Lăm đều tắt. Chàng đi tới ngã tư Đại lộ Thứ Sáu. Tiệm Cobbs Corner đang mở cửa, và chàng bước vào bên trong xem qua một vòng, nhưng nàng không có ở đây. Chàng trở ra ngoài và đứng dưới trời mưa ở góc đường, đưa mắt nhìn quanh, cố đoán xem nàng hiện đang ở phương nào. Chàng có thể tìm nàng trong bốn năm nhà hàng với hơn mười quán rượu dọc theo Đại-lộ Thứ Sáu. Nàng có thể đến bất cứ một nơi nào trong số đó. Hoặc nàng có thể đang ở một nơi nào khác, chứ không phải ở một trong các nơi đó.

Phải kiểm soát tất cả? Đó là một việc làm vô lý. Và lại, biết đâu nàng muốn tiếp xúc với chàng và gọi điện cho chàng, nhưng chàng không có mặt ở đây. Hoặc nàng trở về khách sạn trong lúc chàng đang đi tìm nàng ở ngoài.

Chàng liền trở về Royalton. Chàng ngồi trong một chiếc ghế bành, rồi bỗng đứng dậy để đi tìm cái ví tay của nàng. Cái ví lớn màu nâu vẫn còn trên một chiếc ghế. Chàng mở ra và trông thấy khẩu súng lục. Thế là nàng không đem súng theo. Nhưng ngoại trừ khẩu súng ra, trong ví nàng không có một món gì khác. Chắc hẳn nàng đã sang tất cả vật dụng vào chiếc ví đen bằng da trước khi đi.

Nàng có thể đi đâu lúc này? Chỉ đi uống cà phê, chàng tự bảo. Nàng chỉ đi uống một tách cà phê ở đâu đó. Chàng cứ việc ngồi trở xuống và an tâm chờ đợi, vì nàng sẽ trở về ngay. Nhưng chàng không thể tự thuyết phục mình

được. Nàng đâu cần gì phải đi lâu như thế này?

Chàng chợt nhớ lại một cách đầy đau đớn, chuyện bất ngờ vừa xảy ra đêm hôm trước sau khi gọi điện thoại tới nhà Lublin. Chắc chắn đây không phải là một trò chơi bình thường, một cuộc săn của. Rồi chàng lại nhớ đến dự tính làm tình bất thành.

Và chàng thầm nghĩ: “Đáng lẽ mình đừng bao giờ đến đây. Đáng lẽ mình phải rời khỏi chỗ đó và đi đến nơi khác cho tới khi tuần trăng mật trôi qua, rồi trở về Binghamton. Không tra cứu, không săn đuổi, không trả thù. Đáng lẽ mình nên trở về nhà.

Bởi vì bây giờ chàng biết chuyện gì đã xảy ra. Jill đã sinh ra hoảng hốt. Cơn kích động đầu tiên do vụ cưỡng hiếp gây ra đã khiến lòng nàng biến thành sắt đá, khiến cho nàng có quyết định phải trả thù, nhưng bây giờ phản ứng của nàng đã dịu và sự quyết định đã biến thành hoảng hốt. Chàng nhớ lại ánh mắt của nàng khi chàng chỉ cho nàng cách xử dụng súng lục. Chàng cũng nhớ lại nàng đã nhất thiết yêu cầu chàng đợi thêm một ngày nữa rồi hãy đi tìm Lublin. Nỗi sợ hãi, cơn hoảng hốt. Người đàn bà sinh ra đời không phải để đi săn. Jill không phải là một kẻ săn người, một tên sát nhân, nàng không thể cáng đáng nổi vai trò này và bây giờ nàng đã bỏ đi.

Nhưng đi đâu? Có lẽ về Binghamton, chàng thầm nghĩ. Nàng đã trở về nhà là nơi mà nàng quen biết với tất cả mọi người, nơi nàng có thể sống một cách bình yên. Chàng đã xét đoán sai lầm về cá tính của nàng và bây giờ nàng đã chạy trốn. Chàng đi qua đi lại trong phòng, cố nghĩ xem phải làm gì. Đã có lúc chàng khởi sự thu xếp đồ đạc vào va-li, rồi bỗng đổi ý và để lại tất cả trở về chỗ cũ. Chàng lấy khẩu súng lục trong ví của nàng, cầm trong một bàn tay rồi sang qua tay kia, chìa tới chìa lui một cách nóng nảy, và cuối cùng, thở dài, bỏ lại trong cái ví tay lớn màu nâu.

Hai lần, chàng cầm chai V.O. lên nhưng lần nào chàng cũng để xuống không uống. Lần đầu, chàng mở nút ra. Lần sau chàng chỉ nắm cái chai giữa hai bàn tay và chăm chú nhìn chất rượu Whiskey màu hổ phách.

Tối bốn giờ hai mươi, chuông điện thoại chọt reo vang. Lúc đó chàng đang ngồi bên cạnh máy, trên mép giường. Nghe tiếng chuông, chàng buông rơi điếu thuốc đang hút trên mặt thảm. Không có thì giờ để nhặt lên, chàng chỉ dí nát điếu thuốc bằng gót giày, trong lúc dờ ờ nghe lên.

- Dave? Em làm anh giật mình thức dậy phải không?

- Trời ơi, em ở đâu vậy?

- Em gọi anh từ một tiệm thuốc tây. Anh hãy bình tĩnh. Em vẫn mạnh khỏe. Em không muốn làm cho anh hoảng hốt, nhưng...

- Em ở đâu?

- Anh hãy lấy một cây bút chì.

Chàng định cự nự, nhưng đổi ý và đứng lên. Cây bút máy và tập ghi chép của chàng hiện để trên mặt tủ áo. Chàng lấy tất cả và mở tập giấy ra, rồi bảo:

- Có đây rồi. Em hiện ở đâu?

- Trong một tiệm thuốc tây. Tại ngã tư Đại lộ Flatbush và Ditmas... trong khu vực Brooklyn.

- Em đã làm...

Nàng ngắt lời, bình tĩnh bảo:

- Anh hãy lấy tắc-xi đến đây gấp. Em đợi anh ngay trong tiệm. Và nhớ đem theo món đồ để trong ví màu nâu của em. Anh nghe rõ rồi chứ?

- Jill...

Nàng lại chặn lời chàng:

- Ngã tư Flatbush và Ditmas. Em xin lỗi đã làm cho anh lo sợ. Anh hãy đến nhanh đây với em.

CHƯƠNG 8

TIỆM thuốc tây có một quầy bán thức giải khát ở bên trái cửa ra vào ngăn cách với kệ bán tạp chí và một quầy bán thuốc lá. Nàng đang ngồi uống cà phê ở quầy và quanh nàng không có một khách hàng nào khác. Chàng nhìn nàng tới một vài giây mà vẫn không nhận ra nàng. Rồi chàng nhìn lại kỹ hơn và lúc bấy giờ mới thấy đó là Jill.

Nàng trông có vẻ hoàn toàn khác hẳn. Tóc nàng có một màu khác, màu nâu sẫm, và nàng kéo hết về phía sau thắt thành hai chiếc bím. Khi nàng quay về phía chàng, chàng nhìn sững. Kiểu tóc của nàng đổi thay toàn thể khuôn mặt nàng.

Và khuôn mặt nàng đổi khác vì nhiều lý do khác nữa. Đôi môi nàng trông dày hơn, đỏ hơn. Mắt nàng sâu hơn và nàng đã trát đầy mỹ phẩm trên mặt, Nàng mới hai mươi bốn tuổi nhưng bây giờ trông nàng già hơn ba tuổi nữa là ít.

Chàng ấp úng muốn hỏi nàng nhiều điều nhưng nàng đã ra dấu chàng hãy im lặng bằng cách đặt một ngón tay lên môi. Nàng bảo:

- Anh hãy ngồi xuống đây và uống một tách cà phê. Em sẽ giải thích tất cả câu chuyện cho anh nghe.
- Em hãy kể, nhanh lên.

Chàng ngồi xuống, và một ông già mang cặp kính dày cộm đến hỏi chàng dùng gì. Chàng quên nói rõ cà phê đen, nên người ta mang cà phê sữa

ra cho chàng. Chàng quậy bằng một cái muống cà phê. Ông già quản lý bỏ đi và Dave im lặng chờ.

Nàng bắt đầu nói:

- Em vừa đến viếng Lublin.
- Trời đất, em điên rồi sao?

Nàng vẫn rất bình tĩnh:

- Không. Dave à, đó là cách duy nhất. Mình không thể tấn công y lúc chưa biết nhà cửa y như thế nào, y hiện sống một mình hay với ai, nghĩa là đủ chuyện. Và anh cũng khó có thể đến gặp y được bởi vì y sẽ nghi ngờ và không cho anh bước qua cửa nhà y. Giả sử y có sẵn nhiều tay cận vệ ở luôn trong nhà thì sao? Chắc phải có một người nào ở chung với y. Nếu mình dẫn xác vào nhà y mà không biết rõ những chuyện đó...

- Nhưng tại sao em lại dám đi?
- Bởi vì em biết y sẽ để cho em vào nhà.

Nàng uống một ngụm cà phê rồi nói tiếp:

- Chắc chắn y sẽ không để cho một người lạ mặt vào trong nhà trong đêm, y có nhiều bạn bè đến chơi. Nhưng một cô gái thì lại là chuyện khác. Gần như bất cứ một người đàn ông nào cũng vui lòng mở cửa cho một cô gái xinh đẹp vào nhà. Và để cho cô ta lưu lại trong nhà lâu bao nhiêu tùy theo ý cô ta. Em bảo với y em cần tìm gặp một người ở đó. Em bịa...

- Người nào?

Nàng mỉm cười:

- Pete Miller. Anh đã dùng cái tên này nhiều quá nên em đã nhớ tới trước tiên. Lublin trả lời y không biết ai tên là Pete Miller cả. Em đứng sững, làm bộ ngờ ngẩn khờ sở và bảo y rằng em đã tin chắc đây đúng là địa chỉ của người bạn, em đã được người đó hẹn gặp ở tại đây. Em đoán y nghĩ rằng chắc chắn em là một cô gái gọi. Y nói có lẽ một người nào muốn đùa phá em một

mách, nhưng em có thể vào nhà để tránh mưa và uống một ly rượu cho ấm bụng. Lúc ấy trời hãy còn mưa.

Nàng vuốt tóc và lại mỉm cười.

- Em chỉ sợ nước mưa làm trôi thuốc nhuộm tóc của em.

Chàng chỉ vào đầu nàng.

- Tại sao em phải nhuộm tóc?

- Bởi vì em sợ rất có thể một tên trong bọn chúng có mặt tại đây, một trong hai tên đó. Hoặc có một kẻ nào đã trông thấy cả hai đứa mình hồi trưa hôm qua, nếu bọn chúng cho người canh chừng văn phòng của Corelli. Nhưng phần lớn là vì em nghĩ tên Lee hoặc gã kia có thể hiện diện tại đó. Em không biết bọn chúng còn nhớ mặt mình hay không. Em không muốn liều lĩnh.

- Như thế là em đã quá liều rồi.

Nàng lại uống thêm mấy hớp cà phê đến cạn tách. Chàng cũng cố uống cho hết tách của chàng. Pha với sữa, nó không còn hương vị gì ngon lành nhưng dù sao nó cũng nóng.

Nàng tiếp tục kể:

- Sau khi rời khỏi khách sạn, em đến một tiệm thuốc tây, ngay tiệm anh đã gọi điện thoại đến nhà Lublin. Em mua một ít mỹ phẩm để hóa trang, một cây son khác màu và một chiếc lược đặc biệt mà thường thường những người có tóc bạc vẫn dùng để nhuộm lại tóc. Rồi tìm vào một nhà hàng, đi thẳng vào phòng rửa mặt, và em nhuộm tóc, kết lại như thế này. Em cũng tô lại môi, và kẻ thêm dưới mắt. Anh trông em khác hẳn phải không?

- Anh suýt không nhận ra em.

- Anh có thích em như thế này?

- Không thích lắm.

- Em muốn có vẻ khác hẳn hình thường, và em cũng muốn trông giống

như một cô gái có thể gọi là của một người đàn ông giữa đêm khuya. Anh trông em có vẻ hạ cấp không? Không hạ cấp lắm nhưng hơi diêm dúa phải không anh?

- Đúng là hơi diêm dúa.

- Thế thì tuyệt. Anh chớ lo, các thứ hóa trang cũng như thuốc nhuộm tóc chỉ cần rửa là trôi đi hết. Thứ thuốc này không phải thuộc loại bền. Bây giờ em kể chuyện Lublin cho anh nghe nhé?

- Em kể đi.

- Trước hết anh hãy cho em một điếu thuốc.

Chàng liền đưa cho nàng một điếu, đốt cháy cho nàng, và lấy luôn một điếu cho mình, trong lúc tai lắng nghe nàng:

- Lublin ở một ngôi nhà riêng chứ không phải một căn trong cao ốc. Một ngôi nhà hai tầng. Phòng ngủ của y ở trên lầu, nằm phía sau. Y...

- Em làm sao biết được?

Nàng sặc khói thuốc và bật cười:

- Anh ghen à? Em đợi cho tới khi có người vào trong phòng tắm ở tầng dưới mới bảo em cần rửa tay nên họ mới chỉ đường cho em lên lầu và nhờ đó em đã xem qua tầng trên. Tầng này có cả thầy ba căn phòng, một phòng để cho Lublin ngủ, một phòng dùng đặt máy truyền hình và phòng còn lại dùng làm văn phòng. Như vậy y ngủ trên lầu. Y sống chung với một người khác, theo em đoán gã này chính là một tay hộ vệ của Lublin. Rất lực lưỡng nhưng xem bộ không được thông minh. Tên của y là Carl và mọi người bàn luận ngay trước mặt y xem như không có y. Không ai nói chuyện với y hết. Như trong xi-nê vậy. Y ngủ ở tầng dưới, trên một chiếc đi-văng ngoài phòng khách.

- Em cứ kể tiếp đi.

- Ở đó có cả thầy sáu người đều là đàn ông, chưa kể Lublin và Carl. Họ đang uống rượu một cách khá đứng đắn và nói những chuyện gì em nghe

không hiểu nổi. Không một ai nhắc đến cái tên Corelli cũng như Lee. Họ cùng ra về một lượt với em. Nói đúng hơn, họ ra về trước em một chút. Lublin rất tử tế bảo em rằng y sẽ trả cho em một trăm Mỹ-kim nếu em ở qua đêm với y.

- Y...

- Em liền trả lời không được, em chỉ nhận gặp Pete Miller vì tình bạn chứ không phải chuyện mua bán. Lublin không nài nỉ gì thêm.

Mặt nàng có vẻ trầm ngâm, và nàng bình thản nói tiếp:

- Y là một người rất vui tính. Nói năng rất ôn tồn, cố tỏ ra mình thuộc giới thượng lưu. Rượu chỉ toàn những thứ hảo hạng. Y đã tỏ ra vô cùng lịch sự khi mở lời đề nghị em và cũng rất đàng hoàng khi em nhất quyết từ chối.

Hai bên khước mắt của nàng có mấy lần nhăn nhỏ trông có vẻ lớn hơn lúc bình thường vì lối hóa trang mới của nàng. Đó là những dấu hiệu duy nhất cho chàng biết tâm trí nàng đang bị căng thẳng. Giọng nàng hơi khác lúc bình thường nhưng nàng ăn nói một cách trầm tĩnh tựa hồ đang kể lại một chuyện phim không mấy hay mà nàng vừa xem. Ban này ở khách sạn, chàng đã lo sợ nàng hoảng hốt và chạy trở về Binghamton bởi vì nàng không có thể đương đầu với hoàn cảnh. Lẽ ra chàng không nên hiểu lầm nàng như vậy được.

Con người thật là tối tăm, chàng nghĩ. Mình chỉ hiểu biết rất ít về những người khác. Mình có thể thành hôn với một cô gái nhưng vẫn không bao giờ nhận thấy rõ con người thật của nàng, cũng như đánh giá nổi đâu là sức mạnh, đâu là yếu điểm của nàng.

Nàng lại bảo:

- Bây giờ mình có thể đi tới đó. Anh có mang khẩu súng theo chứ?

- Có.

Khẩu súng được nhét vào thắt lưng, nhờ có áo vét và áo mưa che bên ngoài nên không ai thấy được.

- Theo ý em mình nên tấn công y vào lúc này. Newkirk cách đây độ hai

trăm thước, và từ đó đến nhà y chỉ có khoảng trên mười căn. Mình có thể kiểm tắc-xi một cách dễ dàng ở đó. Con đường này khá đông người qua lại, dù ở vào giờ giấc nào. Trong lúc ngồi chờ anh, em đã thấy rất nhiều tắc-xi trống chạy qua.

Chàng liền nói:

- Để anh đi ngay.

- Anh chớ có tính bậy. Lublin đã biết mặt em. Carl cũng thế. Hai người này sẽ mở cửa cho em một cách dễ dàng. Nếu anh đi một mình bọn họ sẽ lưu ý đề phòng, nhưng có em theo thì bọn họ không nghi ngờ gì đâu.

Chàng mở miệng ra một cách tự động để phản đối, rồi lại đổi ý. Nàng nói có lý, nàng phải đi theo.

Chàng khẽ vuốt một bên mặt của nàng và mỉm cười với nàng:

- Em quả thật là một người đàn bà độc đáo.

- Anh ngạc nhiên?

- Hơi hơi.

- Chính em cũng lấy làm lạ.

Trên tắc-xi, chàng nói với nàng:

- Lẽ ra em đừng bao giờ bỏ đi như thế. Ngay giữa đêm khuya, không nói một tiếng nào.

- Em đành phải vậy.

- Tại sao?

- Nếu biết trước chắc anh sẽ không bằng lòng để em đi một mình.

- Không. Tại sao em không viết thư để lại cho anh vài dòng?

- Em không ngờ anh thức giấc. Em hy vọng anh vẫn ngủ say. Em đã nghĩ đến việc để thư lại cho anh, nhưng em lại sợ sẽ làm cho anh thêm lo lắng.

- Theo kiểu này em cũng đã làm cho anh muốn đứng tim rồi.

- Em xin lỗi anh vậy. Em nghĩ nếu em viết thư cho anh, anh sẽ chạy thẳng tới nhà Lublin, và cả hai đứa mình sẽ gặp lỗi thôi ngay. Khóm nhà sắp tới, phía bên trái. Cách ba căn.

Chiếc tắc-xi ngừng lại. Họ xuống xe, chàng trả tiền cho người tài xế và bảo anh ta khỏi cần đợi. Chiếc tắc-xi chạy đi. Họ đứng trên lề đường chăm chú nhìn ngôi nhà của Lublin. Tất cả đèn đều đã tắt.

Nàng bảo:

- Bọn họ đang ngủ.

Đó là một ngôi nhà bằng gỗ sơn trắng có lan can bao học phía ngoài một hàng hiên. Chàng trông thấy mấy chiếc ghế xích đu để trên hiên nhà. Một chiếc Cadillac đậu trên khoảng đường ngay trước ga-ra. Hai người đi vào đoạn đường này tới tận cửa hông, Chàng luồn tay vào bên trong áo vét rút khẩu súng lục ra khỏi thắt lưng, khẩu súng để sát vào người chàng nên ấm như chính da thịt của chàng. Báng súng thật vừa vặn với tay chàng, và ngón tay trở của chàng đặt lên cò. Chàng đứng trong bóng tối sát bên cạnh cửa. Nàng bấm chuông và thì thầm:

- Nếu Carl ra mở cửa, anh cứ để em vào trong nhà với y trước. Rồi anh cố hạ y từ phía sau. Y lớn con, chắc phải mạnh như con bò mộng.

Chàng không nghe gì lạ bên trong nhà. Chàng thúc nhẹ cùi tay vào mình nàng, và nàng lại bấm chuông, lần này lâu hơn lần trước. Có tiếng động vang lên. Nàng lại ấn nút chuông lần nữa và từ trong nhà có tiếng bước chân từ từ tiến ra ngoài.

Một giọng nói trầm trầm vọng ra:

- Ai đó?

Chàng gồng mình lên trong bóng tối, trong lúc Jill trả lời:

- Tôi đây, Carl, Rita. Anh cho tôi vào nhà một chút.

Giọng nói của nàng lúc này cũng khác hẳn, như khuôn mặt và mái tóc của nàng.

Màn cửa rẽ ra. Chàng trông thấy một khuôn mặt lớn, đầy đặn. Một chiếc mũi to, một cái trán rộng. Đôi mắt Carl không nhìn chàng mà chỉ nhìn Jill. Quả nãm xoay tròn và cánh cửa mở về phía trong. Nàng liền bước vào.

- Cô cần gì đó, cô Rita?
- Maurie hiện ở trên lầu?
- Đang ngủ. Cô muốn gặp anh?

Dave tiến tới một cách vừa nhẹ nhàng vừa nhanh nhẹn. Lúc này Carl đang xoay lưng về phía cửa. Dave bước qua cửa, tay nắm chặt nòng súng. Chàng lấy hết sức giáng mạnh khẩu súng xuống. Carl chột nghe tiếng động liền quay người lại và vì thế báng súng đáng lẽ đập lên gáy y nhưng chỉ trúng vào một bên đầu. Y choáng váng nhấp nháy hai mắt và Dave lại đánh thêm một phát vào giữa trán. Lần này y ngã quỵ.

Nhưng y vẫn không ngất xỉu. Y quả thật là một con bò mộng, một con bò mộng đầu cứng như đá, nên một cú trên đầu không đủ để hạ được y. Y quỳ gối lên và chăm chú nhìn Jill rồi lại nhìn Dave. Hình như y không nhận thấy khẩu súng lục. Dù có thấy, y cũng không thèm lưu ý. Y đứng dậy, người hơi khom xuống rồi lao đầu tới. Dave thúc đầu gối lên trúng ngay vào cằm y, rồi lại quật mạnh khẩu súng vào đầu y một lần nữa. Nhưng Carl vẫn không mất hẳn ưu thế nhờ đà người đang phóng tới. Cả hai cùng té nhào và Dave bị Carl đè lên. Một cái bàn bị lật đổ, làm vỡ luôn cây đèn và cả căn phòng chìm vào bóng tối. Dave vẫn nắm vững khẩu súng lục trong tay, nhưng cánh tay của chàng đang bị giữ chặt, Carl nằm trên mình chàng, trong lúc bối rối y không đâm đá gì được, mà cũng không làm được việc gì, ngoài cách dùng sức nặng của y để đè kẹp đối thủ. Và sức nặng của y quả là một ưu thế đáng sợ đối với chàng.

Dave cong người để cố thoát ra ngoài. Chàng giật mạnh đầu gối lên thúc đúng vào bụng của Carl. Hình như y không hay biết gì. Dave vịn mình sang

bên trái, rồi lại sang bên phải. Carl đang đấm lia lịa vào ngực chàng. Chàng buông rơi khẩu súng và xô mặt Carl ra bằng cả hai tay, rồi dùng cạnh bàn tay chặt vào mũi y. Máu bắt đầu phun ra. Carl lăn ra xa, hai bàn tay ôm lấy mặt. Dave thừa thắng phang cạnh bàn tay ở một bên cổ. Carl gào lên như một con nhái, nhào mình về phía trước và té nghiêng xuống đất.

Căn phòng lão đảo trước mắt Dave. Đầu chàng đau nhức và miệng khô ran. Chàng không biết khẩu súng lục rơi vào chỗ nào Carl lại gượng đứng lên, và Dave tới gần y đá một cú vào thái dương y. Bây giờ thì máu chảy có vòi từ trong mũi Carl. Cú đá mạnh khiến đầu y bật qua bên kia. Y rên rĩ và cố đứng lên nhưng không nổi. Y té nhủi tới đàng trước và nằm im.

Về phía trên lầu có ánh đèn bật sáng và những tiếng động vọng xuống. Một tiếng nói lớn hỏi xem có chuyện gì đang xảy ra. Carl lại rán đứng dậy. Dave tìm khẩu súng lục, nhưng mãi vẫn không thấy đâu. Lúc này nhờ ánh đèn từ trên lầu, căn phòng đã sáng hơn. Carl đang bò bốn chân, lắc đầu, cố cho tỉnh người lại. Dave liền nhặt lấy cây đèn, cây đèn đã từ trên bàn rơi xuống lúc hai người mới khởi sự đánh nhau. Nó nặng tưởng chừng chàng cầm không muốn nổi. Chàng cố nhấc lên, gần như chỉ thả lên trên đầu Carl chứ không phải giáng xuống. Một tiếng thịch vang lên và Carl lại ngã gục, không còn cựa quậy.

Khẩu súng lục, khẩu súng nằm ở đâu vậy?

Rồi chàng nghe tiếng nói của Jill, thản nhiên và rõ ràng:

- Maurie, ông nên bước xuống đây, bước xuống từ từ và bình tĩnh, nếu không tôi sẽ giết ông.

Dave liền quay người lại. Một người đàn ông lùn và đang đứng ở trên đầu cầu thang, hai bàn tay dơ lên một cách ngập ngừng. Chiếc áo ngủ bằng lụa đỏ có một thắt lưng đồng màu buộc quanh cái bụng phệ và trên ngực là hai chữ “M L” màu vàng thêu lồng vào nhau. Y có một bộ râu mép rậm và đen, dài chừng bốn phân. Cái miệng của y hơi quặp xuống ở hai bên khóe. Y đi chân không.

Jill đứng ở chân cầu thang. Dave nhìn nàng một lát rồi nhìn Lublin. Nàng đang chĩa súng vào gã đàn ông mập lùn theo đúng cách thức chàng đã huấn luyện cho nàng hồi trưa trong phòng khách sạn.

Chàng liền bước tới bên nàng, đầu óc vẫn còn choáng váng. Chàng lấy khẩu súng khỏi tay nàng và tiếp tục chĩa vào Lublin. Lublin bước xuống cầu thang thật chậm, tay dơ lên trời. Toàn thể ngôi nhà im lặng như chết.

CHƯƠNG 9

LUBLIN đứng sững lại ở chân cầu thang, chăm chú nhìn hai người, rồi cúi xuống nhìn khẩu súng lục. Cuối cùng, y bảo Jill:

- Rita, cô thật là đại dột. Tôi không bao giờ giữ tiền mặt ở nhà. Hai trăm đô thì chắc là có, nhưng nhiều hơn nữa thì đành chịu.

- Chúng tôi không cần tiền.

- Không cần tiền?

Y nhìn Dave bằng một ánh mắt nghi ngờ, hỏi tiếp:

- Thế thì gì?

- Hỏi thăm một vài chuyện.

- Như vậy, anh hãy cất súng đi. Anh cần hỏi chuyện gì?

Dave vẫn không cất súng, trả lời:

- Chuyện Corelli.

- Corelli?

- Joe Corelli.

Lublin lắc đầu.

- Tôi không quen biết ông ta. Ai vậy? Kìa, anh hãy cất súng đi.

Gã đàn ông có vẻ hiền lành, Dave nghĩ thầm, nếu mình không để ý kỹ đôi

mắt của y. Trong ánh mắt của y ẩn hiện một vẻ tàn nhẫn không phù hợp chút nào với thân hình mập lùn hoặc khuôn mặt tròn trịa.

Chàng liền bảo:

- Corelli đã chết.
- Tôi cũng không biết ông ta bị bệnh.
- Ông đã cho người giết ông ấy.

Lúc này Lublin mới mỉm cười, nhưng nụ cười chỉ ở trên môi chứ không lên đôi mắt.

- Anh lầm rồi. Tôi chưa hề nghe cái tên Corelli của anh. Tôi làm sao có thể giết ông ta được?

Y xòe hai bàn tay ra, nói tiếp:

- Cả hai người nên bình tĩnh và nên trở về nhà. Tại sao anh cứ chĩa súng vào mình tôi như thế này? Chắc chắn anh không định giết tôi. Hai người là ai? Hai cô cậu hãy còn nhỏ, nên về nhà đi, vì lúc này đã khuya lắm rồi. Sau đó...

Dave thầm nghĩ: “Mình phải làm sao cho y tin. Y phải nghĩ đây là chuyện nghiêm trọng, y phải hiểu. Nhưng quang cảnh này không thể trở nên hung bạo. Một gã đàn ông mập lùn mặc một bộ đồ ngủ, nói năng, một cách ung dung với một giọng bình tĩnh... Mình không thể khi không chụp đánh y”.

Nhưng rồi chàng lại nghĩ đến Jill. Bọn chúng đã cưỡng hiếp Jill. Cố tập trung vào tư tưởng này, chàng tiến tới đập nòng súng vào mặt Lublin. Lublin có vẻ hết sức ngạc nhiên. Dave sang khẩu súng qua tay trái và đấm một quả thật mạnh ngay miệng bằng tay phải. Rồi chàng lại đánh y vào giữa ngực, và Lublin đội ngược trở lại cầu thang. Y ngồi xuống đây, thở hỗn hển, lưng bàn tay áp lên miệng. Máu đang rướm ra trên mặt y, chỗ nòng súng vừa làm rách một lỗ dài.

Y chửi thề

- Đồ chó đẻ.
- Có thể may ra ông mới chịu nói.
- Còn khuya!

Dave hỏi gần:

- Ông tưởng ông sẽ lãnh đủ hay sao? Ông không giết Corelli, nhưng ông mượn người giết Corelli. Trước sau gì ông cũng phải nói cho tôi nghe.

- Corelli là gì đối với anh?
- Không là gì hết.
- Thế thì anh cần gì phải tìm biết ai đã giết
- Chuyện đó ông không cần biết.

Lublin ngẫm nghĩ một hồi. Y từ từ đứng dậy, chà miệng bằng lưng bàn tay. Tránh con mắt của Dave, y nhìn sững về phía dưới cằm chàng. Y vỗ nhẹ lên túi áo ngủ và bảo rằng y muốn hút một điếu thuốc lá. Dave liệng cho y một gói. Lublin chụp lấy, nhưng vì có mấy điếu rơi trên nền, nên y cúi xuống để nhặt lên. Chống một tay trên mặt đất, y bất thần chồm dậy, phóng tới phía khẩu súng lục. Dave liền đá một cú vào giữa mặt y, thụt lùi một bước, đá y thêm một cú nữa.

Hai người phải vào bếp lấy nước tạt vào người y. Mặt y nát như tương. Miệng chảy máu chàm ngoàm, y bị gãy mất hai chiếc răng, và một chiếc thứ ba lung lay. Y gượng đứng dậy và bước tới buồng mình vào một chiếc ghế bành. Dave châm một điếu thuốc lá và đưa cho y. Lublin cầm lấy, giữ yên trên tay và nhìn sững điếu thuốc, nhưng vẫn chưa hút ngay.

Dave nhắc nhở:

- Corelli.

Và lúc bấy giờ Lublin mới hút một hơi dài, ho sặc sụa. Đoạn y bảo:

- Tôi quen biết Corelli. Thỉnh thoảng chúng tôi cùng làm ăn với nhau một vài vụ.

Dave không nói gì.

- Tôi không cho người tìm giết anh ta.
- Không phải ông thì còn ai?

Lublin trợn tròn hai mắt.

- Tại sao tôi phải cho người thanh toán anh ta? Anh ta đâu có làm gì tôi?
- Ông ấy mắc nợ ông sáu mươi lăm ngàn Mỹ-kim.
- Anh nghe ai nói chuyện đó?
- Nghe Corelli.

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Và nghe nhiều người khác nữa.

Dave dò xét bộ mặt của y, dò xét đôi mắt của y, không hiểu y có thể bị tới mức độ nào và y sẽ che giấu hoàn toàn sự thật hoặc chỉ tiết lộ một vài phần. Và chàng bỗng nhớ đến bài học ở trường luật, kỹ thuật Đối-tịch Thẩm-vấn. Người ta không hề chỉ dạy mình điều này, chàng thầm nghĩ. Mình đã học phương pháp hữu hiệu khiến cho một nhân chứng tự mâu thuẫn để gài y lọt vào bẫy, và y phải lâm vào thế bí. Nhưng không ai bày cho mình cách lấy tin tức bằng cách dùng súng hăm dọa. Người ta huấn luyện mình đường lối lấy lời khai bằng lý lẽ, nhưng không dự trù trường hợp không có đủ lý lẽ.

Lublin đành phải nhìn nhận:

- Quả thật anh ta có nợ tôi một số tiền.
- Như thế nào?
- Như thế nào? Bằng tiền mặt.
- Tại sao ông ấy mượn tiền ông?
- Một món nợ cờ bạc.
- Vì vậy ông đã cho người giết ông ấy khi ông ấy không chịu trả.

Lublin vội vàng bảo:

- Anh đừng nghĩ đại dột.

Lúc này y đã lấy lại tự tin, có lẽ nhờ mặt đã bớt đau:

- Trước sau gì anh ta cũng sẽ trả cho tôi. Nếu anh ta chết đi, tôi sẽ mất tiêu tất cả. Khi đã chết rồi, anh ta làm sao trả tiền cho tôi được nữa.

- Ông ấy thua bạc hồi nào?

- Vào khoảng tháng hai hay tháng ba gì đó.

- Như thế nào?

- Trong sòng bài. Anh ta đánh lớn quá, nên phải mượn tiền, nhưng không trả nổi. Chuyện chỉ có thế.

- Bài gì?

- Xì phé.

- Thì ra xì phé. Ông đã cho ông ấy thiếu chịu tới sáu mươi lăm ngàn?

- Năm chục thôi. Còn mười lăm ngàn Mỹ-kim tiền lời.

Chàng còn đang suy nghĩ thì Jill lên tiếng:

- Dave, ông ta nói dối.

- Em làm sao biết được?

- Ông ta chỉ đánh cá ngựa có hai Mỹ-kim. Anh đã trông thấy mấy tấm vé. Ông ta không đời nào đánh xì phé lớn như vậy được.

Lublin ấp úng:

- Trời ơi, tôi nói thật mà...

Nàng lạnh lùng ngắt lời:

- Đánh ông ta nữa đi, Dave.

Kỹ thuật đối-tịch thâm vấn. Chàng dùng nòng súng cào mạnh một bên mặt

của Maurie Lublin. Lần này, chàng cẩn thận không làm cho y ngất xỉu. Chàng chỉ muốn cho y phải đau đớn. Lublin nhăn nhó và co rút mình lại trong chiếc ghế bành. Dave lại đánh y, làm rách da má của y. Bây giờ, chàng đã thấy dễ dàng hơn trong việc tra tấn.

Chàng bảo Lublin:

- Bắt đầu trở lại từ số không.
- Tôi đã cho anh ta mượn tiền. Tôi...
- Sự thật hoàn toàn.
- Chúng tôi cùng dính vào một vụ làm ăn.
- Thuộc loại gì?

- Một vụ của Corelli. Có một kho hàng ở Yonkers bị trộm. Hàng bị trộm là cà phê bột. Những tay gộc trong vụ này đã âm một lúc hơn hai trăm năm chục ngàn Mỹ-kim cà phê bột, tính theo giá sỉ. Sau đó bọn họ phải bán lại cho một tổ chức tiêu thụ ở Detroit với giá một trăm ngàn. Công việc không xong.

- Rồi sao?

- Lúc đó, họ đã bắt liên lạc với Corelli. Trước đó, Joe đã từng lãnh những vụ tương tự. Bọn họ chỉ muốn thanh toán cho xong món hàng và lãnh được tiền. Anh ta đã ra giá năm chục ngàn nhưng bọn họ đòi nhiều hơn. Cuối cùng, hai bên cùng đồng ý với giá bảy mươi lăm ngàn.

- Rồi sao nữa?

- Nhưng rồi, Joe không có số tiền bảy mươi lăm ngàn, Anh ta moi móc tất cả tiền cũng chỉ được mười ngàn, không làm sao hơn. Anh ta liền đến tìm tôi, đề nghị sẽ chia cho tôi một nửa số lời nếu tôi chịu bỏ ra sáu mươi lăm ngàn. Tôi bỏ vốn và anh ta bỏ công. Anh ta có nhiều đường dây ở Pittsburg sẵn sàng tiêu thụ món hàng với giá một trăm hai mươi lăm ngàn, nghĩa là số tiền lời sẽ là năm chục ngàn, và tất cả công chuyện sẽ xong xuôi trong vòng một tháng. Phần của tôi sẽ được hai mươi lăm ngàn, còn Corelli sẽ lấy hai mươi

lăm ngàn và trang trải mọi chi phí.

- Thế là ông đã hợp tác với ông ta.

Lublin mỉm một nụ cười nửa miệng.

- Tôi đòi ba mươi ngàn chứ không phải chỉ hai mươi lăm. Như vậy, Corelli chỉ bỏ ra mười ngàn mà có lời tới hai chục ngàn. Không một ai khác có thể chịu làm ăn với anh ta ngon lành hơn. Vả lại, anh ta không có nhiều thì giờ để mặc cả. Bọn trộm đang hối thúc. Vì thế, anh ta đã lấy của tôi sáu mươi lăm ngàn, cộng thêm mười ngàn của anh ta để mua hàng. Số cà phê này bằng một nửa số lượng của toàn thế giới, và Joe biết rõ nơi tồn trữ ở Pittsburg.

- Rồi chuyện gì đã xảy ra?

- Phần còn lại đã được đăng đầy đủ chi tiết trên mặt báo. Hồi đó là tháng ba. Corelli đã tuyển một gã tài xế cam-nhông. Gã tài xế này đã dừng lại giữa đường để tán tỉnh một nữ chiêu đãi viên và những chiếc cam nhông khác, đáng lẽ chạy theo sau anh ta, đã vượt lên trước. Thế rồi, tên ngu này đã hoảng lên và phóng xe hết tốc lực để đuổi cho kịp mấy tên kia. Trên Xa Lộ Pennsylvania, tên chó đẻ vẫn không chịu giảm tốc độ. Loại xe vận tải dài thường phải chạy theo một tốc độ trung bình.

Lublin lắc đầu, vẫn còn tức giận gã tài xế, trong lúc kể tiếp.

- Thế rồi, một viên cảnh sát tuần lưu đã chặn anh ta lại. Gã tài xế mất bình tĩnh, làm cho viên cảnh sát nghi ngờ. Rồi gã tài xế rút súng ra và viên cảnh sát đã bắn một phát vào đầu anh ta một cách khỏe ru. Họ lục soát xe và tìm thấy hàng tấn cà phê vừa bị mất trộm. Ngay sau đó, họ dùng radiô báo động để chặn bắt tất cả những chiếc cam nhông khác và thế là tất cả hàng hóa bị tịch thu, tất cả tài xế vào ngồi tù, và lô cà phê bị trộm lại hoàn về cố chủ.

- Và ông bị mất trụ tiền?

- Vì lẽ chúng tôi đâu có đóng bảo hiểm.

- Nhưng tại sao Corelli lại thiếu tiền ông?

Lublin trả lời:

- Bởi vì do lỗi của anh ta mà vụ làm ăn đã tiêu tủng. Anh ta là kẻ phải chịu mọi trách nhiệm. Phần tôi, tôi đã bỏ tiền ra, và phần anh ta, anh ta phải lo tròn công việc. Anh ta phụ trách giao hàng và lãnh tiền. Còn tôi, tôi đã chịu vốn. Khi nội vụ thất bại anh ta phải thiếu tôi trọn số vốn đó, tức sáu mươi lăm ngàn.

Y lim dim mắt, vẫn không ngừng nói:

- Tôi biết anh ta không có đủ số tiền đó, vì nếu có đủ thì anh ta đã làm ăn riêng một mình và không lôi kéo tôi vào làm gì. Đây không phải là một thứ nợ mà tôi có thể đòi trả ngay tức khắc. Dù sao đi nữa, hiện giờ anh ta không có tiền, không ai có tài lấy được máu từ một viên đá. Nhưng chắc chắn anh ta sẽ dồn tiền lần hồi, mỗi lúc một ít. Thế nào anh ta cũng sẽ trả cho tôi. Từ đây đến đó, kể như anh ta là con nợ của tôi. Nếu tôi cần anh ta việc gì, tôi có thể nói thẳng với anh ta, bởi vì anh ta còn thiếu tiền tôi. Joe chỉ là một gã thuộc vào hạng xoàng, nhưng cũng đáng cho tôi nhờ cậy lắm chứ. Lắm lúc anh ta cũng rất hữu ích.

- Thế thì tại sao ông đã mượn người giết ông ấy.

- Tôi không mượn ai giết anh ta hết. Chính vì lý do này mà tôi không thể là người đã mượn kẻ khác giết anh ta. Tôi không có gì thù hận anh ta. Tôi đồng ý vụ làm ăn đã thất bại là do lỗi anh ta, nhưng cá nhân tôi không trách giận ông ta, giết anh ta chỉ khiến cho tôi mất tiền mà không đòi được nợ. Anh cứ nghĩ kỹ lại xem, tại sao tôi lại đi giết anh ta?

- Thế thì ai giết?

- Tôi không biết.

- Nhưng chắc ông có ý kiến.

Lublin lắc đầu:

- Chẳng có ý kiến, nào cả.

- Ông ấy đã mất mười ngàn Mỹ-kim và lại còn mắc nợ ông sáu mươi lăm ngàn nữa. Nhất định ông ấy phải nóng lòng kiếm thật nhiều tiền. Ông ấy đang

định làm gì, chắc ông phải biết?

- Anh ta không nói gì với tôi hết.

- Ông ấy làm ăn vụ đó với ai?

- Tôi không biết.

- Ông ấy đã kêu tên ông khi bọn chúng đến giết ông ấy. Ông ấy đã bảo hãy cho ông biết ông ấy sẽ bồi hoàn đủ tiền, nhưng bọn chúng vẫn cứ giết.

- Anh có mặt tại đó lúc ấy hay sao?

Cho Lublin biết điều này có lẽ là một lỗi lầm, chàng nghĩ. Cũng như Jill đã đại dốt gọi tên chàng ra. Nhưng dù sao, chuyện cũng đã rồi.

Chàng nhắc lại:

- Ông ấy đã gọi tên ông, vì nghĩ rằng chính ông đã cho người tìm giết ông ấy.

- Tôi không hiểu anh và vợ anh có liên can gì trong vụ này?

- Ông khỏi cần biết, Corelli tin rằng chính ông đã giết ông ấy. Tại sao tôi có thể nghĩ khác?

- Tôi đã nói với anh...

- Tôi đã nghe những gì ông vừa nói. Và bây giờ ông sẽ nói với tôi một chuyện khác, ông sẽ nói cho tôi nghe ai đã giết Corelli. Tôi chắc chắn ông biết điều đó, ông không thể nào không biết được. Corelli đã chuồn khỏi đây ba tháng trước bởi vì tính mạng ông ấy đang lâm nguy. Ông ấy hiện mắc nợ ông cả đồng tiền. Nếu có ai mắc nợ ông một số tiền lớn như thế và lại dông đi đâu, tất ông phải biết là tại vì sao. Hoặc chính ông là kẻ mà ông ấy muốn trốn tránh, hoặc ông ấy trốn tránh một kẻ khác, và dù ở trong trường hợp nào, ông cũng phải hoàn toàn biết rõ.

Lublin vẫn lặng thinh.

- Ông sẽ phải nói cho tôi nghe. Tôi hiện đang có một khẩu súng trong tay, và tên đàn em của ông thì lại đang nằm đằng kia, không thể nào tiếp cứu ông.

Tôi sẽ dùng đủ mọi cách để bắt buộc ông phải nói. Nếu cần, tôi sẽ xé ông ra thành từng mảnh. Tôi không nói đùa đâu.

- Chuyện gì đã thúc đẩy anh trở nên tàn nhẫn như thế này?

Dave nhìn thẳng vào mặt y, trong lúc y nói.

- Anh ăn nói quá lịch sự, con người anh cũng quá đàng hoàng. Anh không có vẻ một tên vô lại. Nhưng anh lại dã man không khác gì một tên vô lại. Anh là ai mà kỳ quái quá?

- Ông không biết được tôi đâu. Ai là người Corelli muốn trốn tránh?

- Có lẽ chính bóng anh ta.

Lần này là cái tát, cả một bàn tay vào giữa mặt. Cái tát quá dữ dội khiến đầu Lublin bật ngửa ra phía sau và y phải lên tiếng chửi thề. Kế đó lại thêm cái tát nữa, lần này bằng lưng bàn tay, và cũng xáng vào giữa mặt, và đầu y lại bật ngửa ra. Mấy dấu ngón tay đỏ rằn in rõ trên mặt y. Lại kỹ thuật đối tịch thâm vấn.

Dave bảo:

- Tôi không cần biết ai đã cho người giết ông ấy, dù kẻ đó là ông hay một người khác. Tôi không đi tìm kẻ đã ra lệnh.

- Thế thì...

- Tôi tìm hai tên đã phụ trách việc giết người.

- Bọn giết mướn?

- Phải.

- Tại sao?

Chàng không trả lời. Lublin hết nhìn Dave lại quay sang Jill, và cuối cùng y nói:

- Tôi không hiểu.

- Ông không cần hiểu.

- Anh muốn biết tên hai gã đã thanh toán Corelli? Hai đứa đã được mướn đi giết anh ta?

- Phải.

- Vậy thì, tôi không biết thực.

- Có thật không?

Lublin giải thích bằng một giọng hoài nghi:

- Dù chính tôi mướn người giết anh ta đi nữa, tôi vẫn không biết tên bọn giết mướn. Tôi chỉ cần gọi một người nào đó, một tên bạn thân, và bảo rằng có một gã tên Corelli mà tôi muốn tìm cho ra và hạ cho bằng được, rồi tôi chỉ cần trả một số tiền cho tên bạn này, và tôi chỉ biết có thế. Anh ta có thể triệu mấy tên nào đó tận bên bờ Đại-tây-dương. Bọn này sẽ bay đến để thi hành công tác, thực hiện đúng giao kèo, rồi đáp chuyến máy bay kế tiếp để trở về Cựu Kim Sơn hoặc một nơi khác. Dù bọn chúng là dân địa phương, tôi cũng không biết tên họ cùng lý lịch của chúng.

- Thế thì ông hãy cho tôi biết ông đã gọi ai?

- Tôi đâu có gọi người nào. Tôi chỉ nói rằng dù ở vào trường hợp ấy, tôi vẫn không biết rõ bọn giết mướn.

- Thế thì ông hãy cho tôi biết ai đã gọi. Ai đã mướn người giết Corelli?

- Tôi đã nói với anh tôi không biết.

- Tôi tin ông biết.

- Trời ơi...

Lại tái diễn kỹ thuật đối tịch thăm vấn. Lần này phải mất khá nhiều thì giờ, một lô câu hỏi, một bức tường im lặng, một tràng báng súng và tát tai. Một cú báng súng nện vào đầu gối của Lublin. Một cú nòng súng giáng vào hàm của y. Một hiệp tẩm quất, rồi một số câu hỏi không được trả lời, rồi lại thêm một hiệp tẩm quất khác.

Jill dường như không có mặt tại đó. Nàng đứng im lặng, thỉnh thoảng lại

hút thuốc lá, và có một lần nàg đi vào phòng vệ sinh. Carl, từ nãy giờ không nhúc nhích, vẫn không thốt lên một tiếng nào. Y nằm sổng sượng bất động ở đầu mút phòng, và không ai tới để xem y hiện ra sao. Lublin thì vẫn ngồi trong chiếc ghế bành, Dave đứng trước mặt y, với khẩu súng lục trên tay, và cảnh tượng này vẫn tiếp diễn không ngừng.

Cuối cùng, Lublin bảo:

- Anh sắp giết chết tôi. Tôi đâu còn trẻ trung nữa. Tôi sắp lên cơn đau tim. Trời ơi, anh sắp giết chết tôi.

- Thế thì ông hãy khai ra đi.

- Tôi thề với anh, tôi không cho người thanh toán anh ta. Tôi xin thề trước Đức Chúa Trời tôi không hề cho ai đi thanh toán anh ta.

- Thế thì ông hãy cho tôi biết ai ai làm việc ấy.

- Tôi không thể nói được.

- Anh biết đó là ai mà.

- Tôi biết, nhưng tôi không thể nói.

Đây là một bước tiến bộ đáng kể.

- Ông không có cách gì khác hơn. Lublin, ông bắt buộc phải nói ra.

Lần này chàng không đánh đập y, mà cũng không đưa khẩu súng lên cao. Lublin ngồi im lìm suy nghĩ một hồi lâu. Bên ngoài trời đã trở sáng. Ánh sáng xuyên qua các kẽ màn. Có lẽ Lublin cố kéo dài thời gian, có lẽ y hy vọng sẽ đủ sức chịu đựng trong lúc chờ đợi một kẻ nào xuất hiện. Nhưng rõ ràng y bắt đầu thở hỗn hển. Không có ai đến và y đã kiệt lực. Y nói:

- Nếu bọn họ biết tôi đã cho anh hay, thế nào tôi cũng sẽ chết.

Y dường như không nghe lời chàng. Bằng một giọng vô hồn, y khởi sự kể:

- Corelli muốn có tiền thật nhanh. Ngoài tôi ra, anh ta cũng còn mắc nợ nhiều người khác nữa, nhưng không nhiều bằng nợ tôi. Anh ta không thể kiếm tiền một cách vừa nhanh chóng vừa hợp pháp, bởi lẽ công việc làm ăn

của anh ta chỉ có trên danh nghĩa. Dù sao, anh ta cũng chỉ là một kẻ trung gian và tất cả tiền bạc của anh ta đều bị kẹt hoặc tiêu tan. Anh ta đã phải vơ vét khắp nơi mới đủ số mười ngàn Mỹ-kim để bỏ vào vụn cà phê bột.

- Ông cứ kể tiếp đi.

- Anh ta đã làm một chuyện điên khùng. Anh ta đang bị lâm vào thế bí, không còn tìm ra lối thoát, và anh ta lại hiểu rõ tôi không thể nào chờ đợi chờ số tiền sáu mươi lăm ngàn của tôi. Có lẽ anh ta cần tới một trăm ngàn hoặc nhiều hơn nữa để thanh toán nợ nần và làm ăn trở lại. Anh ta đã nảy ra một ý nghĩ xảo quyệt: bán rẻ một trăm ngàn Mỹ-kim bạch phiếu cho một tổ chức chuyên môn tiêu thụ. Anh hiểu tôi muốn nói gì chứ?

- Vâng. Ông ấy đã mua bạch phiếu ở đâu?

- Anh ta đâu có mua. Điên khùng là chỗ đó. Anh ta bán một món hàng tưởng tượng, lãnh tiền và giao bằng một thứ khác, bột mì hay một thứ gì đó tôi không rõ. Quả thật là điên khùng, vì dù anh ta có thành công đi nữa, anh ta vẫn có thể bị thanh toán. Nhưng có lẽ anh ta đã tính toán với một trăm ngàn, anh ta sẽ làm ăn một vụ lời gấp đôi và trả tiền lại cho gã kia trước khi y hiểu được mưu mô của anh ta. Thế là anh ta lại khổ công một lần nữa. Một công việc vô cùng nguy hiểm và rất khó có hy vọng thành công. Nhất định trước sau gì anh ta cũng sẽ chết với trò đó.

- Rồi chuyện gì đã xảy ra?

- Người mà anh ta thương lượng...

- Ai vậy?

Lublin cứng sững người lại.

- Dù sao ông cũng phải nói cho tôi biết. Ông chớ nên tự hành hạ.

- Trời ơi! Đó là Washburn. Anh biết ông ta chứ?

- Không. Còn tên?

- Ray. Ray Washburn.

- Ông ta đâu?

- Tôi không biết. Phía trên Bronx.

Y nói dối, chàng thầm nghĩ. Chàng liền hỏi:

- Ông có một cuốn sổ tay ghi địa chỉ để sẵn trong nhà. Nó đâu rồi?

- Một cuốn sổ tay...

- Phải. Nó đâu rồi?

Lublin đành chịu thua. Y cho biết cuốn sổ ở trên lầu, trong hộc bàn viết, và Jill liền đi tìm. Chàng xem vần W và tìm thấy tên Frank Washburn, với một địa chỉ ở Mã-nhật-tân và một số điện thoại.

Chàng nói:

- Chắc hẳn ông đã lầm tên người khác. Đúng ra là Frank Washburn và ông ta hiện ở Mã-nhật-tân. Có phải đúng như vậy không?

Lublin không trả lời.

- Đúng rồi, Corelli đã đi tìm Washburn. Và chuyện gì đã xảy ra?

- Washburn đã cho hay ông ta sẽ trả lời sau. Ông ta điều tra sơ qua và biết ngay rằng Corelli hiện nợ như Chúa Chỗm và không thể nào cung cấp hàng, nghĩa là đây chỉ là một vụ lường gạt trắng trợn, ông ta vẫn làm bộ như không nghi ngờ gì hết, và chỉ bảo với Joe rằng ông ta không ham vụ làm ăn này, ông ta không thể tiêu thụ được món hàng. Joe lại còn hạ giá và Washburn càng thêm chắc chắn đây là một vụ bịp bợm, không thể nào có hàng với giá rẻ mạt như vậy, vì thế ông ta vẫn một mực bảo rằng ông ta không muốn làm vụ đó.

Nhưng người ta đã đồn rùm lên rằng Joe hơi trò ma giáo, và Washburn thấy không thể để cho anh ta yên thân được, nếu có kẻ khác bắt chước Joe và dở trò này với Washburn thì còn gì tiếng tăm của ông ta. Dù thế nào đi nữa, ông ta không khỏi tức giận, bởi lẽ ông ta không phải là hạng người chịu để cho kẻ khác lừa gạt trắng trợn như thế và chắc hẳn Joe cũng biết điều này. Vì vậy ông ta quyết định trừng trị Joe.

- Ông ta muốn ai?

- Tôi không biết. Nếu tôi biết, tôi không giấu anh làm gì. Tôi đã cho anh biết tên máy đũa này trước khi khai Washburn ra.

- Tại sao Corelli lại không biết chính Washburn đang tìm thanh toán ông ấy? Tại sao ông ấy lại tưởng là ông?

- Tại vì Washburn đã bỏ qua vụ làm ăn đó. Corelli không ngờ rằng Washburn đang căm hận anh ta. Anh ta chỉ tưởng rằng Washburn không chịu làm ăn chỉ vì ông ta không tiêu thụ nổi món hàng.

- Thế rồi tại sao ông ấy chạy trốn?

- Tại vì Washburn đã cho người đi thi hành bản án và tên giết mướn đã bắn vào Corelli, nhưng đạn không trúng đích. Lúc bấy giờ Corelli mới hiểu rằng có kẻ muốn giết anh ta và anh ta đã tưởng rằng kẻ đó chính là tôi bởi vì chính tôi là người anh ta đang mắc nợ quá nhiều tiền. Khi có ai nhắm bắn mình, lẽ tất nhiên mình không liều mạng đi tìm xem số hiệu của khẩu súng làm gì. Mình chỉ còn nước trốn ra khỏi vùng tử địa.

Dave đưa mắt hỏi ý Jill. Nàng gật đầu một cách suy nghĩ. Câu chuyện nghe hữu lý. Chàng cũng gật đầu, rồi quay sang Lublin và nói với y:

- Ông không được điện thoại cho Washburn. Ông không được báo tin cho ông ta hay.

Lublin ngẩng mặt lên.

Dave nói tiếp:

- Ông đã phải chịu tra khảo tới cùng mới khai tên Washburn ra. Chắc chắn ông không muốn ông ta biết rằng ông đã cho tôi hay. Nhất định tôi sẽ không bao giờ nói lại với ông ta. Nếu ông ta hay biết tức là chính miệng ông nói ra... Ông dư hiểu ông ta sẽ làm gì ông khi ông ta hay biết, vì vậy ông không nên báo tin cho ông ta.

- Tôi sẽ không đại gì đi báo tin.

- Hay lắm.

Lublin bảo:

- Bởi vì chính tôi sẽ hạ anh. Không chóng thì chầy, anh sẽ mất mạng với tôi.

Y lấy một bàn tay chùi máu lấm lem nơi miệng tiếp tục hăm he:

- Anh và con vợ quỷ quái của anh sẽ lãnh đủ. Nếu anh hạ được Washburn ngay thì may phước cho anh, nếu không nhanh tay thì kể như vô phương. Bởi vì sẽ có cả một đoàn quân dốc toàn lực để đi tìm giết anh.

Dave cho y đo ván. Chàng hành động một cách trầm tĩnh, không hề giận dữ, không có ý định gây thương tích cho y, chỉ muốn đẹp y sang một bên trong một thời gian ngắn. Chàng đánh một cú báng súng vào ngay mang tai y và Lublin cũng không tìm cách tránh né. Y lãnh trọn ngọn đòn và té ngửa người, bất tỉnh. Khi Dave lay nhẹ y, y vẫn không động đậy.

Cả một đoàn quân, Lublin đe dọa chàng.

Nhưng Carl sẽ không gia nhập vào đoàn quân này. Hai người nhìn qua y trước khi bỏ đi: y vẫn còn mê man từ lúc đầu. Họ liền xem kỹ hơn và nhận thấy cú đánh cuối cùng bằng cây đèn đã làm thủng một lỗ ở bên đầu của y. Y đã chết.

CHƯƠNG 10

TRONG tiệm ăn không có juke-box^[1]. Từ phía sau quầy, một chiếc máy thu thanh đang rỗng vang một bài hát cũ rích: “Stone Cold Dead in the Market” do Ella Fitzgerald và Louis Armstrong trình diễn. Không khí nồng nặc mùi xào nấu. Quán chỉ có hai căn buồng nhỏ, và cả hai đều đã có người chiếm chỗ lúc họ bước vào. Họ cùng ngồi bên cạnh nhau ở quầy. Chàng uống cà phê trong lúc chờ đợi viên chủ tiệm làm cho chàng một tô oatmeal. Nàng cũng vừa uống cà phê vừa ăn một ổ bánh mì nướng. Điều thuốc lá của Dave cháy tiêu dần dần trong một gạt tàn. Jill không hút.

Tiệm ăn nằm trên Đại lộ Broadway, ngay phía dưới Union Square. Ra khỏi nhà Lublin, hai người đã đi dọc theo Đại lộ Newkirk cho tới Đường Mười Lăm là nơi có một trạm tàu điện ngầm. Họ bước xuống, mua hai tấm vé, đi qua cổng và lặng lẽ chờ chuyển tàu Mã-nhật-tân. Một lúc thật lâu sau, tàu mới đến, một chuyến tàu của đường BMT Brighton chỉ có vài toa với một số ít hành khách vì lúc ấy hãy còn quá sớm. Họ đi chuyển tàu này đến tận Đường Mười Bốn và xuống tàu tại đây. Ngay từ cửa trạm, họ đã trông thấy tiệm ăn. Họ bước vào tiệm lúc bảy giờ và đã ở đây được hai mươi phút.

Người đàn ông ngồi bên cạnh Jill xếp tờ báo lại, một tờ Times, và đi ra. Dave nghiêng mình vào sát nàng hơn và nói:

- Anh đã giết chết y.

Nàng cúi xuống nhìn vào tách cà phê của nàng và không trả lời.

Chàng lại nói:

- Anh đã ám sát một người.

Lúc bấy giờ nàng mới bảo:

- Không phải ám sát. Đó là một trường hợp tự vệ. Hai người đánh lộn nhau và...

Chàng lắc đầu.

- Nếu một kẻ trong lúc phạm pháp đã trực tiếp hay gián tiếp làm cho một người khác chết thì kẻ đó phải chịu tội sát nhân với trường hợp gia trọng.

- Mình đã làm chuyện phạm pháp hay sao?

- Rất nhiều là dằng khác. Trước hết là xâm nhập gia cư bất hợp pháp, rồi kế đó là tội đả thương. Và Carl lại chết. Nói tóm lại anh đã phạm tội sát nhân với trường hợp gia trọng và em là đồng lõa.

- Thế thì mình...?

- Mình sẽ gặp tội thôi à? Không đâu.

Chàng dừng lại một lát, rồi mới tiếp:

- Cảnh sát sẽ không làm gì mình hết. Họ sẽ không hay biết gì về vụ này một cách chính thức. Lublin sẽ tìm cách thủ tiêu tử thi của Carl.

- Bằng cách thả xuống sông?

- Anh không biết vào thời này người ta làm như thế nào. Anh đã đọc ở đâu đó anh không nhớ rõ người ta giấu xác chết vào dưới lòng đường. Chẳng hạn, họ có một người bạn đang thuê làm một xa lộ nào đó. Trong đêm tối, họ bỏ tử thi vào dưới lòng đường rồi ngày hôm sau cán nhựa lên trên. Anh đã nghe nói bên dưới Xa lộ New Jersey có tới hơn hai chục xác chết. Đủ loại xe chạy trên những xác người này mà đâu có biết.

Nàng kêu lên:

- Chúa ơi!

Món oatmeal của chàng cuối cùng đã được đem ra. Chàng rắc một chút đường và một chút sữa lên trên tô bột dẻo. Chàng chỉ nuốt được một miếng rồi bỏ cuộc, xô cái tô ra xa. Viên chủ tiệm liền hỏi chàng có gì không được vừa ý và chàng trả lời chỉ vì chàng không đói như chàng lầm tưởng. Chàng gọi một tách cà phê khác. Kỳ lạ thay, cà phê ở đây lại rất ngon.

Chàng bảo:

- Mình hiện đang lâm nguy.
- Vì Lublin?

- Phải, Y sẽ không bỏ qua vụ này đâu. Trước hết, mình đã dợt y một trận quá đích đáng. Y là một tay thuộc vào hạng chì và giỏi chịu đòn, thế mà lần này, y đã mang thương tích cùng mình vì anh. Anh đã đánh y như tử và lại còn làm cho y mất mặt, anh biết rõ như thế. Y sẽ không bao giờ chịu tha thứ anh một cách dễ dàng. Nhưng quan trọng hơn cả là anh đã bắt y phải khai tên Washburn ra cùng những lý do khiến cho Corelli bị giết chết. Y đã bị tra khảo đến ngất ngư mới chịu cho anh biết cái tên Washburn. Lẽ tất nhiên không đời nào y muốn Washburn biết y đã khai và y tin chắc Washburn sẽ hiểu ngay khi mình tìm đến tên này. Vì vậy, y sẽ tìm đủ mọi cách để hạ mình trước. Y sẽ cho người giết mình.

- Không biết y có thể tìm ra mình hay không?
- Có thể lắm.

Chàng suy nghĩ một giây, rồi tiếp ngay:

- Y biết tên anh. Em đã gọi anh bằng cái tên Dave trước mặt y.
- Em đã vô tình buột miệng. Theo ý anh, y vẫn tưởng em tên là Rita chứ?
- Anh không biết. Có thể lắm.
- Em không muốn bị giết.

Nàng nói câu đó một cách bình tĩnh, với một giọng đều đều, tựa hồ nàng đã suy xét vấn đề hết sức kỹ trước khi đến cái kết luận rằng chết là một việc

cần phải tránh bằng bất cứ giá nào. Rồi nàng lại nói:

- Em không muốn y giết được mình.

- Làm gì có chuyện ấy.

- Y biết tên anh, nhưng lại biết lầm tên em. Y chỉ biết có thể chữa kể hình tích của mình. Nhưng anh tính cũng chưa chắc đúng hẳn. Anh có nghĩ đã đến lúc em nên trở về với mái tóc vàng?

- Đó không phải là một ý nghĩ tệ.

Nàng liền bảo chàng:

- Anh hãy trả tiền, rồi ra đợi em ở góc đường bên ngoài.

Chàng uống cạn tách cà phê và trả tiền. Nàng đứng dậy và đi vào phòng rửa mặt ở phía sau. Chàng bỏ lại một ít tiền thưởng và đi ra ngoài. Lúc này bầu trời đã quang đãng, ánh nắng chói lọi khắp nơi. Chàng châm một điếu thuốc lá. Khói thuốc muốn đốt cháy cả hai buồng phổi của chàng. Chàng đã hút thuốc quá nhiều, đã trải qua quá nhiều giờ không ngủ. Chàng lại hút một hơi và bước về phía, góc Đường Mười Ba. Chàng hút hết điếu thuốc và liệng tàn xuống đường mương.

Lúc nàng tới gặp chàng, chàng nhìn sững nàng không nháy mắt. Sự biến đổi quả thật lạ lùng. Nàng lại biến thành Jill và trên mái tóc vàng của nàng phải để ý lắm mới có thể nhận thấy một vài dấu vết của thuốc nhuộm màu nâu còn sót lại. Nàng đã tháo hai cái bím và mái tóc của nàng lại ôm hai bên khuôn mặt nàng như từ trước tới nay. Khuôn mặt của nàng lúc này đã được rửa sạch lớp phấn hóa trang dày cộm. Nàng cũng đã chùi màu son đỏ sẫm và bôi lại màu quen thuộc. Và, với sự biến đổi này khuôn mặt của nàng đã mất hết vẻ lạnh lùng, hiền dịu trở lại, Nàng đã đóng vai một cô gái hạ cấp tài tình đến nỗi chàng suýt quên luôn hình ảnh cũ. Chàng đã không khỏi kinh ngạc khi thấy nàng trở lại như trước.

Nàng bảo:

- Em gội đầu không được kỹ. Em đã không nhúng ướt hết tóc, nên vẫn còn

một chút thuốc nhuộm màu nâu. Rồi em sẽ gọi lại kỹ hơn, nhưng bây giờ kể ra cũng tạm được. Anh thấy em thế nào?

Chàng liền nói cảm nghĩ của mình cho nàng nghe.

Nàng tiếp lời:

- Nhưng đóng hài kịch cũng vui đấy chứ. Em thích được biến thành Rita trong, chốc lát. Chắc em giống hết một nữ nghệ sĩ đã hết thời.

- Hoặc một con điếm đã hết thời.

- Đã hết thời.

- Jill... anh xin lỗi em.

- Anh đừng có điên khùng.

- Anh chỉ muốn chọc em cho vui. Anh quên nghĩ...

- Lỗi tại em. Lẽ ra mình phải thỉnh thoảng nói đùa với nhau.

- Anh đã thiếu xã giao.

- Mình không nên tỏ ra xã giao đối với nhau. Ôi, mình bỏ qua chuyện đó đi. Bây giờ anh định làm gì?

- Anh không biết.

- Mình phải đi đâu?

Chàng bàn:

- Mình nên trở về khách sạn. Chắc em đã mệt lắm rồi.

- Không mệt lắm đâu

- Em không ngủ gì cả. Và đêm hôm qua em cũng ngủ không yên giấc. Em không mệt à?

- Khá mệt nhưng không buồn ngủ. Em không tin em có thể ngủ nổi. Anh có mệt không?

- Không.

- Anh có muốn trở về khách sạn?

- Không.

Chàng lại châm một điếu thuốc khác. Nàng lấy khỏi tay chàng và hút một hơi dài. Chàng bảo nàng cứ giữ lấy và đốt một điếu khác cho chàng. Rồi chàng nói:

- Theo ý anh, mình cần phải tìm hiểu thêm ra đôi chút về Washburn. Nếu y là một nhân vật quan trọng, chắc hẳn y đã được báo chí nhắc nhở đến một đôi lần. Mình có thể đến thư viện tìm xem trong vòng một tiếng đồng hồ. Họ có lưu trữ một bộ Nữ-Uớc Thời Báo chụp lại bằng vi phim, với số hiệu, theo thứ tự. Mình bỏ ra một giờ cũng không đến nỗi uống công đâu.

- Cũng được. Anh có biết đường đi không? Đường đi đến thư viện.

Chàng đã từng đến tra cứu tài liệu ở đó một lần, trong lúc chàng chuẩn bị thi ra trường, và chàng vẫn còn nhớ nó ở đâu. Hai người không sao tìm được một chiếc tắc-xi. Lúc đó là giờ đi làm nên rất khó kiếm xe. Họ đành đi dọc theo Đường Mười Ba để đón một chuyến xe buýt chạy về ngã trung tâm thành phố.

Chàng nói với Jill:

- Bây giờ Carl đã chết rồi, như thế bớt được một kẻ có thể nhận ra mình. Chỉ còn một mình Lublin có thể nhận diện.

- Anh đang rối trí, phải không?

Chàng quay nhìn nàng. Nàng lại bảo:

- Vì tên Carl.

- Bởi vì anh đã giết y?

- Phải.

Chàng lắc đầu, liệng điếu thuốc xuống đất.

- Chỉ một phần thôi. Anh lại còn hối tiếc đã không giết luôn Lublin. Đáng lẽ mình, đừng để cho y sống.

Nàng nói:

- Anh không thể làm việc đó.

Chàng gật đầu:

- Có lẽ anh không thể làm được thực.

*

* *

Francis James Washburn đã được tờ Nữ-Ước thời Báo nhắc nhở hơn mười lần trong vòng năm năm vừa qua. Ông ta đã được mời đến Hoa-thịnh đốn hai lần để làm chứng trước một ủy ban điều tra Thượng viện, lần thứ nhất về vụ ngành quyền Anh bị những bọn vô lại thao túng, và lần thứ hai về hoạt động mờ ám của một số nghiệp đoàn. Trong cả hai trường hợp, ông ta từ chối trả lời mọi câu hỏi, vin cớ không muốn bị liên lụy. Những câu hỏi ngụ ý Washburn đã có nhiều liên quan bí mật với một nghiệp đoàn xây cất địa phương, ông ta là chủ tịch bán chính thức của một nghiệp đoàn công nhân nhà hàng và khách sạn địa phương, ông ta làm ăn chia với một tay vô địch đô vật tên là Little Kid Morton, và ngoài ra ông ta lại còn dính dáng quan trọng với nhiều hoạt động phi pháp mà ủy ban điều tra thượng viện đang theo dõi.

Ông ta đã bị câu lưu ba lần. Ông ta đã bị can tội đồng lõa trong một vụ hối lộ mà kẻ chính phạm là một công chức cao cấp thuộc Tòa Thị Sảnh, ông ta đã bị tình nghi can tội buôn bán ma túy. Ông ta đã bị bắt trong cuộc bố ráp một sòng bạc lưu động rồi bị can tội du đảng và cờ bạc bất hợp pháp. Lần nào cũng vậy, công tố viên không thể lên án vì thiếu bằng chứng, và Washburn lại được phóng thích. Theo một bài điều tra đăng trên tờ Thời Báo, Washburn đã bị hai năm tù trong thời Đệ Nhị Thế Chiến, vì tội oa trữ đồ trộm cắp. Ông ta cũng đã lãnh một án tù trong khoảng thời gian từ 1930 đến 1939 vì tội đã thương và đã được tha bổng một tội cố sát vào năm 1937.

Tên tuổi ông ta còn được báo chí nhắc nhở trong nhiều trường hợp khác kém quan trọng hơn. Ông ta được xem là một trong số những nhà hảo tâm hào hiệp nhất đã đóng góp vào cuộc lạc quyền của một đảng viên Cộng Hòa

thuộc Hội Đồng Tiểu bang Nữ-Uớc, ông ta đã tham gia một dạ hội từ thiện của Tammany Hall^[2], ông ta đã phụ khiêng quan tài trong đám tang của một chính trị gia.

Căn cứ vào tất cả những nguồn tin này, ta có thể hình dung một con người tuổi từ năm mươi đến sáu mươi, một con người đã từng khởi sự từ đám bất lương tép riu nhưng đã biết cách tiến thân để từ từ bước lên một địa vị tương đối được nhiều người phải kính nể. Washburn có nhiều hoa lợi trong nhiều tổ chức làm ăn. và giao thiệp với rất nhiều chính trị gia tên tuổi. Có thể nói ông ta là một nhân vật quan trọng và đã thành công trên nhiều phương diện. Muốn gặp được ông ta, chắc phải khó khăn hơn gặp Maurie Lublin nhiều lắm.

Hai người mất hơn một tiếng đồng hồ trong phòng vi phim của thư viện. Lúc họ trở về khách sạn, viên thư ký tiếp tân ban đêm đã được thay thế bằng một nhân viên khác. Họ lên cầu thang. Họ tắm, và Jill gội sạch thuốc nhuộm còn sót trên tóc rồi chải đầu lại. Dave mặc một bộ áo quần mùa hè. Jill mặc một cái váy và một chiếc sơ-mi. Họ ở trong phòng chừng một giờ, rồi xuống lầu và rời khỏi khách sạn.

Washburn ở tại số 47, Gramercy Park East. Vì họ không biết nơi đó ở đâu, nên Dave vào một tiệm thuốc để tìm xem họa đồ thành phố. Nơi đó tại Mạn Đông, gần Đường Hai Mười, nằm giữa Đại Lộ Thứ Ba và Thứ Tư.

Họ đi tắc-xi và xuống ở cách ngã tư Đường Mười Bảy và Irving Place ba khóm nhà. Nơi đây chỉ cách tiệm ăn mà họ đã dùng điếm tâm mấy khóm nhà. Khu vực này thuộc vào hạng trung lưu, mang một vẻ khả kính thâm lặng. Đa số các tòa nhà đều tô đá rửa. Chung quanh có cây cối, nhưng không nhiều. Càng đi về phía Irving Place, nhà cửa trông càng phong quang hơn.

Chàng băn khoăn không rõ Lublin có cho người canh chừng nhà của Washburn. Có thể lắm, chàng thầm nghĩ. Chàng luồn tay vào bên trong chiếc áo vét và sờ nhẹ khẩu súng lục nhét ở thắt lưng. Hai người vẫn bước đều.

CHƯƠNG 11

CAO ốc tọa lạc tại 47 Gramercy Park East là một ngôi nhà rộng lớn có bốn tầng đã được sửa chữa toàn diện vào cuối thời kỳ chiến tranh. Trên mỗi tầng, có bốn căn nhà. Người gác đàn là một anh chàng Da Đen mặc một bộ đồng phục màu nâu nẹp vàng. Không, gã gác đàn nói với Jill không có một ai tên Waston trong cao ốc, mà chỉ có một người tên Washburn ở tầng bốn, nếu đó đúng là người nàng muốn tìm. Nàng bảo không phải và anh ta mỉm cười với nàng một cách hết sức lễ độ. Thế là Washburn ở tại tầng bốn. Hai người băng qua đường và đi xa một đoạn khuất khỏi tầm mắt của gã gác đàn. Khu công viên xanh tươi được bao bọc khắp mọi bên bằng một hàng rào sắt khá cao. Cổng vườn đã được khóa lại cẩn thận. Một tấm bảng ngay ngắn cho biết những người trú ngụ trong các cao ốc chung quanh công viên sẽ được cấp một chìa khóa cổng để có thể vào vườn dạo chơi nếu muốn. Ngoài ra không có một ai khác được phép ra vào công viên. Lúc đó hai người đang đứng tần ngần bên cạnh cổng và Dave đốt một điếu thuốc lá.

Jill bảo:

- Mình không thể đứng đây mãi. Trước sau gì Lublin cũng sẽ phái một tên nào lảng vảng tới đây.
- Nếu không thì cảnh sát cũng sẽ chộp mình vì tội du thủ du thực.
- Ờ... Mình làm gì bây giờ? Mình có nên đi thẳng lên để gặp ông ta?
- Không được. Chắc chắn ông ta không ở đây một mình. Trong một bài

báo, người ta có nhắc nhở tới bà vợ của ông ta, như vậy anh đoán rằng bà ta phải sống chung với chồng. Và chắc chắn còn có cả một lô gia nhân. Các tay cận vệ, bà bếp v.v..

- Thế thì mình làm sao?

- Anh không biết.

Họ bước tới góc đường. Một cảnh sát viên mặc đồng phục qua mặt họ đi về ngã phố, với vẻ nghiêm nghị. Họ đứng ở góc đường trong lúc đèn hiệu đổi màu hai lần.

Cuối cùng, chàng lên tiếng:

- Ước gì mình vào được trong công viên...

- Mình làm gì có chìa khóa.

- Anh biết. Từ công viên, mình có thể canh chừng cổng ra vào mà không sợ bị ai bắt gặp. Như thế không ai có thể nghi ngờ mình. Mình chỉ việc ngồi trên một chiếc ghế đá và chờ xem những gì sẽ xảy đến. Mình vẫn còn chưa biết Washburn hiện ở trong nhà hay không và ai đang ở chung với ông ta. Mình cũng không biết mặt mũi ông ta ra sao nữa. Bức hình độc nhất đăng trên báo không được rõ cho lắm. Trông lơ mờ, như bao bức hình khác trên các nhật báo...

- Vì những chấm nhỏ li ti của bản kẽm.

- Hơn nữa, tấm ảnh đó lại không chụp gần. Rất có thể mình trông thấy được ông ta, rất có thể ông ta khơi khơi đi ra một mình, và mình sẽ theo dõi ông ta. Ông ta là chủ chốt nội vụ. Trừ phi Lublin đóng kịch quá giỏi, đã lừa gạt được mình vào phút chót. Washburn chính là mối liên lạc duy nhất với hai tên giết mướn.

- Anh tin mình có thể bắt y phải khai?

- Anh không biết. Đã có lúc, anh tưởng rằng Lublin sẽ không chịu khai.

Chàng ngược mắt nhìn về phía cao ốc của Washburn, giọng trở nên bực

tức:

- Ngôi nhà mắc dịch nằm ngay phía trước một công viên. Trong xi-nê, người ta vẫn thường mượn một căn nhà ngay phía bên kia đường, đối diện với nhà kẻ bị tình nghi, với đủ thứ dụng cụ như ống nhòm, máy thu âm loại đặc biệt hết sức nhạy và thế là người ta mặc tình theo dõi. Nhưng mình làm quái gì được khi tên khốn này ở ngay trước mặt một công viên mà mình không thể vào.

- Còn nhà bên cạnh?

Những ngôi cao ốc ở cùng một bên với nhà của Washburn cũng là mấy tòa nhà xưa cũ được tân trang trở lại với bề ngoài sang trọng dễ nể. Chắc ở đó không có phòng cho thuê, chàng nghĩ thầm. Nhất định không. May ra thì ở phía sau...

Chàng chợt bảo Jill:

- Đi, em.

Ở Đại-lộ Thứ Tư, sát bên cạnh nhà Washburn là một ngôi cao ốc với toàn những văn phòng. Họ xem qua những bảng chỉ dẫn ở trong phòng tiếp tân. Có tất cả ba văn phòng luật sư, hai sở giám định kế toán, một công ty bảo hiểm, một cơ quan giới thiệu việc làm, một hãng phim ảnh thương mại và một lô dịch vụ linh tinh phụ trách đủ mọi thứ, từ quảng cáo đến xuất nhập cảng. Hình như thang máy vừa bị hỏng. Họ bước lên cầu thang tới tầng bốn. Tất cả mặt sau của tầng lầu này được một công ty mượn trọn, một hãng sản xuất áo quần tên Beadie and Graber. Cửa văn phòng có khung kiếng mờ đã được khóa kỹ, nhưng từ bên trong vang ra tiếng máy đánh chữ ào ào như mưa.

Chàng đi tới trước cửa và đưa tay gõ. Tiếng máy chữ ngừng ngay, và một người đàn bà có mái tóc hoa râm mở cửa nhìn với một vẻ đầy nghi ngờ. Dave hỏi có một người tên Floyd Harper làm việc ở đây hay không, và người đàn bà trả lời không có ai tên Harper ở đây. Chàng nhìn qua phía trên vai bà ta, về phía cửa sổ. Khung cửa sổ này trông ra một cái sân, và bên kia sân chàng có

thể thấy những cửa sổ mặt sau nhà của Washburn. Màn bên đó đang mở toang, nhưng chàng không có thì giờ để nhìn rõ một vật gì. Tuy nhiên nếu chàng đứng gần cửa sổ hơn, và nếu chàng có trong tay một cặp ống nhòm...

Chàng bảo Jill:

- Từ khung cửa đó mình có thể thấy căn nhà của Washburn.
- Uống quá, vì họ đã chiếm mất chỗ đó. Nếu không, mình có thể đến mượn.
- Vẫn còn có một cách.
- Anh nói sao?
- Em hãy chờ anh ở phòng tiếp tân.

Hai người đi xuống tới tầng ba, rồi nàng tiếp tục đi xuống trong lúc chàng gõ cửa một sở Giám Định Kế Toán. Có tiếng trả lời khá lớn bảo chàng cứ vào. Chàng liền vào bên trong. Một người đàn ông trán hói tuổi khoảng trên bốn mươi hỏi chàng cần gì.

Dave đáp:

- Tôi chỉ xin hỏi một câu. Tôi đang định tìm mượn một văn phòng ở cao ốc này. Ông có biết một căn nào còn trống tại đây không? Tôi muốn biết thêm một điều: có phải đây là một cao ốc mở cửa suốt hai mươi bốn giờ mỗi ngày? Mình có thể ra vào bất cứ giờ giấc nào chứ?

Mình có thể, viên kế toán cho chàng biết. Một nhân viên trực đêm phụ trách việc điều động thang máy, và từ sáu giờ chiều cho tới tám giờ sáng ai muốn ra vào cao ốc chỉ cần ký tên vào một cuốn sổ.

Viên kế toán lại còn cho biết thêm:

- Đây là một địa điểm khá tốt. Địa chỉ này càng ngày càng có uy tín. Bây giờ là Park Avenue South, chứ không phải là Đại-lộ Thứ Tư nữa. Lẽ tất nhiên, người ta vẫn quen miệng gọi là Đại-lộ Thứ Tư, nhưng địa chỉ mình để trên đầu các văn thư lại rất hách, nhất là đối với những người không ở trong

khu vực Nữ-Uớc. Ông muốn biết số điện thoại của văn phòng phụ trách việc thuê mướn?

Dave mỉm cười.

- Cám ơn ông, tôi đã biết rồi.

Cách cao ốc này hai căn nhà có một tiệm cà phê. Lúc này là khoảng giữa giờ điếm tâm và giờ ăn trưa, nên tiệm vắng teo. Mấy hôm gần đây, hai người thường ăn uống vào những giờ giấc thật là kỳ cục, chàng thăm nghĩ. Họ ngồi trong một căn buồng nhỏ và gọi sandwich-gà, Nàng uống cà phê, và chàng uống sữa. Sandwich thật ngon và chàng đói hơn chàng đã tưởng. Và đột nhiên, mệt mỏi lạ thường. Chàng vẫn không buồn ngủ, nhưng chàng cảm thấy cơ thể mình đáng cần được nghỉ ngơi. Một vài lần chàng chột bắt gặp mình đang thẫn thờ nhìn về phía trước trí óc tuyệt nhiên trống rỗng, như một nguồn suối cạn khô. Cuối cùng, chàng gọi cà phê và cố gắng uống hết, rồi nói với nàng:

- Anh có thể trở vào đó đêm nay.

Chàng giải thích cho nàng nghe cách ra vào cao ốc ban đêm.

- Anh có thể ký đại một cái tên nào đó vào sổ rồi cạy cửa phòng để vào.

- Cạy cửa phòng?

- Anh có thể mở khóa bằng móc sắt. Hoặc đập vỡ khung kiếng để thò tay vào mở khóa. Vào giờ đó chắc sẽ không còn ai, và khi anh đã vào được bên trong rồi, anh sẽ quan sát kỹ căn nhà của Washburn. Nhưng rồi chàng chột dừng lại và lắc đầu.

- Không, như thế thì điên dại quá, phải không em?

- Em thấy việc đó liều lĩnh quá. Nếu có ai nghe tiếng anh...

- Không phải chỉ có thế. Đầu tiên, rất có thể ông ta kéo màn lại lúc trời tối, như bao người khác vẫn thường làm, và lại anh chỉ có thể nhìn thấy mỗi một căn phòng, không chừng đó lại là một phòng ngủ. Anh không thể canh chừng cửa trước, và không bao giờ biết ông ta ra khỏi cao ốc hay không. Mình phải

tìm cách dò xét mặt trước cao ốc chứ không phải mặt sau.

Mấy phút sau, nàng ngẩng đầu lên và bảo:

- Nhưng mình có thể làm cách khác.

- Cách gì?

- Thay vì cạy cửa văn phòng đó để lên vào một cách trái phép, mình có thể tìm cách vào trong công viên, như thế vừa dễ dàng hơn mà lại ít nguy hiểm hơn.

Hai người đứng chờ ở phía bắc công viên, cách cổng chính chừng hai chục thước. Sự việc người ra vào công viên được giữ một chìa khóa riêng rõ ràng chỉ có tính cách tượng trưng hơn là thực dụng. Lúc này, công viên gần như không có ai ngoại trừ một cụ già mặc một bộ áo quần màu đen và thắt một nút cà vạt đỏ sẫm đang ngồi đọc một tờ nhật báo Wall Street, môi mấp máy trong lúc đọc. Hai người đợi cho ông cụ rời khỏi công viên nhưng hình như ông cụ quyết định ngồi trên chiếc ghế đá đến trọn đời. Họ chờ suốt nửa tiếng đồng hồ mới có một người khác vào công viên. Đó là một người đàn bà - một bà cụ rất già và rất chững chạc trong một bộ đồ xám. Bà cụ dắt theo một con chó fox bằng một sợi dây da bện. Bà cụ mở cổng với một chìa khóa và dẫn con chó vào bên trong rồi đóng cổng lại.

Bà cụ mất suốt hai mươi phút dắt con chó fox hết gốc cây này đến gốc cây khác. Con chó nhỏ xíu như có một khả năng tiểu tiện phi thường. Cuối cùng, người và chó đi giáp vòng và tiến ra cổng. Dave và Jill tính toán hết sức chính xác. Hai người bước tới cổng đúng lúc bà cụ đang loay hoay mở khóa. Khóa vừa mở, xong, Dave đã kéo cánh cửa trong lúc Jill trầm trồ khen con chó. Con chó cũng có vẻ khoái hai người. Bà cụ và con chó vừa đi qua cổng thì Jill đã bước luôn vào bên trong và Dave cũng nhanh chân theo nàng.

Bà cụ bảo:

- Chắc cô cậu cũng có chìa khóa riêng?

Jill mỉm cười cầu tài.

- Cháu bỏ quên ở nhà. Hai đứa cháu ở ngay bên kia đường.

Vừa nói nàng vừa chỉ đại về phía cao ốc của Washburn.

Bà cụ chăm chú nhìn hai người, mắt sáng lên, dịu giọng:

- Không, tôi không tin cô cậu ở đây.

Con chó rón sức kéo sợi dây, nhưng bà cụ vẫn đứng nguyên chỗ cũ, nói tiếp:

- Tôi rất ít khi thấy những người còn trẻ vào trong công viên này. Một công viên xinh đẹp như thế này mà lại rào quanh thì thật không còn gì đã man hơn. Thế giới bây giờ có quá nhiều hàng rào và quá ít công viên. Có nhiều lúc tôi nghĩ rằng chính Duncan - bà cụ hát đầu chỉ con chó - cũng phải bực mình với cái hàng rào đó. Thỉnh thoảng nó lại xem đó như là một gốc cây. Chắc cô cậu không ở gần đây phải không?

- Vâng...

- Trông cô cậu hình như không phải người miền này. Chắc chắn không phải dân Nữ-Uớc.

Bà cụ gật đầu có vẻ thú vị.

- Tôi biết ngay cô cậu lập mưu chỉ để vào nghỉ chân một lát trong một công viên đáng yêu. Dĩ nhiên cô cậu là hai vợ chồng, vì cả hai người đều đeo nhẫn, và hai chiếc nhẫn có vẻ tương xứng. Nhưng dù nó không tương xứng đi nữa, tôi vẫn còn đủ sáng suốt để đoán rằng hai cô cậu đã thành hôn với nhau. Từ xa đến đây, và ao ước được ngồi bên nhau trong một công viên...

Một nụ cười bắt đầu nở trên môi bà cụ, trong lúc bà vẫn nói tiếp:

- Có lẽ đang giữa tuần trăng mật. Sau khi thành hôn một hai năm, cô cậu sẽ chán ngấy những công viên, tôi tin chắc như thế. Và không chừng còn chán nhau nữa.

Jill vội bảo:

- Dạ, cháu không tin đến nỗi như vậy.

Nụ cười của bà cụ nở rộng hơn.

- Tôi cũng ước mong như thế, thật tình ước mong như thế. Tôi hết sức chào mừng cô cậu đến công viên này. Hồi còn sống, ông nhà tôi và tôi vẫn thường dẫn nhau tới Công Trường Hoa-thịnh-đốn mỗi khi muốn tâm tình với nhau. Lối đó chắc đã lỗi thời, rồi phải không cô cậu? Bây giờ chắc tôi đã quá già?

- Cháu không nghĩ như vậy.

- Cô cậu trông xứng đôi vừa lứa lắm và đang giữa thời hoa gấm... Nhưng tôi thì chắc chắn đã quá già, không còn tâm tình gì nữa. Tôi kiểu Công Trường Hoa-thịnh-đốn ngày nay đã khác xưa rất nhiều. Bây giờ các thanh niên thiếu nữ chỉ thích mặc áo da, các cậu tuy còn trẻ nhưng mặt mày đầy râu ria và đi đâu cũng ôm theo cây đàn ghi-ta. Có lẽ vì thế mà người ta phải dùng nhiều hàng rào và cổng sắt. Mọi vấn đề đều có nhiều góc cạnh, Tôi già quá nên sinh ra lắm cấm, phải không cô cậu?

- Dạ, đâu có.

Lúc này bà cụ đã qua khỏi cổng, nhưng vẫn còn cố nói:

- Cô cậu cứ việc thưởng thức công viên. Và thưởng thức lẫn nhau. Nếu cô cậu không trách tôi lắm lời, tôi xin chúc cô cậu đừng có già quá mau. Những người già nua như tôi vẫn còn được quyền khuyên những người còn trẻ, mặc dầu thường thường lời khuyên không được niềm nở tiếp nhận. Cô cậu cần nhất là đừng già quá mau. Tuổi già quả thật không vui thú bao nhiêu. Tuy nó khá hơn cái chết một chút, nhưng cũng chẳng có gì thích thú.

Chiếc cổng sắt từ từ đóng lại. Bà cụ và con chó đi nhanh với những bước chân ngắn và đều đặn tới góc đường và chờ đèn hiệu đổi màu. Rồi người và vật băng qua đường và tiếp tục đi xa dần.

Jill bảo:

- Bà cụ có vẻ khoái hai đứa mình lắm.

- Ờ... ờ...

Hai người đi tới một chiếc ghế đá trên con đường chạy dọc theo bờ phía tây của công viên. Họ gần như ở ngay trước mặt nhà của Washburn. Gã gác đàn ban nãy vẫn còn đứng ở cửa.

Jill bỗng nhắc lại lời nàng vừa nói:

- Bà cụ khoái hai đứa mình thật tình.
- Bà cụ đó? Làm sao?

Jill trả lời:

- Bà cụ tưởng mình là một cặp vợ chồng son tuyệt đẹp. Trước kia, mình như vậy thật.

Nàng nhìn ra xa, bình thản nói tiếp:

- Bây giờ chắc không còn đúng.

CHƯƠNG 12

CHIẾC ghế đá của hai người có hai tầng cây du cao lớn che phủ. Không khí bên trong công viên trong sạch và mát mẻ hơn hẳn thành phố phía ngoài. Ngồi sát bên nhau trên chiếc ghế dài, họ nhìn qua bãi cỏ xanh mướt, và phía sau những song sắt của dãy hàng rào là những tòa nhà sang trọng ở bên kia con đường nhỏ. Quang cảnh không thích hợp một chút nào với tình thế hiện tại. Quá im lặng, quá bình yên. Trí óc chàng nghĩ miên man, và chàng phải cố gắng nhớ lại tại sao họ phải có mặt tại đây và để làm gì. Nếu không, chàng nhất thiết thực hiện theo đúng hình ảnh do bà cụ già vừa vẽ ra. Một cặp tân hôn đang hưởng tuần trăng mật muốn thưởng thức một vài phút giây êm đềm bên nhau tách rời cảnh ồn ào náo nhiệt của Nữ-Uớc.

Nhưng hình ảnh khác giúp chàng tập trung tư tưởng. Năm phát đạn kế tiếp bắn vào đầu Joe Corelli. Trận đòn mà hai tên giết mướn đã thay phiên nhau trút lên người chàng với vẻ lạnh lùng của kẻ chuyên nghiệp. Vụ Jill bị cưỡng hiếp một cách phũ phàng và bình tĩnh. Nỗi căm hận thâm gan tràn ngập trong lòng hai người trong lúc họ chạy xe về Nữ-Uớc. Carl, gã nhân viên khi đột của Lublin, thoát tiên hung hăng như một con bò mộng, rồi ngay sau đó lăn đùng ra chết.

Việc canh chừng quả thực vô cùng khó chịu. Lúc đầu, công việc có vẻ đơn giản và dễ dàng. Mình chỉ cần ngồi yên một chỗ chờ xem những chuyện xảy ra. Nhưng nỗi khó khăn chính là không có chuyện gì xảy đến.

Không một ai đi ra hoặc đi vào tòa cao ốc của Washburn. Gã gác đàn vẫn

đứng ở chỗ cũ. Có lúc, anh ta đốt một điếu xì gà và hai mươi phút sau anh ta liệng xuống đường mương. Nhiều chiếc xe hơi chạy qua, nhưng sự lưu thông không hề ứ đọng. Thỉnh thoảng, có một người dùng chìa khóa riêng vào bên trong công viên để dắt chó đi dạo, hoặc để ngồi trên một chiếc ghế đá đọc báo. Màn cửa nhà Frank Washburn vẫn còn mở rộng, nhưng ông ta ở tận trên tầng bốn, còn hai người thì lại ở dưới đất. Họ trông thấy rõ trên đó có ánh đèn, chứng tỏ trong nhà hiện có người, nhưng chỉ có thể suy đoán được chừng ấy.

Vì vậy, tư tưởng mỗi lúc một khó tập trung. Họ trò chuyện với nhau, nhưng câu chuyện có vẻ rời rạc mơ hồ. Họ không có gì nhiều để nói về công việc họ đang làm, về Washburn và ông ta sẽ đưa họ đến đâu.

Sau khi cùng nhau thảo luận mấy lần, họ đã cảm thấy mệt. Còn các câu chuyện khác thì lại không thích đáng với khung cảnh này. Thường thường, họ chỉ ngồi im lặng bên nhau. Lâu lâu, bầu không khí mới bị phá tan khi nàng hỏi xin một điếu thuốc lá, hoặc một người hỏi một câu gì đó và người kia vội vàng trả lời ngay. Rồi sự im lặng lại trở về.

Mãi cho đến lúc nàng chợt lên tiếng:

- Chiếc xe đó đã chạy qua đây một lần rồi.

Chàng ngẩng nhanh đầu lên. Nàng hất cằm chỉ, về phía một chiếc Pontiac màu xám sáng đang queo về hướng tây ở góc đường Hai Mươi. Chàng chỉ trông thấy được một lát, vì một chiếc xe khác chạy đến che khuất chiếc kia.

- Em chắc chắn chứ?

- Chắc chắn. Chỉ cách đây có năm phút. Lần này, nó chạy qua thật chậm, dường như người trong xe muốn tìm kiếm ai vậy.

- Cũng như mình?

- Có lẽ.

- Em có...?

- Em cũng không chắc trong xe có hai người. Tên lái xe thì nhất định phải

có rồi. Khi em chợt nhận ra chiếc ban nãy thì xe đã chạy qua và em chỉ nhìn thấy phía sau gáy.

Chàng tự động đưa bàn tay lên khẩu súng lục đang nằm an toàn dưới thắt lưng. Chàng vỗ nhẹ khẩu súng lục một cách gần như âu yếm với một cử chỉ nóng nảy. Mình đang đi tới gần, chàng nghĩ. Trước kia, mình đi tìm bọn chúng, và bây giờ thì bọn chúng đi kiếm mình.

- Tiếc quá, em đã không nhìn được bọn chúng rõ hơn.
- Có lẽ chúng sẽ trở lại.
- Phải, có thể lắm.

Chàng khởi sự châm một điếu thuốc, rồi chợt đổi ý. Phải đứng lên và bỏ đi, chàng nghĩ. Bọn chúng có thể nhìn vào bên trong công viên. Lần sau, không chừng chúng sẽ nhìn thấy hai người. Rồi thì..

Không, họ phải giữ nguyên vị trí này. Nếu họ có thể trông rõ mặt bọn người ngồi trong chiếc Pontiac, họ sẽ chiếm được ưu thế. Họ không thể hoảng hồn chạy trốn bỏ qua một cơ hội hãn hữu.

Chàng bảo:

- Chắc chắn Lublin đã sai bọn chúng tới đây.
- Em cũng nghĩ như thế.
- Có lý lắm. Y không muốn Washburn biết rằng y đã khai thật, và y lại biết mình sẽ đi tìm Washburn để tra hỏi thêm. Vì vậy, lẽ tất nhiên y cho người canh chừng nhà Washburn để ngăn cản không cho mình tiếp xúc với ông ta. Chắc y phải mất một quãng thời gian mới sắp xếp được vụ này. Thật là may phước, cho mình. Nếu không, bọn chúng đã bắt gặp ngay bọn mình đang đi lang thang ngoài đường, và...

Đó là một câu nói chỉ nên dừng lại nửa chừng. Chàng lại tìm thuốc lá, theo một thói quen tự nhiên, và bàn tay chàng ngừng khi chưa lên tới túi áo trên ngực.

Chàng nói tiếp:

- Như thế có nghĩa là Washburn chưa hay biết gì.

- Anh muốn nói về sự có mặt của mình?

- Phải. Nếu ông ta đã biết, chắc hẳn ông ta cho người canh gác ngoài cổng, để đợi chờ mình. Nhưng nếu Lublin không nói gì hết với ông ta. Lublin sẽ có hai việc cần phải làm. Một mặt, y phải ngăn cản mình đến gặp Washburn, và mặt khác, y phải cho người dò xét nơi này mà không gây nghi ngờ. Nhất định y muốn tìm đủ mọi cách thanh toán mình sao cho Washburn không hay biết gì về chuyện đã diễn ra. Em định làm gì vậy? Nàng vừa đứng dậy và tiến về phía cổng. Nghe Dave hỏi, nàng trả lời:

- Để trông thấy rõ hơn. Trong trường hợp chiếc xe trở lại.

Chàng liền chụp lấy bàn tay của nàng và kéo nàng lui.

- Em đừng điên dại như vậy. Mình có thể đứng từ xa nhìn thấy rõ bọn chúng. Nhất là đừng bất cẩn để cho chúng trông thấy được mình.

Chàng dẫn nàng qua một lối đi trát xi-măng và cùng ngồi xuống với nàng trên một chiếc ghế đá khác. Lúc này, có một bụi cây khá rậm ngăn cách họ với con đường bên ngoài. Họ có thể nhìn qua bụi cây này, nhưng người đi qua ngoài đường khó có thể trông thấy họ.

Chàng nói:

- Rất có thể chẳng có gì lạ.

- Anh nói chiếc Pontiac?

- Rất có thể gã lái chiếc xe đó chạy quanh khu nhà này để tìm một chỗ đậu. Khi muốn tìm một chỗ để đậu xe, ai cũng phải lái từ từ như thế.

- Có thể lắm, nhưng...

- Nhưng gì?

- Em cũng không biết. Chỉ là một cảm giác mơ hồ.

Và chàng cũng có cảm giác này, Quả thật là kỳ dị... Chàng gần như ước muốn chiếc xe kia không liên hệ gì đến mình, bởi vì cái ý nghĩ mình bị truy nã trong lúc chính mình đang đi truy nã khiến cho tình thế thêm phức tạp và hiểm nghèo. Nhưng, đồng thời chàng cũng hiểu rằng mình đang bị truy nã là một dấu hiệu tốt. Như thế chứng tỏ rằng Washburn không hề hay biết những gì đang xảy ra, và đây là một sự việc thuận lợi. Như thế cũng chứng tỏ rằng câu chuyện của Lublin là thật.

Mấy phút sau, chàng lại trông thấy chiếc Pontiac. Jill thúc cùi chỏ vào mình chàng để báo tin, nhưng chàng đã nhận ra. Lần này, chiếc xe chạy theo chiều ngược lại, qua trước nhà của Washburn, hướng về Đường Hai Mười Mốt. Đó là một chiếc xe bốn cửa, các mặt kính đều được quay xuống, băng sau không có người ngồi. Tốc độ của xe vào khoảng hai mươi hoặc ba mươi cây số giờ.

Có hai người ngồi trên hàng ghế trước. Thoạt tiên chàng không thể nhìn thấy rõ mặt chúng. Chàng nhíu mắt lại, và trong lúc chiếc xe chạy qua ngay trước mặt họ, chàng đã trông rõ tên ngồi bên cạnh gã lái xe. Chàng cố nín một tiếng kêu và cảm thấy bàn tay của Jill bóp chặt cánh tay của chàng. Rồi, khi chiếc xe chạy ra xa chàng thoáng thấy gã đàn ông ngồi sau vô-lăng.

Gã ngồi bên cạnh tên lái xe có dáng người mập lùn, cổ ngắn và to, một bộ mặt hắc ám, một sống mũi gãy. Gã ngồi sau vô-lăng có một cặp lông mày rậm, một cái miệng mỏng và một vết sẹo lưa thưa điểm mấy sợi lông trên sống mũi.

Sau khi chạy qua trước mặt Dave và Jill, chiếc xe queo ở góc đường, gia tăng tốc độ, phóng về hướng tây theo Đường Hai Mười Mốt. Chàng đưa mắt nhìn theo cho đến khi nó mất hút, rồi quay sang Jill. Lúc đó, nàng đã buông cánh tay của chàng ra, và cả hai bàn tay của nàng đang siết mạnh kẹp vào giữa hai đầu gối. Khuôn mặt nàng là một hỗn hợp của hận thù và ghê tởm.

Đó là Lee và tên bạn của y. Hai tên đã bắn chết Corelli. Hai tên mà hai người đang đi tìm.

Họ hồi hả ra khỏi công viên. Nàng gọi tên nàng và nàng nháy mắt với chàng, tựa hồ tâm trí nàng đang để ở một nơi khác, chìm vào kỷ niệm thảm khốc hoặc mưu tính cách trả thù.

Chàng bảo:

- Đi em, mình phải rời khỏi đây ngay.

Nàng đứng dậy và hai người cùng ra khỏi công viên, đi theo chiều ngược lại, về phía Đại-lộ Thứ Ba. Một chiếc tắc-xi trống chọt chạy qua và họ liền gọi lại. Chàng bảo người tài xế đưa họ đến khách sạn Royalton.

Họ chạy về phía trung tâm đô thị, trên Đại-Lộ Thứ Ba. Jill bỗng hỏi:

- Nếu bọn chúng biết mình hiện ở tại khách sạn đó thì sao?

- Làm sao mà biết được?

- Em cũng không hiểu. Em chỉ hỏi phòng xa vậy thôi.

- Chúng cũng có thể biết chứ.

Nói đoạn, chàng nghiêng mình tới trước, nói với người tài xế tắc-xi:

- Cho chúng tôi xuống ở ngã tư Đường Ba Mười Bốn.

- Không tới Royalton?

- Không, ngay ngã tư.

- Đường Ba Mười Bốn với đường nào?

- Với Đại lộ Thứ Ba.

Có một quán rượu trên Đại-lộ Thứ Ba, giữa Đường Ba Mười Bốn và Ba Mười Lăm. Hai người xuống tắc-xi và đi tới đó. Chàng chỉ thấy nhẹ người khi đã vào bên trong quán và ngồi ở một buồng phía cuối. Thật đáng tức cười, chàng hiểu như vậy. Chiếc Pontiac hiện ở một nơi xa, và họ đang an toàn, không có gì đáng lo sợ. Thế nhưng chàng vẫn không thể đi giữa đường phố trống trải mà không có cái cảm tưởng khó chịu một kẻ nào đó đang dò xét họ.

Tiệm không có chiêu đãi viên. Chàng đi tới quầy mua hai chai bia, lấy hai cái ly và trở về bàn. Chàng rót bia vào ly của mình và uống một hơi. Nàng vẫn để nguyên chai bia của nàng trước mặt. Nàng hé miệng như định nói, rồi đột nhiên lắc đầu và ngậm miệng lại, không nói một tiếng nào.

Cuối cùng, nàng bảo:

- Em không hiểu.

- Chuyện gì?

- Lublin không biết hai tên giết mướn là ai. Có phải y đã nói như thế?

- Phải.

- Thế thì nhất định y đã nói láo. Tên Lee và gã bạn của y cùng ngồi trong xe. Bọn chúng chạy quanh đi tìm mình. Có một kẻ nào khác Lublin biết về mình không?

- Không đâu. Trừ phi có một ai nhận ra em ở nhà Lublin đêm vừa rồi.

- Ai? Không thể có ai được. Như vậy, Lublin đã kể chuyện lại với bọn chúng, Thế nghĩa là y đã mướn bọn chúng ngay từ đầu, và tất cả câu chuyện về Washburn chỉ là chuyện láo khoét, và....

- Y không nói láo đâu.

- Chắc chắn y đã nói láo. Y...

- Khoan đã. Em hãy chờ một chút.

Chàng cầm ly bia và uống một hơi dài. Bia thật lạnh và chảy qua cổ một cách dễ dàng. Chàng dùng đáy ly in những vòng tròn nước trên mặt bàn. Rồi chàng nói:

- Lublin đã khai đúng sự thật. Bây giờ anh tin rằng anh đã hiểu rõ. Sau khi mình ra về, có hai việc y cần phải làm ngay, trước hết, y phải ngăn cản mình gặp mặt Washburn. Nhưng y cũng phải báo tin cho tên Lee và gã kia hay rằng mình đang đi tìm bọn chúng. Để chúng truy nã mình là việc hữu lý hơn hết. Bọn chúng là những kẻ mình đi tìm thì lẽ tất nhiên chúng rất muốn triệt hạ

mình. Như thế lại khỏi phải mượn người đi thanh toán mình. Y chỉ cần nói với cả hai tên đó rằng có một người đàn ông và một người đàn bà đang đi tìm những kẻ đã giết Corelli, và sau đó bọn chúng sẽ tự lo phần còn lại. Nếu chúng tìm ra mình và giết được mình. Lublin sẽ bình yên vô sự. Còn nếu mình ra tay trước và giết được bọn chúng, y vẫn sẽ bình yên. Bởi vì, trong trường hợp này, mình sẽ cuốn gói trốn khỏi nơi đây và Washburn sẽ không hay biết gì.

- Y quả thật sợ Washburn?

- Washburn đã giết Corelli - hay thuê người giết thì cũng thế - chỉ vì Corelli có dự tính lừa gạt ông ta. Chỉ mới dự tính thôi, chứ chưa thành công. Lublin đã hành động tệ hơn thế. Y đã khai tên Washburn ra. Anh tin chắc y có thừa đủ lý do để lo sợ.

Nàng vẫn lắc đầu:

- Còn một điểm không đứng vững. Đêm hôm qua, Lublin không biết hai tên giết mượn là ai. Nếu y biết rõ, không lẽ y không chịu khai với mình? Nói như thế, tức là em giả sử y khai thật. Và nếu vậy thì ngày hôm nay, y biết báo tin cho ai? Y làm sao biết mà cho bọn chúng đi tìm mình?

- Chuyện đó quá dễ.

Nàng chăm chú, nhìn chàng, trong lúc chàng nói tiếp:

- Y chỉ cần hỏi Washburn. Trời ơi, sao anh chậm hiểu quá như thế này! Y đã điện thoại cho Washburn và hỏi ông ta hai tên đó là ai, và Washburn đã nói cho y biết mà không cần hiểu có chuyện gì rồi y bắt liên lạc với bọn chúng, với tên Lee và gã kia. Trong lúc đó, mình lại ngây ngô chơi trò thám tử dò xét nhà của Washburn. Mình quả thật không khác hai đứa trẻ con, và đã làm mất thì giờ một cách vô ích.

- Anh định làm gì bây giờ?

- Gọi điện thoại cho Washburn.

Chàng thực hiện ý định ngay tại buồng điện thoại của quán rượu. Đầu tiên,

chàng tìm số điện thoại của Washburn trong cuốn niên giám, nhưng ở đây không có. Rồi chàng sức nhớ và lấy cuốn sổ tay ra. Chàng đã chép lại số điện thoại, kèm theo địa chỉ, từ cuốn sổ ghi địa chỉ của Lublin. Chàng bỏ một đồng tiền mười xu vào máy điện thoại và quay số. Có tiếng một người đàn bà trả lời ngay, bằng một giọng dịu dàng:

- Đây là nhà ông Washburn.

Chàng cố bắt chước thật giống giọng Nữ-Uớc. Chàng tỏ ý muốn được nói chuyện với ông Washburn. Người đàn bà hỏi chàng là ai. Chàng liền trả lời là Jerry Manna. Bà ta yêu cầu chàng hãy giữ máy.

Rồi giọng một người đàn ông vang lên:

- Washburn đây. Ai đó?

- Thưa, tôi là Jerry Manna. Thưa ông Washburn, tôi.

- Ai?

- Thưa., Jerry Manma. Ông Lublin bảo tôi phải điện thoại cho ông. Ông ấy bảo rằng...

- Maurie?

- Dạ phải. Tôi...

Washburn ngắt lời:

- Khoan đã.

Đoạn, ông ta nói luôn một hơi, bằng một giọng rất trầm và đầy vẻ bức bối:

- Tôi không thích kiểu nói chuyện này. Anh hãy cho tôi biết số điện thoại của anh, rồi tôi sẽ gọi lại anh. Điện thoại của anh số mấy?

Phải chăng Washburn có thể truy ra nơi chàng đang gọi? Chàng không tin như thế. Chàng vội đọc ngay số điện thoại ghi trên máy. Washburn bảo:

- Được rồi, tôi sẽ gọi lại anh.

Rồi ông ta cắt đứt cuộc liên lạc.

Chàng ngồi trong buồng điện thoại, với cửa đóng kín, và gạt mồ hôi đang chảy ra trên trán. Lòng hai bàn tay của chàng ướt đẫm mồ hôi. Vào lúc này, chàng thầm nghĩ, chắc Washburn đang gọi Lublin.

Lublin sẽ nói với ông ta rằng y không hề nghe nói tên Jerry Manna. Và rồi...

Nhưng tại sao Washburn phải nghi ngờ? Trừ phi Lublin đã kể hết mọi chuyện với ông ta. Nhưng nhất định Lublin không thể làm việc đó, bởi vì đó là một việc vô nghĩa, đó chính là điều duy nhất Lublin cần phải tránh. Tìm ra người thuê báo căn cứ vào một số điện thoại, để biết người đó là ai và ở đâu là một công việc đòi hỏi rất nhiều thời giờ. Cảnh sát mới có thể làm công việc này. Đối với những người khác, sở điện thoại không bao giờ chịu cho biết. Nhưng Washburn là một tội phạm quan trọng, hạng người có nhiều liên lạc với cơ quan cảnh sát. Một kẻ nào đó trong cảnh sát có thể tìm giúp cho ông ta. Lúc bấy giờ ông ta sẽ tìm cách cầm chân chàng trong buồng điện thoại, và hai tên côn đồ sẽ tới thẳng quán rượu.

Hai người không nên ở trong quán quá lâu. Nếu Washburn gọi lại ngay bây giờ, họ sẽ không có gì đáng sợ. Nhưng nếu lâu lắm ông ta mới gọi thì đây có thể là một cái bẫy.

Jill đang ngoài cửa buồng điện thoại nhếch mày, tỏ ý hỏi. Chàng lắc đầu và ra dấu nàng hãy đi về bàn. Nàng theo lời chàng và rót bia vào ly nàng. Rồi nàng nâng ly lên và uống một ngụm.

Chuông điện thoại chọt reo.

Chàng với tay chụp ống nghe, và trong lúc vội vã, làm rơi ống nghe ra ngoài giá. Chàng cầm lên và nói:

- A-lô! Manna nghe đây.

Washburn bảo:

- Được rồi, bây giờ tôi có thể nghe anh nói. Chuyện gì vậy?

- Thưa ông Washburn, ông Lublin bảo tôi phải gọi ông.

- Anh đã nói thế ban nãy rồi. Có chuyện gì đó?

Chàng thận trọng trả lời:

- Về chuyện một nhà thầu ở Hicksville. Một người tên Joe. Maurie bảo...

- Gì nữa?

Chàng cố nín thở. Gì nữa bây giờ?

- Anh muốn biết hai gã phụ trách việc đó, phải không?

- Thưa ông Washburn, đúng thế. Tôi...

- Sự nó, hôm nay Maurie đã điện thoại hỏi tôi rồi mà. Anh nói chuyện với Maurie hồi nào?

- Thưa, đêm hôm qua.

- Thế thì phải rồi. Y vừa điện thoại tới đây sáng hôm nay. Thật sớm. Sự nó, y đã lôi tôi dậy. Tôi đã nói rõ cho y biết hồi sáng. Anh không nói chuyện với y hay sao?

- Dạ, tôi không sao gặp ông ấy được. Tôi đã cố gọi hai lần. Có lẽ ông ấy cũng đã tìm cách tiếp xúc với tôi nhưng tôi bận đi ra ngoài và ông ấy lại không gọi đến chỗ tôi được. Tôi nghĩ tôi có thể gọi thẳng để hỏi ông sau khi đã cố mà vẫn không sao gặp Maurie.

Washburn im lặng một lúc thật lâu, rồi ông ta bảo:

- Thôi được, nhưng, sự nó, tôi ghét những cú điện thoại mắc dịch như thế này. Bọn chúng đều là người Nữ-Ước hiện hoạt động trong khu vực Đông Nữ-Ước gần Queens. Một trong hai đứa là Lee Ruger, nó là tên chủ chốt để thương lượng, và tên kia là Dago Krause. Giá cả tùy theo từng vụ, theo những gì bọn chúng phải làm. Chúng đòi giá rất cao vì chúng làm rất được việc, rất đáng tin cậy. Có phải anh muốn biết như thế?

- Ông Washburn, xin ông vui lòng cho tôi biết địa chỉ, để tôi...

- Ủa! Sáng nay, tôi đã nói hết với Maurie rồi. Y đã lôi tôi ra khỏi giường để hỏi chuyện đó, rồi bây giờ anh lại bắt tôi nói thêm một lần nữa. Thế là

chửi cha tôi, anh biết chứ?

- Dạ, xin ông cảm phiền cho.

- Thôi được. Anh đợi tôi một phút.

Chàng chờ đợi, và một lát sau, Washburn trở lại cho hay:

- Tôi không sao tìm ra số điện thoại mắc dịch. Địa chỉ của tên Krause tôi không có, vì tôi không bao giờ cần tới. Khi cần chuyện gì, anh chỉ cần nói với Ruger là đủ. Nó ở 723 Đại-lộ Lorring. Nó có điện thoại, chắc là anh sẽ tìm ra. Maurie...

- Ông Washburn, tôi xin cảm ơn ông nhiều lắm.

Nhưng Washburn vẫn không chịu ngừng nói:

- Maurie là một tên mắc dịch ngu như chó, Y đã cho anh biết tên tôi có phải không?

- Dạ ông ấy...

- Y phải biết rõ đó là một điều cấm kỵ mới đúng. Có chuyện gì vậy, hay là y muốn giải nghệ?

- Dạ, đâu có.

- Thế thì anh nhớ bảo y hãy coi chừng cái miệng, được không? Hay là để tôi đích thân nói vào mặt y. Ban này, anh nói anh tên là gì vậy? Có phải là Manna?

Chàng đáp:

- Thưa, phải. Manna.

Và, sau khi Washburn gác máy, chàng nói tiếp:

- Từ trên trời mới xuống đây.

CHƯƠNG 13

CÓ lẽ khách sạn Royalton vẫn an toàn, nhưng hai người không muốn trở về đó. Lý do thứ nhất là Jill tự nhiên sợ nơi này. Ngoài ra rất có thể Ruger và Krause đã biết tên của họ. Nửa tiếng đồng hồ sau khi Corelli bị giết là một quãng thời gian có nhiều sự việc xảy ra quá nhanh, có nhiều hình ảnh quá mơ hồ. Dù một số chi tiết khắc sâu vào tâm trí họ, nhưng một số khác lại hết sức mờ mờ, khiến họ không thể quả quyết hai tên giết mướn có biết tên họ hay không. Họ đã ghi tên họ thật tại Royalton, và nếu bọn chúng kiểm soát từng khách sạn một...

Nhưng họ cần phải nghỉ ngơi một chút. Họ đi về phía tây trên Đường Ba Mươi Bốn, và Dave vào một tiệm bán đồ da để mua một chiếc va-li loại rẻ tiền. Cách đó hai cửa hàng có một tiệm bán vật dụng của đàn ông. Chàng mua vớ, áo quần lót và hai chiếc sơ-mi tại đây, rồi bỏ tất cả vào va-li. Trong một cửa hàng kế đó, chàng mua các vật dụng tương tự cho Jill.

Họ đi tắc-xi đến một khách sạn thuộc vào hạng ba ở Đường Ba Mươi Tám giữa hai Đại-lộ Thứ Năm và thứ Chín, một cao ốc có tên là Moorehead. Một viên thư ký có bộ mặt hốc hác cho họ thuê một phòng đôi trên tầng hai, với giá năm Mỹ-kim rưỡi mỗi ngày, trả tiền trước. Họ ghi vào sổ với tên ông và bà Ralph Cassiday ở Albany thuộc Georgia. Khách sạn có một cái thang máy nhưng không có người điều động. Viên thư ký đưa họ lên lầu và mở cửa cho họ. Rồi anh ta bỏ đi ngay không chờ nhận tiền thưởng.

Trong phòng có một chiếc giường sắt đã được sơn lại màu trắng cách đây

chắc đã rất lâu nên có nhiều nơi lớp sơn đã bắt đầu bong ra. Thật ra chiếc giường không đúng là một cái đôi, chỉ bằng hai phần ba là cùng, và hơi thụng xuống ở giữa. Ra và bao gối khá sạch nhưng đã cũ và có nhiều chỗ sờn. Chỉ có một cái tủ áo sơn lại màu nâu với nước sơn tương đối còn mới. Gã thợ sơn đã phết lên trên những dấu cháy do tàn thuốc lá gây ra mà không chịu đánh giấy nhám. Sau đó, trên mặt tủ lại có thêm ba dấu cháy.

Sàn nhà không có thảm mà chỉ được bọc một lớp vải dầu màu nâu nhạt đã bị rách nhiều nơi. Bốn bức tường màu xanh xám thì dơ bẩn hết nước nói. Một giá đèn treo giữa phòng có ba bóng trần, trong số đó đã cháy mất một bóng. Một sợi dây kéo từ cái giá đèn buông lòng thòng ngay phía trên giường, cả căn phòng chỉ có một khung cửa sổ dường như không được lau chùi đã từ lâu lắm. Khung cửa trống ra một bức tường gạch liên lạc chỉ cách xa chừng sáu tấc. Viên thư ký tiếp tân đã cho hay, có một buồng tắm ở mút hành lang.

Chàng đứng giữa phòng, cố tìm một chỗ để đặt chiếc va-li, cuối cùng chỉ biết đặt tạm lên trên giường. Nàng bước qua tới cửa sổ và mở ra.

Chàng lắc đầu chán nản:

- Nơi này thật quá tệ.
- Đâu có sao.
- Mình nên ra khỏi đây và đi tìm một khách sạn khác khá hơn. Em tin rằng em có thể ngủ được ở đây không? Thật không còn gì tệ hơn.
- Em không cần. Lúc này, em tin rằng em có thể ngủ ở bất cứ đâu.

Chàng tiến tới gần nàng và choàng tay quanh mình nàng.

- Tội nghiệp cho em quá. Em có thể chết được.

Nàng ngáp dài.

- Cũng sắp sửa. Căn phòng này cũng không đến nỗi tệ lắm đâu. Dù sao, nó vẫn có được một chiếc giường - đó là tất cả những gì em đang cần. Mấy giờ rồi, anh?

- Giờ ăn tối.

- Em không thấy đói. Anh có đói không?

- Không.

- Mình sẽ ăn khi ngủ dậy. Hơn nữa, lúc này, em không biết mình phải gọi thức ăn điểm tâm hay thức ăn tối, mình chỉ nên đi ngủ là hay hơn hết. Dù sao, mình không thể ở một khách sạn sang hơn. Mình dơ dáy như thế này, ai mà chịu cho mình mượn phòng. Anh đừng lấy áo quần ra khỏi va-li.

- Tại sao?

- Bởi vì em không muốn để bất cứ một món gì vào cái tủ đó. Cái nào lỡ bỏ trong đó rồi chắc em không dám dùng tới. À, mình tên là gì vậy anh?

- Ban này, em không trông thấy anh viết.

Chàng liền cho nàng biết. Nàng bảo:

- Mấy lúc gần đây mình có nhiều tên quá. Bây giờ lại thêm cái lên Cassidy. Chắc anh vẫn thường dùng tên giả mỗi khi mang gái vào các lữ quán?

- Hứ?

- Em cá rằng anh đã làm trò đó. Anh thường dùng những tên nào?

Chàng phải kêu lên:

- Trời ơi!

Nàng bỗng mỉm cười, một nụ cười thâm lén và đầy lì lợm. Rồi nàng tránh xa chàng và bắt đầu cởi nút áo. Nàng cởi hẳn áo ra và nhờ chàng tháo, nịt vú. Chàng làm theo lời nàng. Nàng cởi luôn nịt vú và bước qua phòng, máng lên chiếc ghế duy nhất, cùng với cái áo. Chàng chăm chú theo dõi từng cử động của nàng và ngạc nhiên cảm thấy trong lòng dâng lên một nỗi khao khát bất thần khó kềm chế được. Nàng đang khởi sự cởi váy. Chàng cố gắng nhìn sang chỗ khác, nhưng thân hình nàng như nam châm thu hút lấy mắt chàng.

Đem hết nghị lực, chàng quay về phía cửa và bảo chàng cần đi xuống dưới

lâu một lát.

- Để làm gì?

Chàng nói tránh:

- Có một tiệm thuốc ở góc đường. Anh muốn mua một vài món lặt vặt.

- Miễn sao anh đừng dắt một cô gái lên đây.

- Em đừng có nói bậy nữa.

Nàng bật cười một cách vui vẻ.

- Trước khi đi phải hôn tạm biệt em đã chứ.

Chàng quay lại. Nàng chỉ mặc một chiếc xì-líp với đôi vớ, ngoài ra trên mình nàng không còn gì khác. Khuôn mặt nàng có vẻ lơ đãng vì quá mệt, và nước da nàng tái xanh, nhưng chính những điểm đó lại càng khiến cho nàng thêm quyến rũ. Nàng đưa hai tay cho chàng. Chàng ôm nàng vào ngực và hôn nàng say sưa. Nàng dán sát người nàng vào chàng và kéo dài chiếc hôn.

Khi chàng buông nàng ra, nàng bảo:

- Em sẽ chờ anh.

- Thôi đừng.

- Thế thì....

- Rất có thể anh đi hơi lâu.

Chàng giải quyết bằng cách đi tới tiệm thuốc tây. Chàng mua một tập chỉ dẫn đường sá nhưng coi bộ cũng không giúp ích cho chàng bao nhiêu! Nhờ đó chàng biết Đại-lộ Lorrington gặp những con đường nào, nhưng chàng chưa hề nghe mấy cái tên này và cũng không biết chắc khu phố Đông Nữ-Ước nằm về phía nào, hay đây chỉ là họa đồ một vùng ngoại ô của Long Island. Chàng biết có một khu vực Tây Nữ-Ước, và khu này ở tại New Jersey.

Tiệm thuốc còn có một cuốn họa đồ Nữ-Ước loại bỏ túi với đầy đủ mọi chi tiết, và chàng mua luôn cuốn này. Đông Nữ-Ước là một khu của

Brooklyn. Brooklyn có hình dáng của một viên kim cương không được cân xứng, và Đông Nữ-Uớc ở ngay trên mũi phía đông của viên kim cương, về mạn tây bắc của Canarsie. Chàng cố gắng tìm ra Đại-lộ Lorrington, nhưng không sao nghĩ được cách đi tới đó.

Chàng mua hai gói thuốc lá tại tiệm thuốc tây^[3] ăn một miếng sô-cô-la và bước lên một chiếc cân. Theo chiếc cân cho biết, chàng bị sụt đúng sáu kí-lô, nhưng chàng không chắc chiếc cân này có đúng hay không.

Chàng chần chờ thêm vài phút để cho Jill có đủ thời giờ ngủ thiếp đi. Chàng có thể làm tình với nàng, chàng tin như vậy. Nàng sẽ để cho chàng, có lẽ còn thích thú là đằng khác. Có trời mới biết rõ chàng muốn nàng đến mức nào. Cơn đam mê của chàng phải ác liệt lắm mới đột ngột dấy lên.

Trên đường về phòng, chàng dừng lại ở phòng tắm công cộng của tầng lầu. Chàng định tắm, nhưng khi trông thấy tình trạng chiếc bồn, chàng đổi ý. Chàng chỉ rửa tay và mặt ở la-va-bô rồi vào phòng bằng chìa khóa mà chàng đã đem theo trong mình. Nàng đang nằm ngủ trên một tấm chăn với mình trần. Nàng nằm nghiêng, mặt xoay ra cửa, đầu gối xếp lại, một cánh tay dưới đầu, cánh tay kia gác lên mặt. Chàng trông thấy đường cong của ngực nàng.

Chàng thay quần áo và nằm xuống bên cạnh nàng, không dám xoay mặt về phía nàng. Chiếc giường quá nhỏ, nên thân hình hai người đụng nhau. Nàng chợt cất một tiếng rên trong giấc ngủ. Chàng xịch ra xa nàng hơn một chút và nhắm mắt lại cố dưỡng sức. Chàng nằm yên như thế một hồi lâu, hết sức tỉnh táo, rồi đột nhiên ngủ thiếp đi lúc nào chẳng hay.

CHƯƠNG 14

CHÀNG nằm mơ thấy mình đại diện cho một thân chủ trong một vụ thừa kiện đòi tiền bồi thường của một thương xá. Thân chủ của chàng bị té vào cầu thang tự động của thương xá và đòi bồi thường sáu mươi lăm ngàn Mỹ-kim. Nhân viên an ninh thương xá vừa chứng tỏ rằng thân chủ của Dave không phải tự nhiên té mà đã bị một kẻ vô danh xô. Dave liền đối tịch thẩm vấn^[4]. Lý luận của chàng vô cùng sắc bén nhưng nhân chứng về phía bị cáo đã tránh né mỗi câu hỏi, vừa trả lời vừa nháy mắt với Dave một cách lén lút. Thật không còn gì là công lý nữa, chàng tức giận nghĩ, và chàng rút một khẩu súng lục ra chĩa vào bộ mặt xảo quyệt của gã nhân chứng. Chàng sừng sộ chất vấn y và dùng báng súng đánh như mưa lên đầu lên vai y. Máu phun từ những vết thương của y và y té xỉu trên ghế. Vị chánh án gõ búa lia lịa. Dave dơ cao súng lên và bắn ông ta. Một người lính gác tiến lối gần chàng, với súng cầm trên tay. Dave liền bắn luôn anh ta, rồi quay về phía đám khán giả trong phòng xử án, chàng bắn đại vào họ. Những khuôn mặt của khán giả dường như tan biến lúc bị trúng đạn.

Chàng choàng tỉnh dậy. Toàn thân ướt đầm mồ hôi. Jill đang ngồi ở bờ giường bên cạnh chàng, nắm lấy vai chàng và hỏi chàng có chuyện gì.

Nàng đã mặc áo quần, khuôn mặt của nàng có vẻ tươi tỉnh hẳn. Ngọn đèn trên trần đã được bật sáng. Chàng quay về phía cửa sổ. Bên ngoài, trời hãy còn tối. Chàng lắc đầu để xua tan giấc mơ. Nàng lại hỏi chàng đang có chuyện gì.

Chàng bảo:

- Chỉ là một giấc mơ.
- Một ác mộng?
- Một giấc mơ kỳ lạ. Rất siêu hiện thực.
- Dave...
- Không hề gì đâu.

Chàng lại lắc đầu và hoa chân ra khỏi mép giường. Nàng đang hút một điếu thuốc lá. Chàng lấy điếu thuốc khỏi tay nàng và hút một hơi. Đoạn chàng hỏi nàng đã thức dậy từ lúc nào.

- Chi cách đây chừng vài phút.
- Máy giờ rồi?
- Bốn giờ rưỡi.
- Mới nửa đêm.

Chàng đứng lên và đi ra buồng tắm ở cuối hành lang để rửa mặt. Chàng cảm thấy đắng miệng và cần cạo râu, nhưng chàng quên mua dao cạo cũng như bàn chải đánh răng. Chàng rửa miệng bằng xà phòng và súc bằng nước trong vòi. Trở về phòng, chàng thắt cà-vạt một thắt cà-vạt một cách kỹ lưỡng.

Chàng nói với nàng:

- Anh trông ghê quá.
- Anh chỉ cần cạo râu là được.

*

* *

Bên ngoài, đường phố tối đen và vắng vẻ. Tiệm thuốc ở góc đường còn đóng cửa. Các quán rượu cũng vậy. Chàng mua một cái dao cạo và một gói lưỡi dao ở một tiệm tạp hóa mở cửa thâu đêm tại Đường Bốn Mười Hai. Gần

đó, tiệm cà phê Hector đã mở. Lúc này, ở Times Square chỉ có bốn nơi sáng đèn. Ngoài ra, tất cả đều chìm vào bóng tối, ngay mặt tiền rạp chớp bóng cũng tắt đèn. Hai người uống cà phê và ăn bánh mì ở tiệm Hector rồi chàng lên phòng vệ sinh đàn ông để cạo râu, thoa mặt bằng xà phòng rửa tay. Chàng làm đứt da, nhưng không đến nổi nặng. Khi cạo xong, chàng vắt luôn cả dao lẫn lưỡi vào giỏ rác và đi trở xuống. Tách cà-phê của chàng đã nguội, nhưng chàng vẫn uống cạn.

Chàng chợt lên tiếng:

- Anh đang suy nghĩ một chuyện.

- Chuyện gì?

- Trở về Binghamton. Em có nhận thấy câu chuyện mỗi lúc một thêm buồn cười hay không? Mình phải trở về nhà và làm việc trở lại.

- Anh muốn nói, sau vụ này?

- Phải.

Chàng đứng dậy, lấy cả hai cái tách đem đến quầy và yêu cầu rót thêm cà phê. Trở về bàn, chàng vừa quây cà phê bằng một cái muỗng vừa khẽ nói:

- Mình sẽ trở về một thế giới khác. Anh sẽ tra cứu những bằng khoán, soạn thảo và cất giữ những chúc thư.

- Anh đâu phải chỉ làm những việc đó thôi.

- Đúng thế, nhưng thư luật pháp của mình rất trầm lặng và trật tự. Mình không phải thức dậy giữa đêm khuya. Hoặc mang theo súng trong người.

Nàng không nói gì.

Chàng uống một ngụm cà-phê, đặt tách vào đĩa, nói tiếp:

- Em sẽ là một người vợ chỉ lo việc nội trợ.

- Và mỗi tuần sẽ đánh bài một lần?

- Có lẽ.

- Như thế có gì tệ không?

- Em muốn nói chuyện đánh bài? Đàn bà không nên đánh bài một chút nào.

Nàng không mỉm cười:

- Em không ngụ ý nói như thế. Em chỉ muốn nói về chuyện mình trở về nhà và không biết cuộc đời của mình rồi đây sẽ ra sao.

- Không, sẽ không đến nỗi tệ đâu. Tại sao em có ý nghĩ đó?

- Em suy từ lời nói của anh.

Chàng liền bảo:

- Anh đâu có ngụ ý như vậy. Anh chỉ muốn nói lúc bấy giờ sẽ khác hẳn lúc này. Hôm nay là ngày thứ mấy?

- Có lẽ thứ năm.

- Anh phải đi lấy báo Scranton, ở sạp báo anh đã đặt cọc tiền. Nhưng thôi, anh nghĩ khỏi cần. Em chắc chắn hôm nay không phải là thứ sáu chứ?

- Không, hôm nay là thứ năm.

- Thời gian hình như dài thêm ra. Mình mới kết hôn chưa đầy một tuần lễ... em có thể tin được không?

- Thời gian như dài hơn thật.

- Anh vừa giết một người ngày hôm qua.

Lời nói như muốn thoát khỏi ra môi chàng.

Hôm nay trời đẹp quá. Có lẽ trời sắp mưa. Ngày hôm qua anh đã giết người. Em muốn uống cà phê nữa không?

- Anh đừng nên nghĩ đến chuyện đó nữa.

- Anh tin anh đang mơ ước chuyện đó. Không có một ai biết chuyện đó. Em và anh biết, Lublin biết, nhưng không có một ai khác biết được chuyện

đó. Khi mình trở về nhà, sẽ không có một ai ngờ tới. Dù họ có nghe kể lại chuyện đó đi nữa, họ cũng sẽ không bao giờ tin.

- Rồi sao?

-Ồ! Anh chỉ nghĩ vậy thôi.

*

* *

Hai người phải trở về khách sạn Moorehead, khẩu súng vẫn còn ở chỗ cũ, giữa lớp nệm và mặt lò-xo. Mấy viên đạn rời hiện để trong phòng của họ ở Royalton, nên chàng không khỏi lo sợ một người bồi phòng vô tình tìm thấy trong lúc quét dọn. Hơn nữa, nhân viên của Royalton có thể nghi ngờ nếu họ mượn phòng mà lại không ở một ngày nào. Chàng định nói trong ngày hôm nay sẽ điện thoại với khách sạn.

Chàng khóa cửa phòng xem lại cuốn họa đồ bỏ túi để cố tìm lộ trình thuận tiện nhất đến Đại lộ Lorrington. Có hai đường tàu điện hầm chạy qua gần đó. Một đường chạy đến tận Đại lộ Pitkin, nhưng xem họa đồ chàng không sao tìm ra trạm nào gần nhất để lên tàu. Hình như nó khởi hành từ một chỗ nào đó ở Brooklyn. Đường tàu điện kia xuất phát từ Đại lộ Thứ Bảy chạy tới Đại lộ Livonia và Đường Ashford, là đường tàu có thể đưa họ tới một trạm chỉ cách Lorrington mấy khóm nhà nhỏ. Và chàng có thể tìm được cách đáp chuyến tàu này. Lẽ tất nhiên họ có thể đi tắc-xi, nhưng chàng ngại gặp phải một gã tài xế lái xe chạy vòng quanh cho dài đường để lấy thêm tiền, thay vì chạy thẳng tới nơi theo đúng lộ trình ngắn nhất.

Xuống tới tầng trệt, chàng để chìa khóa ở quầy tiếp tân và trả trước năm Mỹ-kim rưỡi tiền phòng cho đêm kế tiếp. Họ có thể trở về khách sạn hoặc không, nhưng trả tiền trước như thế này thì phòng sẽ có sẵn nếu họ cần gấp. Số tiền năm Mỹ-kim rưỡi có thể xem như tiền bảo đảm vậy.

Họ tới trạm tàu điện hầm ở Đường Ba Mươi Bốn lúc chưa đầy bảy giờ sáng. Lúc đầu tàu rất vắng khách. Người lại càng ít hơn nữa khi tàu đến trạm Wall Street, và khi họ vào khu Brooklyn trong tòa chỉ có năm hành khách.

Chàng đứng dậy để xem lại họa đồ dán trên vách tàu ở gần cửa. Tàu chạy qua đúng hai chục trạm trong khu vực Brooklyn. Một số người lên trong tàu chạy dọc theo Đại Lộ Flatbush, và đa số xuống ở trạm Eastern Parkway. Khẩu 38 lúc này đang nằm trong túi quần của Dave. Khi chàng ngồi xuống, hai vạt áo vét xòe ra, và chàng không muốn người khác để ý thấy bóng súng. Túi quần của chàng cộm lên một cách khác lạ và chàng phải kèm chế ước muốn vỗ tay lên chỗ đó. Nhưng hình như không một ai lưu ý đến chi tiết bất thường này.

Con tàu như chạy mãi đến một nơi vô cùng tận. Có một lúc tàu trôi lên mặt đất và tiếp tục chạy trên trời suốt bốn trạm rồi mới chui lại xuống dưới đất.

Rồi nó trở lên mặt đất và chạy luôn trên này. Tám giờ mười lăm thì tàu đến trạm cuối cùng. Lúc đó trên toa chỉ còn hai người. Họ ra khỏi tàu và đi tới cầu thang ở cuối sân ga. Mặt trời đang chiếu sáng nhưng một cơn gió mạnh đang thổi qua trong bầu không khí tươi mát. Họ bước xuống cầu thang và đi qua cổng kiểm vé.

Một tấm bảng ở góc đường cho biết họ đang ở tại ngã tư New Lots và Livonia. Chàng lấy cuốn họa đồ bỏ túi ra dò xem phải đi theo ngã nào bây giờ. Chàng biết lộ trình cần phải theo nhưng chàng không rõ mình hiện xoay mặt về hướng nào nên không thể quyết định khởi sự đi đâu. Chàng quay nhìn lại sân ga, cố định hướng, trong lúc Jill thúc nhẹ cùi tay vào mình chàng. Chàng ngược mắt và chợt trông thấy một cảnh sát viên mặc sắc phục đang băng ngang ngã tư tiến về phía họ. Điều duy nhất chàng lo ngại là khẩu súng. Viên cảnh sát biết chàng đang mang súng trong mình, nên đang đi tới để bắt chàng. Nếu chàng không nghĩ kịp mình đã có ý nghĩ điên khùng, chắc hẳn chàng đã bỏ chạy. Viên cảnh sát đến gần hơn và hỏi nếu họ lạc đường ông ta sẽ sẵn lòng giúp đỡ.

Dave không thể nào nín được, bật cười thành tiếng. Viên cảnh sát ngạc nhiên nhìn sững chàng. Chàng ngừng cười và trả lời quả thật họ đi lạc, rồi hỏi đường tới Đại Lộ Loring. Viên cảnh sát liền chỉ rõ cho họ: trước hết phải đi từ Đường Ashford tới Đại lộ Linden, rồi quẹo trái qua khỏi độ mười hai ngã

tư là đến nơi, không sao làm lẫn được. Họ cùng cảm ơn viên cảnh sát và lên đường.

Khu vực này là một vùng tồi tàn, tuy ít đông đảo bằng những con đường hẻm ở Mã-nhật-tân nhưng về phần dơ bẩn thì lại không kém, cũng như bầu không khí nghèo khổ kinh niên. Đa số các ngôi nhà chỉ có hai hoặc ba tầng. Nhà nào nhà nấy, xây san sát vào nhau, không có sân cỏ và đường xe hơi. Các gian hàng đã bắt đầu mở cửa, bọn trẻ con đang kéo nhau đi học từng nhóm. Một phần ba trẻ con là dân Da Đen.

Xa hơn nữa dọc theo Đại lộ Linden quang cảnh có vẻ tươi tốt hơn một chút. Nhà cửa tương tự khu vực Corelli đã ở tại Hicksville, nằm rời nhau, và mặt tiền có tường gạch. Các bãi cỏ ở đây nhỏ hơn và có vài nơi trông chỉ như một đám cỏ hoang mọc trên một lớp rác. Cây cối tuy có nhưng tất cả đều cần cỗi.

Chàng bảo nàng, trong lúc hai người đứng chờ đèn hiệu đổi màu:

- Anh đã phạm phải một điều sơ suất. Anh đã nói với viên cảnh sát mình muốn tìm Đại lộ Loring. Rất có thể ông ta sẽ nhớ lại sau này.

Nàng không trả lời. Chàng đốt một điếu thuốc mới, ngẫm nghĩ đây là một trong những điều chàng không tự tính. Đáng lẽ mình phải lo sợ tránh trước mấy ông cảnh sát cho chắc ăn. Đáng lẽ chàng chỉ nên hỏi đường tới Đại lộ Linden, rồi tự tìm cách tiếp tục. Còn có biết bao nhiêu điều cần phải học tới thêm, một quan niệm hoàn toàn mới về những tương quan của mình với cái xã hội mà từ lâu mình đã mang sẵn định kiến.

*

* *

Tới Đại lộ Fountain, Đại lộ Linden quẹo về phía tay trái bốn mươi lăm độ. Đại lộ Loring bắt đầu từ ngã tư này và chạy dài qua phía đông. Đây là một con đường gần như chỉ có những ngôi nhà để ở. Thịnh thoảng mới thấy một tòa nhà cũ kỹ còn sót lại với một tiệm tạp hóa hoặc một cửa hàng thực phẩm ở tầng trệt và những căn nhà để ở trên những tầng phía trên. Đa số những

ngôi nhà còn lại đều xây cách biệt với nhau và gần như cùng một kiểu. Nhiều nhà có ăng-ten rất cao. Những chiếc xe hơi đậu dọc theo bờ lề hoặc trên lối đi trong sân là xe hiệu Ford, Plymouth, Rambler và Chevy. Ngoài ra còn có một số xe thùng và mấy chiếc Volkswagen.

Khi hai người băng ngang Đường Grant, họ bắt đầu đi vào một khu vực xưa cũ hơn và cảnh vật khác hẳn. Một nửa khóm nhà ở một bên Đại lộ Lorrington có mặt tiền bằng gạch, nhưng phần còn lại của khóm này và tất cả phía bên kia chỉ gồm những ngôi nhà hoàn toàn bằng gỗ ở cách đường khá xa. Ở cửa sổ một căn nhà ván sơn trắng có một tấm bảng chào mừng các du khách.

Phía sau Đường Grant là Elderts Lane. Lee Ruger ở tại 723 Lorrington, giữa Elderts và Forbell. Ngôi nhà của y cũng giống như bao ngôi khác trong khóm, có cả thảy ba tầng. Một bảng gỗ dựng trên sân cỏ cho biết “Phòng Cho Thuê” và một tấm bảng khác nhỏ hơn bằng kim loại gắn ngay trên tường nhà gần cổng cũng cho thấy ba chữ đó.

Hai người bước qua phía trước và tiếp tục đi gần tới cuối khóm nhà. Chiếc Pontiac mà họ đã trông thấy ngày hôm qua không có trên lề đường cũng như bên hông nhà. Nhưng rất có thể nó nằm ở phía sau, hoặc trong một ga-ra.

Chàng nói:

- Anh không biết y ở nhà hay đi vắng. Mình không thấy chiếc xe, nhưng chiếc Pontiac đó có thể là xe của tên Krause.

- Bọn chúng không ở chung với nhau?

- Anh không nghĩ vậy. Rất có thể bọn chúng ở chung một nhà. Nhưng ở đây, người ta chỉ cho thuê những căn phòng với đầy đủ đồ đạc. Bọn chúng không thể ở chung một phòng. Trừ phi mỗi tên mượn một phòng trong cùng một ngôi nhà. Còn có rất nhiều chuyện mình không biết. Mình cần phải biết, có tên nào ở nhà không.

Khẩu súng lục vẫn còn để trong túi quần chàng và gây cho chàng một cảm giác khó chịu. Chàng liếc mắt nhìn quanh để biết chắc không có ai đang nhìn

chàng, rồi rút khẩu súng ra khỏi túi và đút lại trong thắt lưng.

Chàng chột bảo:

- Chuyện thật là điên cuồng.

- Chuyện gì?

- Chuyện mình hiện làm lúc này. Đứng khời khời ở góc đường đợi tên giết mướn lái xe chạy đến bắn banh óc mình ra. Đứng giữa đường như thế này, anh có cảm tưởng mình như một tấm bia.

- Mình có thể gọi điện thoại và...

Chàng gạt ngang:

- Không, không. Anh không muốn gọi y. Nghe điện thoại chỉ khiến cho y lưu ý đề phòng. Hơn nữa, anh đã chán ngấy trò điện thoại. Anh thấy chỉ có hai giả thuyết. Hoặc y hiện ở nhà, hoặc y đã đi vắng. Nếu y đi vắng, anh muốn biết rõ để tìm vào phòng y. Hay mướn một phòng khác trong nhà, như thế mình có thể bất thần thọt y khi y trở về.

Chàng ngừng một giây, rồi nói tiếp:

- Nếu y hiện ở nhà, không lý gì mình lại ẩn nấp chờ cho y đi ra. Lúc này, rất có thể y đang nằm trên giường, ngủ say như chết. Trời hãy còn sớm. Và có thể vẫn còn ngủ. Nếu y ở nhà, thì có mỗi một việc là đi thẳng vào phòng y và giết y.

Nàng rùng mình. Chàng liền bảo:

- Chính vì vậy mình mới tìm đến đây.

- Em hiểu. Anh có thể bắn y lúc y nằm trên giường?

- Nếu anh có cơ hội.

Nàng cúi mặt xuống đất. Bàn tay của chàng nắm lấy cằm nàng và chàng nâng mặt nàng lên để cho mắt hai người nhìn vào nhau. Rồi chàng nghiêm giọng:

- Em hãy nghe anh nói. Đây không phải là trò chơi thanh nhã. Mình không phải đang đùa nghịch. Mấy hôm trước đây, bọn chúng cũng không đùa với Corelli, cũng như với mình, và bây giờ mình lại càng không đùa. Anh không phải là Hopalong Cassidy. Anh không muốn tỏ ra cao thượng và để cho tên chó đẻ đó rút súng ra trước. Thà rằng anh bắn vào lưng y, hay là trong lúc y đang ngủ.

Chàng chăm chú nhìn trong lúc nàng đưa lưỡi liếm môi dưới. Cuối cùng nàng gật đầu:

- Anh nghĩ rất phải.
- Em hiểu thật rồi chứ, Jill?
- Em hiểu.
- Chắc chắn không?
- Chắc. Nhưng...
- Nhưng gì?
- Không có gì hết.

Chàng chờ nàng nói tiếp, nhưng nàng bắc sang chuyện khác, rồi bỗng nắm chặt cánh tay chàng và chỉ cho chàng xem. Chàng với xoay người lại. Một chiếc xe hơi chạy trên Đại lộ Loring đang phóng về phía hai người, một chiếc xe có màu giống hệt chiếc họ đã trông thấy ở Gramercy Park ngày hôm qua. Chàng đẩy Jill ra sau lưng chàng và tự động quỳ xuống một chân. Bàn tay chàng đi tìm khẩu súng. Đầu ruồi móc vào vải quần, nhưng rồi chàng cũng lấy súng ra kịp. Chiếc xe đang chạy đến gần hơn.

Tuy nhiên, đó chỉ là một chiếc xe mui trần, một chiếc Dodge, chứ không phải Pontiac, và người ngồi ở tay lái là một thiếu phụ. Ở băng sau có hai đứa bé và ba gói đồ lớn. Chiếc xe chạy qua trước họ, và chàng cúi nhìn khẩu súng trên tay, với cái cảm tưởng mình là một tên ngốc. Chàng dứt súng vào thắt lưng và đứng thẳng người dậy. Nàng lên tiếng trước:

- Thế mà em đã tưởng...

- Anh cũng vậy.

Nói đoạn chàng chỉ tay về phía Đại lộ Forbell. Cách ngã tư chừng một khóm nhà có nhiều gian hàng, Chàng bảo nàng:

- Em hãy đi xuống đó.

- Tại sao?

- Bởi vì lúc này, nếu em theo anh, em chỉ khiến cho anh khó xoay trở. Anh phải vào trong đó, và anh phải đi một mình.

- Ngay bây giờ?

- Ngay bây giờ. Đợi chờ ở đây thì thật là vô nghĩa lý. Chiếc xe ban nãy không phải của bọn chúng, nhưng chiếc kế tiếp thì có thể lắm, và mình đứng như thế này là hai tấm bia ngon lành cho chúng. Em hãy đi ngay đi.

Nàng ngần ngại, rồi quay người và bước đi. Chàng chờ cho nàng tới gần góc đường, đoạn chàng trở lại số 723 và tiến nhanh đến cổng. Trên một bảng yết thị ở cửa sổ có ai ghi mấy chữ “Chúng tôi đã cho” và bên dưới là chiếc lông màu đỏ. Cửa sổ có màn che phía trong nên chàng không thể nhìn vào trong nhà. Chàng xô thử cánh cửa, nhưng cửa đã khóa. Chàng liền bấm nút chuông. Không có gì động tĩnh. Chàng thở ra một hơi dài và bấm chuông một lần nữa. Một giọng nói giận dữ, không biết của đàn ông hay đàn bà, vọng ra:

- Tôi ra ngay!

Chàng đứng chờ. Có tiếng bước chân mỗi lúc một gần hơn, và chàng cho tay vào trong áo đặt sẵn trên báng súng. Khẩu 38 lúc này đã rất ấm.

Cánh cửa mở ra một cách thận trọng. Chàng trông thấy một khuôn mặt, và trong một thoáng chàng đã tưởng đó là bộ mặt của Lee và bàn tay siết lấy khẩu súng, chuẩn bị rút ra. Rồi cánh cửa mở rộng hơn, và chàng trông thấy đó là một người đàn bà, một bà cụ già có râu mép như đàn ông và một đôi mắt bèm nhèm. Tóc bà cụ hầy còn đen, pha một ít muối tiêu. Bà cụ chăm chú nhìn chàng và chờ chàng nói trước.

- Có phải Lee Ruger ở đây?

Bà cụ nhìn thẳng vào mặt chàng, hỏi lại:

- Ruger? Phải. Tại sao?

- Ông ta ở nhà?

Mặt bà cụ có vẻ giận. Bà mở toang cửa, bước thụt lùi và càu nhàu:

- Ở đây có tất cả tám phòng và bảy phòng đã có người thuê. Chắc ông tưởng tôi là chủ nhân của ngôi nhà này? Thật ra tôi chỉ là quản lý, phụ trách việc quét dọn sạch sẽ và thu tiền phòng. Ông còn muốn tôi phải lo luôn chuyện đi về của khách trọ? Tôi đã chán lắm rồi.

Chàng bước vào trong nhà, nhìn qua trên vai bà cụ về phía cầu thang. Trên cái bàn ở đầu cầu thang tầng hai có một bình cắm mấy cành hoa héo. Ngôi nhà phảng phất mùi khói thuốc lá và bàn ghế cũ, Chàng nhắc lại:

- Ruger...

- Phòng Sáu. Nếu ông ấy không đi vắng thì chỉ ở trong phòng. Nếu không có trong đó tức là đi chưa về. Ông cứ đi thẳng lên tới tầng cuối.

Bà cụ không thèm chờ nghe cám ơn, nặng nhọc quay gót trở vào nhà bếp, trong lúc chàng khởi sự lên cầu thang. Các nấc gỗ kêu rảng rặc dưới bước chân của chàng. Thoạt tiên, chàng cố bước thật nhẹ và thật chậm, đặt chân lên mép các nấc thang để làm giảm tiếng kêu. Nhưng dù có ai nghe tiếng chàng tới gần cũng đâu hề gì. Lúc này chàng cũng như bất cứ một người nào khác đang đi lên cầu thang.

Mấy đóa hoa héo ở đầu tầng hai là hoa hồng, cánh đã rụng gần hết. Chàng thầm nghĩ bà già có thể là một nhân chứng, bà cụ có thể nhận diện chàng.

Nhưng điều này cũng không có gì nguy hại. Lời mô tả của bà cụ sẽ không sao đủ cho cảnh sát có thể tìm đến chàng, còn nếu chàng bị họ bắt quả tang tại chỗ, thì họ đâu cần bà cụ làm chứng. Nếu chàng và Jill bị bắt, chắc hai người sẽ thú thật tất cả. Chàng tin tưởng như vậy.

Chàng tiếp tục đi lên tới tầng trên cùng. Tầng này có bốn phòng đều mở cửa ra một hành lang nhỏ. Phòng 6 ở mút hành lang, xa cầu thang hơn hết.

Cửa phòng đang đóng, Chàng bước tới trước cửa và cố lắng tai nghe tiếng động ở bên trong. Nhưng chàng không nghe gì cả, về phía tầng dưới, trong một khu khác của ngôi nhà, có ai vừa kéo nước xả cầu. Tiếng nước chảy vang thật rõ. Chàng đợi cho tiếng nước hết chảy rồi lại lắng tai nghe ở sát cửa. Bên trong không có một tiếng động nhỏ nào.

Chàng rút khẩu súng lục ra và nắm chặt trong bàn tay phải. Đứng một bên cửa, chàng chĩa mũi súng ở trên quả nãm một chút, ngón tay để sẵn lên cò. Chàng nín thở một lát, rồi từ từ thở ra, rồi lại hít vào. Bàn tay trái của chàng đưa tới quả nãm.

CHƯƠNG 15

CĂN phòng trống trơn, không có một ai. Ngay cả cửa cũng không khóa. Chàng xoay quả nãm và mở nhanh cánh cửa, súng ghìm sẵn trên tay, như Broderick Crawford, xông vào ngôi nhà ẩn trốn của George Raft, nhưng căn phòng không có người. Chàng đứng ở ngưỡng cửa nhìn chiếc giường trống bừa bãi. Tàn thuốc xì-gà đầy mậ một cái gạt tàn để trên chiếc bàn đêm. Tro vung vãi lên sàn nhà. Chàng bước vào bên trong và đóng mạnh cửa lại. Chàng định gài chốt cửa, nhưng nghĩ rằng như thế là điên dại. Sau một hơi thở dài, chàng ngồi lên mép chiếc giường lộn xộn và để khẩu súng bên cạnh chàng, rồi sực nhớ liền xoay ổ đạn để cho không có một viên nào nằm dưới bộ phận châm hỏa.

Ruger không có mặt tại đây. Nhưng đúng là phòng của Ruger và không sớm thì muộn thế nào y cũng sẽ trở về. Chàng cứ việc chờ y. Ruger sẽ mở cửa ra trong lúc Dave sẽ ngồi chờ trên chiếc giường của Ruger với khẩu súng lục cầm sẵn trên tay.

Phòng tắm. Chàng chợt nhớ lại tiếng nước chảy và nghĩ rằng rất có thể Ruger hãy còn ở trong nhà. Không chừng y ở trong buồng tắm của tầng dưới. Cũng có thể y gặp bà già và biết rằng có một người đàn ông đã lên tận phòng y để tìm y.

Chàng thoa bàn tay lên mặt ra. Nệm giường mát rượi chứng tỏ không có ai nằm trên đó từ mấy giờ rồi. Chàng lấy vại tàn xì-gà đưa lên ngửi. Tàn thuốc lạnh ngắt và có mùi thuốc cũ. Không khí trong phòng cũng có vẻ tù túng, và

có một lớp bụi mỏng bao phủ khắp các mặt ghế, tủ áo cùng chiếc bàn đêm. Căn phòng tựa hồ không có người ở từ hơn một ngày nay. Muốn cho an toàn, chàng rón rén ra khỏi phòng và đi xuống lưng chừng cầu thang. Cửa phòng tắm thuộc tầng hai hơi hé mở. Chàng đứng ngay giữa cầu thang và chờ cho đến khi người ở trong phòng tắm xong việc bước ra ngoài. Đó là một người đàn ông rất lớn tuổi. Ông cụ bước đi như hơi bị thọt chân, tay cầm một cái khăn lông, một bàn chải đánh răng và một lưỡi dao cạo kiểu cũ, khập khiễng trở về phòng.

Thế là Ruger đi vắng thật. Chàng liền đi trở lên tầng ba và lên vào phòng của Ruger một lần nữa. Chàng đóng cửa lớn và bước tới khung cửa sổ. Cửa có màn đăng-ten, không thích hợp chút nào với hình ảnh của một tên giết mướn. Chàng vạch màn và nhìn ra ngoài, qua khung cửa. Các mặt kính cần lau sạch và căn phòng phải giữ cho thoáng khí. Chàng hé mở màn cửa độ một tấc phía trên cũng như phía dưới và nhìn ra ngoài qua khung kính. Một đứa bé đang ngất ngểu trên một chiếc xe đạp quá cao so với khổ người của nó, xiêu vẹo đạp xe trên đường phố. Rồi bóng dáng của đứa bé khuất mắt. Một chiếc xe hơi kiểu thể thao phóng qua như bay và quẹo gấp về phía Elderts Lane. Một bưu tín viên với chiếc bị da căng phồng đang đi phát thư, hết nhà này đến nhà khác.

Hay lắm, chàng thầm nghĩ. Ruger đã đi vắng và không chóng thì chầy y sẽ trở về. Một mình hoặc cùng với Dago Krause. Dù sao đi nữa, từ cửa sổ chàng sẽ có thể trông thấy chúng đi vào nhà. Có điều may mắn cho chàng là cửa sổ lại trông ra phía đường phố. Ruger không sao vào được trong nhà mà không bị phát giác giữa đường. Chàng sẽ sẵn sàng ở đây chờ y.

Chàng hình dung trước mọi chi tiết của sự việc sắp sửa xảy ra. Cuộc tẩu thoát phải không có vẻ quá khó khăn. Sẽ không có một cuộc đấu súng nào khiến cho thiên hạ để ý, bởi vì Ruger không sao biết chàng ở đây và tới khi y biết thì đã quá muộn không thể trở tay kịp. Sẽ chỉ có một phát súng do chính chàng bắn. Người ta có thể nghe tiếng nó, nhưng ít người có thể hiểu chuyện gì vừa xảy ra khi chỉ nghe mỗi một tiếng nổ. Họ sẽ tưởng đó là tiếng một

động cơ xe hơi nổ, một cái pháo do một đứa bé đốt, chứ không phải là tiếng súng. Và khi thiên hạ bắt đầu tò mò đi tìm hiểu nguyên do tiếng súng nổ thì chàng đã rời khỏi nhà này.

Nhờ ơn Chúa, Jill đang bình an ở một nơi bên kia góc đường. Chàng sẽ giết Ruger và ra khỏi nhà. Chàng sẽ quẹo nhanh ở góc đường và tìm gặp lại Jill và cả hai sẽ nhảy lên một chiếc xe tắc-xi để trở về Mã-nhật-tân, hoặc đi xe điện hầm, bất cứ gì thuận tiện. Chàng chỉ cần chờ đợi.

Còn vấn đề dấu tay. Sau khi xác chết của Ruger được phát giác, chắc chắn cảnh sát sẽ kéo nhau đến đây cả đoàn, để lấy dấu tay. Mà dấu tay của chàng đã có sẵn trong hồ sơ. Chàng đã lăn dấu tay trong quân ngũ, và chàng mơ hồ nhớ người ta đã lấy dấu tay của chàng cách đây vài năm theo đúng thủ tục, lúc chàng đi làm việc thêm trong dịp hè cho một ủy ban từ thiện thuộc quận Broome. Chàng liền đi quanh phòng cẩn thận chùi sạch những vật chàng đã mó vào như quả nắm cửa, cái gạt tàn thuốc khung cửa sổ. Rồi chàng mang cái ghế của Ruger tới gần cửa sổ và hất xuống đất một lô quần áo dơ đang vắt tại đó. Chàng ngồi xuống đối diện với khung cửa sổ và chờ đợi.

Thời gian trôi chậm như rùa bò. Sau khi hút tàn ba điếu thuốc lá, chàng đứng dậy và bắt đầu lục soát căn phòng của Ruger. Không chừng có cái gì cảnh sát không thể tìm thấy, chàng nghĩ thầm. Một tài liệu nhắc nhở tên Washburn, hoặc Lublin hoặc Corelli. Bất cứ một dấu vết nào có thể giúp cảnh sát tìm ra một mối liên lạc giữa Ruger và những người này. Nhưng chàng không tìm thấy một tài liệu nào như thế. Căn phòng của Ruger quả thật trống trơn một cách kỳ lạ. Bên cạnh hai ba cuốn sách mà gáy đã rách và các trang giấy bị xếp góc, có một tập tranh ảnh thuộc loại tình dục kiểu hạ cấp. Ngoài ra còn có một lô áo quần mà người mua không lưu tâm đến vấn đề phẩm chất cũng như thời trang. Chàng không tìm thấy một khẩu súng nào. Như vậy Ruger đang mang súng theo trong mình. Dave không tin rằng y không thủ súng trong người mỗi khi đi đâu. Tuy nhiên, chàng đã tìm được một con dao, một con dao bấm lưỡi dài khoảng chừng mười lăm phân hết sức bén. Ngoài ra còn có một chiếc gậy ngăn có lẽ do chính tay Ruger làm lấy, một khúc ống

nước bọc da một đầu để dùng làm cán và đầu kia cuốn nhiều lớp băng điện.

Không thư từ, không địa chỉ, không số điện thoại.

Chỉ có một cái chìa khóa, chắc của một tủ sắt ở đâu đó. Dave bỏ vào túi. Vì không có ai có thể biết cảnh sát sẽ tìm thấy gì trong tủ, chàng nghĩ đừng nên để cho họ đến gần là hay hơn hết.

Chàng lại lau chùi dấu tay và ngồi xuống. Bên ngoài, con đường phố có vẻ yên tĩnh và vắng teo.

Chàng không biết lúc nào Ruger mới chịu trở về.

Nếu suốt đêm tên giết mướn đã đi lòng chàng và Jill thì nhất định bây giờ y đang mệt mỏi và muốn ngủ một giấc. Nhưng cũng rất có thể y đã ngủ. Có thể y đã trải qua đêm vừa rồi với một cô gái, hoặc ở bất cứ một nơi nào khác.

Rồi đột nhiên tâm trí chàng đầy những hình ảnh của Ruger với một cô gái, và của Ruger với Jill. Chàng nhắm mắt và nghiền chặt hai hàm răng một cách đau đớn. Hình ảnh chợt tan biến và chàng lại mở mắt để canh chừng con đường phố.

Còn phải bao lâu nữa? Đối với chàng thời gian trôi qua đã khá chậm trong lúc chàng ở trong phòng của Ruger, nhưng đối với Jill chắc chắn nó còn chậm hơn rất nhiều. Nàng không biết chuyện gì đang xảy ra, chàng hiện ở đâu. Ruger hiện ở đâu, nàng như bị trói chân lại ở góc đường và không có một ước đoán nào về sự việc đang xảy ra, hoặc đến bao giờ nàng mới gặp lại chàng. Chàng hình dung nàng đang ngồi cúi mặt trên một tách cà phê và không sao biết chắc chàng vẫn còn sống hay đã chết, và chàng bỗng nhận thấy tất cả sự vụng về của cách xếp đặt này.

Đáng lẽ, nàng cần phải ở trong khách sạn. Chính chàng cũng đã nghĩ qua chuyện đó, nhưng lúc chàng nói chàng đã biết trước nàng sẽ không đồng ý. Đáng lẽ khi chàng đã quyết định đi gặp thẳng Ruger, chàng phải bảo nàng trở về thị xã để chờ chàng. Có lẽ nàng sẽ phản đối, nhưng chàng tin tưởng có thể thuyết phục nàng được.

Giải quyết theo lối này thì cũng kể như không. Nàng đang ở gần, nhưng lại không đủ gần để biết chuyện đang xảy ra. Chàng chợt có ý nghĩ rời khỏi trong vài phút. Chàng có thể phóng nhanh tới ngã tư, tìm gặp nàng, cho nàng biết chuyện đang tiếp diễn, rồi gọi cho nàng một chiếc tắc-xi để ép nàng phải trở về khách sạn. Nhưng nếu chàng ra khỏi phòng, chàng làm sao có thể trở về lại đây? Chàng không thể gạt bà già gác đàn một lần thứ hai. Dù chàng có lên được trên đây đi nữa, lần này bà cụ sẽ đâm ra nghi ngờ chàng và sẽ báo tin ngay cho Ruger biết lúc y trở về.

Vả lại, rất có thể Ruger trở về đúng lúc chàng đang đi tìm Jill. Bởi vì chàng không thể biết, chắc y đã trở về hay chưa, chàng sẽ chui đầu vào một chiếc bẫy mà chàng vô phương thoát khỏi. Hiện giờ chàng đang nắm tất cả ưu thế trong tay. Nhưng nếu chàng rời khỏi phòng, tình thế có thể đảo ngược lại. Chàng không sao liều lĩnh như vậy được.

Nàng đành phải chờ đợi.

Chàng với tay lấy thuốc lá. Trong gói thuốc chỉ còn hai điếu. Chàng do dự, rồi nhún vai, lấy ra một điếu và đốt lên.

Bọn chúng tới ngay lúc chàng vừa hút tàn điếu thuốc lá. Chàng trông thấy chiếc xe chạy từ từ trên Đại lộ Loring về phía ngôi nhà có phòng cho thuê. Chàng liền bỏ điếu thuốc rơi lên sàn và lấy chân dẫm nát.

Chàng nắm khẩu súng, xoay ổ đạn để đặt một viên nằm ngay dưới con chó. Lần này đúng là xe của bọn chúng. Hiệu Pontiac, đúng màu sơn. Chiếc xe tiến vào sát lề và dừng lại ngay trước nhà phía bên kia đường.

Chàng mở cửa sổ rộng hơn một chút ở dưới cùng và kéo cho màn gần như đóng kín. Nhìn xuống chàng có thể trông thấy chúng qua mặt kính chắn gió. Ruger đang ngồi bên ghế khách và Krause ngồi trước tay lái. Lúc này chúng đang ngồi yên, không có vẻ sắp sửa, bước xuống xe.

Tới đây, chàng thầm bảo. Cả hai đứa mày hãy tới đây.

Chàng kê nòng súng trên bệ cửa. Bọn chúng vẫn còn ở trong xe. Rất có thể chúng lái xe đi, chàng nghĩ. Bọn chúng có thể đổi ý và lái xe đi, bỏ chàng

một mình ở đây. Mấy ngón tay của chàng siết mạnh báng súng, và từng giọt mồ hôi rướm ra trên trán chàng. Chàng thở không ra hơi.

Một cánh cửa chọt mở về phía Ruger. Một trong hai tên nói nhỏ một câu chuyện gì đó, và cả hai cùng cười vang. Ruger sắp sửa đi vào nhà và Krause lái xe đi, chàng đoán, Chàng vừa vui mừng vừa bất mãn. Chàng muốn cả hai tên cùng vào một lúc, nhưng dù có được, một tên còn hơn không.

Mau lên, trời ơi...

Ruger đưa một bàn chân ra khỏi xe, rồi lại kéo trở vào. Dave nghiêng răng. Ruger lại đặt bàn chân lên mặt đất và bước ra khỏi chiếc Pontiac. Y đứng với một bàn tay vịn vào cánh cửa xe mở và bàn tay kia chống trên mui xe. Y nói chuyện với Krause, nhưng Dave không thể nghe bọn chúng nói với nhau những chuyện gì.

Cuối cùng, y đứng thẳng người và đóng nhanh cửa xe lại. Krause rú ga. Ruger gật đầu chào và Krause phóng xe đi. Y bớt tốc độ một lát khi gặp bảng hiệu đèn ở Forbell rồi tiếp tục chạy về phía đông trên Đại Lộ Lorrington. Ruger đứng nhìn cho đến khi chiếc Pontiac mất dạng. Y không tỏ vẻ sắp bước qua đường.

Dave thử nhắm khẩu súng vào y. Đoạn chàng hạ súng xuống và nhìn kỹ gã giết mướn. Lần đầu tiên, chàng không biết mình có thể bắn chết y được không?

Chính chàng cũng không tự hiểu rõ lòng mình.

Chàng đã nói với Jill: “Em hãy nghe anh nói. Đây không phải là một trò chơi thanh nhã. Mình không phải đang đùa nghịch”. Nhưng sự việc trở nên kém minh bạch khi mình có thời giờ suy nghĩ, kém chắc chắn khi mình nhắm kẻ thù vào ngay đường bắn.

Chàng quan sát Ruger. Tên giết mướn hình như quyết định đứng đó cả mấy giờ nữa mới chịu băng ngang đường. Y thọc tay vào túi áo trên ngực và lấy ra một điếu xì-gà. Dave chăm chú nhìn trong lúc y mở lớp giấy dày bọc bên ngoài điếu xì-gà một cách khoan thai cẩn thận, và liệng tờ giấy gói này

xuống đất. Nó rơi trên lề đường và bay theo từng cơn gió. Ruger cắn đứt müt điếu xì-gà, nhổ ra, lấy một chiếc quẹt máy, dùng ngón tay cái bật cháy, đốt điếu thuốc, đóng quẹt máy lại, bỏ trở vào túi, phì phèo hút. Y bước ra lề đường và liếc nhìn phía bên kia đường.

Rồi Dave bỗng trông thấy ý liếc mắt về phía tay phải, trông thấy điếu xì-gà rơi xuống đường mà người hút như không hay biết. Ruger đang nhìn sững. Dave níu lấy màn cửa, vạch hẳn ra một bên.

Jill.

Nàng vừa ló dạng ra khỏi góc đường. Nàng đang bước về phía ngôi nhà có phòng cho thuê, mắt trông thẳng về phía trước. Chàng quay nhìn vào mặt Ruger. Y đang cầm một khẩu súng lục trên tay, y đã nhận ra nàng.

Chàng hét lớn:

- Jill, trở lui ngay!

Chàng trông thấy Jill ngược lên, rồi áp một bàn tay lên miệng. Ruger bắn vào nàng, nhưng y đã bắn hụt. Y liền xoay người để nhìn lên cửa sổ. Dave nhắm thật kỹ khẩu 38 và bóp cò. Tiếng nổ khiến chàng muốn điếc cả hai tai, và khẩu súng giật mạnh suýt làm trật xương vai chàng. Jill vẫn không cử động. Chàng hét gọi nàng hãy chạy lui, cố thoát khỏi nơi này. Nàng ngần ngại, rồi đột nhiên xoay người và phóng về phía góc đường. Ruger nhìn theo nàng nhưng không bắn. Y chìa súng, lên cửa sổ tầng ba, lấy thế đứng lại cho cho vững chắc và nổ súng.

CHƯƠNG 16

VIÊN đạn do Ruger bắn lệch về phía bên trái, trúng vào bức tường cách bờ cửa sổ độ chừng một thước, và toàn thể ngôi nhà như rung động mạnh tận nền móng. Dave đá chiếc ghế ra phía sau cho trống chỗ và nép mình xuống phía dưới cửa sổ, chàng nhìn ra ngoài. Ruger cũng đang thu người lại thật nhỏ để tránh đạn của đối phương. Y nhìn quanh tìm một nơi ẩn nấp, nhưng vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Mấy thân cây còn quá nhỏ không thể dùng làm mộc che, và những chiếc xe hơi đang đậu gần nhất ở cách xa cả mấy chục thước tây.

Dave bắn vào y. Lần này, nhờ chàng đã tính toán trước, nên khẩu súng không giật như ban nãy. Nhưng chàng bắn trật, và viên đạn cắm xuống đất cách phía trước mặt Ruger mấy tấc. Ruger bắn trả miếnng ngay. Viên đạn của y làm vỡ cửa sổ và mảnh kính văng tung tóe.

Ngoài đường, một chiếc, xe hơi thẳng gấp làm bốn bánh rít lớn, rồi hồi hả queo chữ U leo tuốt lên lề mấy tấc, và phóng như bay biến theo chiều ngược lại. Đâu đó có tiếng rú của một người đàn bà. Ruger băng ngang bãi cỏ phía sau lưng y, chạy được nửa đường và dừng lại, co rút mình, bắn đại không cần nhắm.

Sau đó, y lại đứng lên, khom mình chạy qua lại theo hình chữ Z về phía hông nhà. Dave hướng mũi súng theo chuyển động của y, hai cùi tay kê lên bệ cửa sổ, kèm chặt khẩu súng bằng cả hai bàn tay. Ruger chột dưng chân, và trong lúc y xoay quanh người một lần nữa, y không còn là một tấm bia di

động. Dave liền bóp nhẹ cò.

Quả thật, chàng không ngờ là phát súng của chàng có thể trúng đích, nhưng viên đạn đã xuyên qua cánh tay của Ruger phía trên khuỷu và làm cho khẩu súng bay khỏi tay y. Đạn quá mạnh khiến Ruger xoay tròn nửa vòng rồi té nhào xuống đất, với một cử động lụp chụp, y chống cánh tay còn nguyên vẹn để đứng lên. Cánh tay bị thương buông lỏng thong như một khúc củi.

Khi đã đứng dậy được, y quay mặt về phía Dave, rồi lại ngoảnh qua ngã khác. Cánh tay y đang chảy máu. Y đã mất bình tĩnh và dáo dác nhìn quanh quanh như một gã cận thị đang mò mẫm tìm cặp mắt kiếng.

Dave nhắm thật kỹ, bắn thêm một phát, và viên đạn trúng ngay giữa lưng Ruger. Y gào lên một tiếng và ngã gục mặt xuống không nhúc nhích.

Bây giờ cả nhà náo động hẳn. Dave giựt mạnh cánh cửa và phóng mình ra khỏi phòng. Một người đàn bà đứng nhìn sững chàng ở ngưỡng cửa phía bên kia hành lang. Chàng đưa mắt nhìn lại bà ta và bà ta kinh hãi thụt vào phòng, đóng sầm cửa lại. Chàng chạy xuống cầu thang. Ở tầng hai, một người đàn ông vạm vỡ mặc áo quần lót bước tới chặn ngang đường chàng. Dave liền dùng nòng súng đánh vào giữa mặt ông ta, xô mạnh làm ông ta văng sang một bên.

Dưới tầng trệt, một người đàn bà đang hét lớn. Không có bóng dáng một ai cả. Cửa chính đã được mở sẵn. Chàng lao qua cửa, xuống tam cấp, chạy trên lối đi thông ra đường cái. Và phía bên kia đường, Ruger đang nằm trong vũng máu. Dave lướt nhanh tới gần y, Ruger đang nằm áp mặt, thân hình giật từng cơn, miệng rên khe khẽ. Dave liền quỳ xuống, và đặt mũi súng vào sau gáy của Lee Ruger. Chàng chỉ thoáng nghe tiếng súng nổ khi viên đạn cuối cùng của chàng xoi vào đầu gã giết mướn.

Nhiều tiếng lá rụng làm vang động cả một vùng. Những cánh cửa lớn đóng mạnh, những khung cửa sổ mở ra. Từ xa, có tiếng còi hú của cảnh sát. Lúc này chàng chỉ biết chạy, không cần suy nghĩ, chỉ cốt sao chạy cho thật

nhanh. Tim chàng đập thình thịch một cách dữ dội và trong hai tai chàng, có một tiếng gầm liên tục, như tiếng gió trong một con đường hầm. Jill đang đứng phía trước, há hốc miệng nhìn sững chàng. Chàng chạy như bay về phía nàng.

- Dave, em không biết. Anh không hề gì chứ?

Chàng không thể trả lời nàng, chỉ xoay người nàng và nắm chặt cánh tay nàng, rồi cả hai cùng chạy.

CHƯƠNG 17

TRONG tắc-xi, chàng chuyển khẩu súng lục từ túi này sang túi khác. Chàng có thể ngửi thấy mùi thuốc súng dính trên hai bàn tay của chàng, và hình như cả băng sau của chiếc tắc-xi cũng nồng nặc mùi khiến cho người tài xế không thể nào không nhận thấy. Chàng ngồi sững trên ghế, cố không nhìn trở lui để xem thử cảnh sát có đuổi theo hai người hay không. Họ đã đón được chiếc tắc-xi này ở Đại lộ Linden, và họ đã sắp sửa tới Cầu Mã-nhật-tân, nên họ dường như đã thoát nạn, nhưng chàng vẫn không thể xua đuổi cái cảm tưởng đang bị cảnh sát bám theo sát nút.

Họ đi vào địa hạt Mã-nhật-tân. Chàng chờ đợi cái mặc cảm phạm tội, chờ đợi nỗi hối hận xâm chiếm lòng mình, vì chàng đã vượt qua biên giới trọng đại của đạo đức. Nhưng chuyện đó đã không xảy ra. Chàng chỉ tự bảo mình quả thật là một gã vụng về vô cùng may mắn. Chàng đã khiến cho Jill suýt bị giết, và biến cuộc phục kích một chiều của chàng trở thành một trận đấu súng. Nhờ bắn hay và có một vị trí tốt, chàng đã dành được thắng lợi, và chàng phải may mắn lắm mới thoát khỏi cảnh hỗn loạn do chàng gây ra. Chàng không khỏi xấu hổ vì sự vụng về của mình, và chỉ biết thầm cảm tạ ơn Trên đã ban may mắn. Nhưng cái mặc cảm phạm tội mơ hồ đã tràn ngập tâm hồn chàng sau khi chàng đã lỡ tay giết chết gã cận vệ của Lublin - lần này chàng không bị ám ảnh nữa. Chàng ngạc nhiên không hiểu vì sao.

Họ xuống xe tắc-xi ở Đường Bốn Mười Hai và bước nhanh vào trong một tiệm giải khát. Chàng đi thẳng tới quầy để mua cà-phê, nhưng sau khi đứng

nổi đuôi một lát với những người khách khác, chàng chợt nhận thấy mình không muốn uống cà-phê. Chàng liền ra khỏi tiệm và cùng Jill tới ngã tư quẹo quanh góc đường. Nơi đây có một quán rượu đã mở cửa. Họ ngồi vào một bàn. Chàng uống một ly Whiskey không pha, rồi một ly bia lạnh. Nàng không muốn uống gì.

Hai người đốt hai điếu thuốc lá, và nàng lên tiếng:

- Em thật quá ngu dại, chút nữa thì hoàn toàn hư sự. Em cứ tưởng mình xoay sở giỏi. Thế rồi, như một kẻ mất trí...

- Có chuyện gì vậy?

- Em cũng không hiểu. Em đợi chờ mãi mà vẫn không thấy anh trở về. Em không biết chuyện gì đang xảy ra. Em không chịu đựng nổi.

- Bây giờ thì yên ổn rồi.

- Em biết.

Nàng nhắm mắt một lát, rồi mở ra, và nói tiếp:

- Em đã như thường. Chỉ vì sự chờ đợi. Em vẫn tưởng em có thừa can đảm. Khi em đến nhà Lublin...

- Em đã tỏ ra quá can đảm là đằng khác.

- Nhưng công việc đó đâu có gì khó khăn. Em có việc để làm. Em có thể để ý xem chuyện đang xảy ra. Còn lần này, em chỉ biết đứng lên ngồi xuống, lo sợ đủ thứ. Em cần phải trông thấy rõ ràng chuyện gì đang xảy ra. Em đã lựa chọn không đúng lúc chút nào.

- Tất cả chỉ vì mình tính toán không được kỹ. Thôi, em đừng nghĩ tới làm gì nữa.

- Em xin lỗi anh.

- Em đừng buồn. Mình đã thoát nạn.

- Anh chắc chắn y đã...

- Phải, y đã chết.

Chàng đã bắn một phát ân huệ vào gáy tên giết mướn. Đúng rồi, tên Lee đã chết.

- Có ai trông thấy anh hay không?

- Tất cả xóm cùng trông thấy anh.

- Không biết người ta có truy ra bọn mình?

- Anh không tin.

Chàng uống một ngụm bia, rồi tiếp tục giải thích:

- Người ta sẽ biết qua hình dáng của mình, nhưng lại sẽ không biết tìm mình ở đâu, và kẻ họ muốn tìm tên là gì. Điều nguy hiểm hơn hết là bị thộp cổ tại trận. Trong trường hợp đó, kể như mình tiêu tòng. Ít nhất cũng có hơn mười người có thể nhận diện anh. Nhưng bây giờ thì anh tin mình không còn phải lo sợ gì nữa.

- Mình làm gì bây giờ?

Chàng trả lời:

- Bây giờ mình phải rời khỏi Royalton. Anh đã đã định gọi họ và yêu cầu họ cứ giữ phòng cho mình. Nhưng như thế thì điên khùng quá. Nếu mình không ở tại đó, mình nên dọn hết đồ đạc. Vả lại, ở đó có những thứ mình đang cần.

- Cái gì vậy?

- Áo quần của mình, với mọi thứ khác. Ngoài ra, còn mấy viên đạn.

- Em quên phức chuyện đó.

Chàng trầm tĩnh bảo:

- Mấy viên đạn dành cho tên Krause.

*

* *

Không có gì khó khăn tại khách sạn Royalton.

Chàng lên phòng, bỏ mọi thứ vào va-li, rồi gọi ban tiếp tân yêu cầu họ tính tiền và đem xe hơi ra khỏi ga-ra. Chàng thu xếp tất cả, và đích thân mang va-li xuống. Khách sạn bằng lòng nhận chi phiếu. Người gác cửa mang xe xa cho chàng, chàng cho anh ta một Mỹ-kim và chắt va-li trên băng sau. Họ cùng lên xe. Chàng lái chạy quanh cho tới khi tìm ra một ga-ra tên Kinney ở Đường Ba Mười Sáu giữa hai Đại lộ Thứ Tám và Thứ Chín, rồi bỏ xe tại đây. Hai người đưa va-li trở về Moorehead và bước lên cầu thang, thay vì chờ chiếc thang máy cũ rích.

Vào khoảng bốn giờ chiều, chàng đi xuống phố và trở lên phòng với một tập họa đồ, một bịch sáu hộp ginger ale và một chai V.O. Hai người chơi mấy ván bài cào và uống rượu bằng ly uống nước. Không có nước đá. Lúc sáu giờ chàng tìm được một tiệm ăn và mua sandwich đem lên cho nàng. Họ cùng ăn trong phòng và uống thêm ginger ale, lần này không pha Whiskey. Chàng mua một tờ nhật báo, nhưng báo không hề nhắc nhở đến Ruger.

Nàng chột bảo:

- Anh đã bỏ luôn mấy tờ nhật báo ở Scranton.
- Thế là mình mất tiêu một Mỹ-kim.

Lát sau chàng mới cảm thấy hứng thú tường thuật vụ đấu súng. Chàng kể lại cho nàng nghe chàng đã ngồi ở cửa sổ chăm chú nhìn Ruger với điệu xì-gà như thế nào, chàng đã chĩa súng về phía y như thế nào, và chàng đã có những cảm tưởng như thế nào.

Chàng nói:

- Anh không ngờ anh có thể bắn chết y một cách lạnh lùng như vậy.
- Nhưng anh đã bắn được.
- Bởi vì mọi việc xảy ra quá sức bất ngờ và khẩn bách. Anh không có thì giờ để nghĩ đến vấn đề lương tâm trong lúc tên khốn đó đang bắn mình.

- Dù sao anh cũng phải giết y.

- Anh không biết. Anh không hề thắc mắc về chuyện này. Và cũng không có một chút hối hận.

- Thế thì anh cảm thấy thế nào?

- Anh không biết.

Nàng nói:

- Về phần em, em cảm thấy nhẹ người.

- Nhẹ người?

- Vì cả hai đứa mình đều còn sống. Và cũng vì tên đó đã chết. Mình đến đây với một kế hoạch rõ rệt, mình vừa thực hiện xong một phần nửa, và mình hãy còn bình an vô sự, khiến em cảm thấy vô cùng vững tâm.

Hai người đi ngủ sớm. Cả hai đều uống hơi say. Nàng không cảm thấy mệt, mà chỉ buồn ngủ. Họ thay áo quần, lên giường nằm và nhờ có chút men rượu, giấc ngủ đã đến một cách khá nhanh. Lần này họ không dự tính làm tình với nhau, nên không có chuyện gì rắc rối. Chàng chỉ ôm nàng một lúc trong tay và hôn nàng, rồi chàng xoay người nằm nghiêng và họ cùng ngủ.

Sáng hôm sau, nàng hỏi chàng bây giờ hai người tính sao đối với Dago Krause.

Chàng bảo:

- Mình nên tránh một thời gian ngắn.

- Ở ngay trong khách sạn này?

- Nơi nào thì cũng vậy thôi. Nếu mình để cho mọi việc nguội lạnh, mình sẽ ở vào một tình thế khá hơn. Trước hết, mình phải nghĩ đến đám cảnh sát. Khi vụ án mạng hãy còn mới, họ sẽ để ý dò la khắp mọi nơi. Nếu có thời giờ lắng dịu bớt, họ sẽ xếp nội vụ như bao cuộc thanh toán khác trong giới côn đồ du đãng. Họ sẽ không hơi đâu bỏ hết công lao vào việc truy nã mình, hoặc canh giữ tên Krause. Chắc em còn nhớ họ đã lưu tâm tới mức độ nào trong vụ

Corelli bị giết. Mọi người đều hân hoan cố tìm ra một lý do để khỏi phải đi tìm bọn đã bắn chết Corelli. Chuyện nơi đây rồi cũng sẽ như thế. Họ sẽ kết luận rằng Ruger đã bị hạ bởi một tay chuyên nghiệp, và họ sẽ chôn vùi nội vụ vào tủ hồ sơ.

- Tất cả sẽ xảy ra một cách tương tự với tên Krause. Lúc này y đang thận trọng đề phòng. Y sẽ không nói gì với cảnh sát. Y chắc chắn mình đang truy tìm y, và mỗi khi đi ra ngoài y sẽ trông trước nhìn sau hết sức kỹ càng. Nhưng ba ngày sau, y sẽ cố tự thuyết phục rằng giết một tên cũng đủ cho mình ngời hân, hay là mình đã hoảng sợ sau khi giết Ruger nên bỏ trốn khỏi thị xã. Mình cứ để cho y lảng đi lại.

- Mình làm sao tìm ra y?

- Thế nào mình cũng sẽ có cách tìm cho ra.

- Chắc chắn mình sẽ không tìm thấy tên y trong niên giám. Em muốn nói có cả triệu người mang họ Krause, dù y được ghi danh vào niên giám đi nữa, mình cũng đành chịu vì mình chỉ biết biệt hiệu của y, chứ đâu có biết tên thật của y. Theo ý anh, tại sao người ta gọi y bằng cái tên Dago Krause không phải là một cái họ gốc Ý, phải không anh?

- Không. Mình sẽ tìm ra y.

- Bằng cách nào?

- Mình sẽ tìm ra y. Bằng cách này hay cách khác, mình sẽ tìm ra y.

Hai người ở trong phòng khách sạn suốt buổi sáng. Tới trưa, chàng đến tiệm thuốc mua một chồng tạp chí và mấy tờ nhật báo buổi sáng. Tất cả các báo đều có bài tường thuật, nhưng không một tờ báo nào xem đây là chuyện quan trọng. Đây không phải là loại tin tức sốt dẻo. Phóng viên thuật lại rằng vừa có một cuộc đấu súng xảy ra, nhưng không một khán giả nào thiệt mạng, và vì không ai trông thấy Jill nên người ta không nghi ngờ đây là một vụ án mạng vì tình. Giả thuyết được đa số dân chúng tin là Ruger đã bị thanh toán bởi một tên giết mướn chuyên nghiệp, một lối kết liễu tính mạng khá thông thường đối với một kẻ tội phạm. Lời khai của các nhân chứng mâu thuẫn với

nhau một cách khác thường, và hình dạng tổng hợp của thủ phạm căn cứ theo những lời khai này cho thấy đó là người đàn ông lối ba mươi lăm tuổi, thấp và mập hơn Dave. Ngay cả bài tường thuật về vụ án mạng đăng trên các nhật báo cũng không giống nhau. Một nhân chứng quả quyết rằng Ruger đã bị tấn công bởi hai người đàn ông, một người bắn từ ngôi nhà có phòng cho thuê, và người kia bắn từ một bên hông của một chiếc xe hơi đang đậu. Bà già quản lý thì lại kể với các phóng viên rằng tên sát nhân đã trình cho bà xem giấy tờ căn cước giả mạo, khiến bà tưởng lầm y là một nhân viên của F.B.I.

Hai người cùng đọc tất cả các bài báo và chàng bật cười vang, rồi chàng xếp lại, đem ra cuối hành lang và liệng vào trong một giỏ rác lớn.

Chàng bảo Jill:

- Thật đúng như ý anh nghĩ. Họ có bắt được mình ngay tại chỗ thì mới có thể buộc tội mình. Bây giờ, họ không còn hy vọng gì nữa.

Hai người đi ra ngoài ăn trưa và ngồi hút thuốc lá uống cà-phê một hồi khá lâu. Sau đó, họ thả bộ tới Đường Bốn Mười Hai. Có hai phim thuộc loại khoa học giả tưởng đang chiếu tại rạp Victory, và giá vé ban ngày chưa đầy một Mỹ-kim. Đây là một cơ hội quá tốt không sao bỏ qua. Hai người vào rạp giữa chừng một cuốn phim của Anh kể chuyện một đoàn thám hiểm lạc vào sao Alpha Centauri, và ngồi trên lầu. Khán giả không đông lắm. Họ xem đoạn cuối của phim này, một phim thời sự, ba phim hoạt họa ngắn, một đoạn quảng cáo của phim, sắp chiếu, và cuốn phim thứ hai, trong đó vận mạng của thế giới bị đe dọa bởi một giống chuột khổng lồ, lũ quái vật ồ ạt kéo nhau chạy xuống biển và nuốt sống tất cả những người bọn chúng bắt gặp giữa đường. Rồi họ xem tiếp phim Alpha Centauri tới đoạn họ vào rạp.

Họ cảm thấy an toàn một cách khoan khoái trong rạp hát, với cái cảm tưởng mình đang ở giữa một đám đông nhưng không phải là một thành phần, mình đang được bao quanh bởi những người không quen biết. Lúc đầu, họ rất khẩn trương và lưu ý đề phòng, nhưng chẳng bao lâu họ đã quên băng đi, và bị lôi cuốn vào những cảnh hoạt động trên màn ảnh.

Trên đường về khách sạn, chàng ghé mua báo chiều. Ngay khi vừa vào phòng, chàng duyệt qua các báo, trong lúc Jill xuống dưới đất để giặt đồ lót và mấy đôi vớ. Chàng không hy vọng tìm thấy gì đặc biệt trên mặt báo, chỉ duyệt qua cho có lệ. Đại khái, các bài viết về vụ đấu súng chỉ theo một luận điệu cũ tương tự trong báo buổi sáng với một vài chi tiết phụ về những thành tích của Ruger và những hoạt động của y, cùng mấy lời bình luận xa gần về cuộc điều tra án mạng mà cảnh sát đang tiến hành.

Nhưng đoạn cuối của một bài báo cho hay:

Philip Dago Krause, theo cảnh sát được biết là một người bạn thân và cũng là một người làm ăn chung với nạn nhân, đã được mời đến thẩm vấn cùng với các nhân chứng khác. Krause cư trú tại 2792 Đại lộ 23 ở Astoria, có một hồ sơ tư pháp với nhiều án tù từ 1948. Ông ta đã được thả sau một cuộc thẩm vấn cận kề...

Chàng cầm tờ báo chạy ngay xuống đất, chỉ cho Jill xem và nói bằng một giọng đầy gay cấn:

- Em xem đây này. Anh đã bảo em anh sẽ tìm được y mà. Không ngờ chính mấy ông nhà báo vẽ giúp họa đồ cho mình!

Tối hôm ấy hai người đi ăn tại một nhà hàng sang trọng ở Đường Ba Mười sáu. Sau đó họ trở về khách sạn, và uống thêm V.O. Ginger ale đã hết. Chàng phải uống whiskey nguyên chất, còn nàng thì pha với nước trong vôi. Họ chơi bài cào một hồi lâu rồi xem mấy tờ tạp chí. Nàng giặt mấy đôi vớ cho chàng và phơi lên cây sắt dùng để treo màn cửa sổ. Chàng nghe nàng lẩm bẩm trong tuần trăng mật mà nàng phải làm công việc nội trợ và chàng mỉm cười một cách trầm tư. Đây là lần đầu tiên một trong hai người nhắc đến tiếng “tuần trăng mật”.

Ngày hôm sau là Thứ Bảy. Không có tin tức gì mới lạ về vụ án mạng Ruger trên các nhật báo. Một số lớn các báo không thèm nhắc nhở đến chuyện đó nữa. Trong một bài tổng kết tin tức hàng tuần, người ta chỉ bình luận một vài câu sơ lược, rồi thôi. Họ vẫn không hề đi đâu xa ra khỏi khách

sạn.

Tối ngày Chủ Nhật, nàng tỏ vẻ sốt ruột, chỉ muốn kết thúc cho xong công việc.

Chàng đỡ dành nàng:

- Mình nên chờ thêm vài ba ngày nữa:
- Bây giờ mọi việc kể như sắp xong rồi.

Buổi chiều họ lại đi xem xi-nê ở một rạp chiếu bóng khác tại Đường Bốn Mười Hai, và tối đến đi ăn ở nhà hàng Blue Ribbon tại Đường Bốn Mười Bốn. Họ đã uống trước khi ăn và trong lúc ăn lại uống thêm Wurzburger, cuối cùng ăn xong còn uống Cognac, nên họ hơi ngây ngất khi ra khỏi nhà hàng. Chàng muốn trở về Moorehead, nhưng nàng đề nghị ghé vào một quán nhạc Jazz ở cùng đường và chàng chiều theo ý nàng. Họ ngồi ở một quầy hình vòng cung và lắng nghe một người đàn ông đánh dương cầm. Bỗng nàng cúi đầu xuống và nắm chặt lấy cổ tay của chàng.

Nàng khẽ bảo

- Anh khoan nhìn lên đã?
- Chuyện gì vậy?
- Có một người đàn ông ngồi đằng mút quầy, y chính là “một người khách” của Lublin đêm hôm trước. Em không nhớ tên y nhưng em đã gặp y ở đó. Người thắt chiếc-cà-vạt màu đỏ. Anh đừng nhìn thẳng vào mặt y, nhưng hãy xem thử y có nhìn mình hay không.

Chàng trông thấy gã đàn ông mà nàng muốn chỉ và kín đáo liếc về phía y. Gã đàn ông hình như chưa để ý tới họ.

Nàng lại nói nhỏ:

- Chắc y không nhận ra em đâu. Hôm ấy em khác hẳn bây giờ mà. Hơn nữa, đêm hôm đó em thấy y có vẻ khá say có phải, y đang nhìn về phía này?
- Không.

- Mình nên ra khỏi đây thì hơn. Anh hãy để em đi trước.

Nói đoạn nàng rời khỏi ghế. Chàng để tiền lên mặt quầy và theo nàng ra ngoài cửa. Nàng đang tựa lưng vào tường, thở hổn hển. Chàng liền nắm lấy cánh tay nàng và dẫn đi. Một chiếc tắc-xi ngừng lại mời họ. Họ lên xe và trở về khách sạn không nói với nhau một tiếng nào.

Vào trong phòng rồi, nàng mới bảo:

- Thật là nguy hiểm. Mình càng ở thêm trong thành phố này ngày nào...

- Anh hiểu.

Chàng đốt một điếu thuốc lá và nói tiếp:

- Ngày mai.

- Anh có nghĩ là quá sớm?

- Không. Anh đã định chờ tới ngày Thứ Ba hoặc Thứ Tư, nhưng em nói có lý, mình không thể ở đây quá lâu. Không sớm thì muộn sẽ có lúc mình đâm đầu vào một người nào. May là gã đó không nhận ra em.

- Phải, may thật.

- Và cũng may vì em đã nhận ra y.

Chàng ở bên cạnh nàng cho tới khi qua khỏi nửa đêm. Rồi chàng rời khỏi khách sạn và đi xuống phố, cách khách sạn chừng mười khóm nhà. Trên một con đường tối đen chàng tìm thấy một chiếc Chevrolet cũ độ hai năm mang bảng số New Jersey. Các bảng số được bắt vào dàn xe bằng bù-loong. Chàng dùng một đồng tiền hai mươi lăm xu để tháo bù-loong, lấy cả hai tấm bảng số giấu trong sơ mi đem về khách sạn.

Họ thu xếp tất cả đồ đạc vào va-li, ngoại trừ khẩu súng lục và hộp đạn. Chàng nạp năm viên đạn vào súng và đem những viên còn lại ra một đường phố tối đen khác. Trong hộp còn cả thảy chừng mười lăm viên. Chàng thả từng viên một xuống một miệng cống và liệng cái hộp không vào một giỏ rác.

*

* *

Bảy giờ sáng ngày hôm sau, chàng lại rời khỏi khách sạn và đi bộ đến ga ra Kinney, ngay lúc nơi này vừa mở cửa. Chàng lấy lại chiếc xe của chàng, sau khi trả ba Mỹ-kim rưỡi, và đậu quá khỏi khách sạn một khoảng. Rồi chàng lên lầu lấy hành lý. Jill đi xuống cùng với chàng. Nàng đã giấu khẩu súng vào trong ví tay. Họ đi tới chỗ xe đậu, chất hành lý vào thùng và khóa nắp lại. Chàng lái xe và nàng ngồi sát bên chàng. Chàng quẹo về phía tây tới Đường Chín Mười Lăm, rồi chạy vào những con đường ngang giữa hai Đại Lộ Broadway và West End cho tới khi chàng tìm được những gì chàng muốn tìm: một con đường hẹp chạy dọc theo một kho hàng. Chàng lái xe qua con đường hẻm này, ra phía sau lưng của kho hàng và thay đổi bảng số. Chàng cất bảng số của mình trong thùng xe và gắn bảng số New Jersey vào chiếc Ford của chàng, với các bù-loong siết không cứng lắm. Đoạn chàng ra khỏi con đường hẻm và lại tới Đường 125 rồi quẹo về phía đông để qua Cầu Triborough.

Trên cầu, xe cô đang chạy tấp nập về ngã Mã-nhật-tân, vì lúc này là giờ những người cư ngụ ở các vùng ngoại ô kéo nhau vào đô thị để làm việc. Chàng lái xe băng ngang khu Astoria, trong lúc nàng kiểm soát lộ trình nhờ cuốn họa đồ bỏ túi để cho chàng biết cần phải quẹo về hướng nào. Họ chỉ quẹo xe sai một lần, khiến họ lạc xa tới ba bốn khóm nhà, nhưng họ đã biết ngay mình lầm đường, và trở về chỗ cũ. Cuối cùng họ tìm ra khóm nhà của Krause, kể đó là ngôi cao ốc Krause hiện đang ở, và chàng lái xe chạy quanh để tìm chỗ đậu. Chỗ trống duy nhất ở gần một vòi nước cứu hỏa. Chàng chạy quanh khóm nhà hai lần và lần thứ hai chợt có một chiếc xe rời khỏi chỗ đậu và bỏ đi. Khoảng trống khá hẹp, nhưng chàng vẫn đậu chiếc Ford của chàng vào được chỗ đó.

Chàng tắt máy, ra khỏi xe. Chàng đi quanh về phía lề đường trong lúc nàng lách mình, ngồi vào phía sau tay lái. Chàng lại lên xe và ngồi bên cạnh nàng. Chiếc ví tay của nàng, với khẩu 38 đựng bên trong, nằm sẵn trên ghế ở

giữa hai người. Từ chỗ chàng ngồi, chàng có thể trông thấy rõ cổng ra vào cao ốc của Krause. Nó chỉ cách xa chừng một trăm thước, cùng một phía với họ.

Và Krause hiện ở nhà. Dave có thể trông thấy chiếc Pontiac sáng lấp lánh của y đậu về phía bên kia đường trước mặt cao ốc. Krause hiện ở trong đó, và y không thể ở lì trong đó mãi.

Chàng trầm tĩnh bảo:

- Lần này, mình hành động rất đúng.

Nàng gạt đầu. Hai bàn tay của nàng nắm tay lái một cách vững vàng và mắt chăm chú nhìn thẳng về phía trước mặt. Chàng đưa cho nàng một điều thuốc lá nhưng nàng không muốn hút.

Cửa kính bên phía chàng đang đóng. Chàng quay xuống tận dưới cùng.

Chàng nói:

- Phương pháp dễ dàng nhất, đơn giản nhất. Em nhớ kỹ lời anh dặn, em hãy thụt lui xe lại càng nhiều càng tốt, và xoay tay lái thế nào cho mình có thể ra khỏi chỗ này thật nhanh. Mình đừng để cho bị bắt tại trận.

Nàng làm đúng theo lời chàng, thụt lui xe gần đụng chiếc phía sau và quay tay lái để cho họ có thể phóng ra nhanh khi đến lúc. Chàng hút một điều thuốc lá và gạt tàn ra ngoài khung cửa xe đã mở.

Chàng nghĩ thầm chờ đợi bao giờ cũng là việc khó khăn nhất. Khi sự việc đã bắt đầu xảy ra, phần nhiều tác động của mình chỉ là những phản ứng tự nhiên. Lúc bấy giờ mình không thể ngồi yên và suy nghĩ, mình cũng không có thì giờ để lo sợ và để nhận xét. Nhưng sự chờ đợi đòi hỏi một thứ kỷ luật cá nhân đặc biệt. Mình phải chấp nhận rằng sự kéo dài của thời gian là một điều mình phải chịu đựng, một giai đoạn bất hoạt động trong đó mình phải ngoảnh mặt với chính mình và để mặc cho thời gian trôi qua.

Chàng duyệt lại trong trí mọi chi tiết. Chàng nghiên cứu lại kế hoạch về mọi phương diện, mà không tìm thấy một kẽ hở nào. Việc thật là đơn giản và

rõ ràng. Không có một chút rắc rối, một trở ngại bất ngờ nào có thể gây thất bại. Kế hoạch của chàng vững như bàn thạch.

Một vài người rời khỏi cao ốc của Krause. Hai ba người khác đi vào trong đó. Có lần chàng bỗng trông thấy một người đàn ông đứng ở ngưỡng cửa giống hệt Krause, và chàng phải nhìn kỹ lại lần thứ hai mới nhận ra đó là một người khác. Ngồi trong một chiếc xe đậu như thế này, chàng cảm thấy như mọi người đều nhắm vào mình, nhưng chàng tự bảo không có gì nguy hiểm. Không một ai để ý tới họ làm gì. Biết bao nhiêu người vẫn thường ngồi trong những chiếc xe đậu. Đâu có luật lệ nào cấm đoán chuyện này. Và những người đi qua bên cạnh họ đều có vẻ hối hả, không có thì giờ rảnh để lưu tâm đến họ.

Bên ngoài, trời khá lạnh, nên đã có lúc chàng khởi sự quay kiếng lên. Nàng liền hỏi chàng đang làm gì vậy, và chàng vội vàng quay kiếng trở xuống. Chàng với tay, mở cái ví của nàng ra. Khẩu súng đang nằm yên trong đó, chờ đợi.

Lúc mười giờ hai mươi lăm, Dago Krause mới ra khỏi cao ốc.

Cả hai người trông thấy y cùng một lúc. Krause bước qua khỏi ngưỡng cửa với một điều thuốc lá trên tay. Y hút một hơi thật dài, rồi búng điều thuốc về phía đường. Y mặc một chiếc áo mưa màu xám nâu, không cột thắt lưng nên tà áo bay tung theo gió. Đôi giày của y sáng bóng như gương. Y tiến ra lề đường, và Jill liền xoay chìa khóa cho máy nổ rồi phóng xe ra khỏi chỗ đậu. Chiếc Ford trườn tới trước. Dave lấy khẩu súng ra khỏi ví tay của nàng và kèm chặt ở ngay phía dưới cửa xe.

Có hai chiếc xe hơi đậu phía trước cao ốc của Krause, cách nhau chừng một thước rưỡi. Krause dừng lại ở lề đường giữa hai chiếc xe đỗ. Y chột tiến tới một bước để băng qua, nhưng trông thấy chiếc Ford, y lại thụt lùi để nhường cho xe chạy. Chiếc Ford lúc này đang chạy ngang hàng với Krause. Dave kê mũi súng trên khung cửa. Jill đạp thắng, không gấp rút lắm, và chiếc xe hơi chạy chậm lại.

Bống Krause nhìn vào hai người. Trong vòng chưa đầy một giây đồng hồ, y đã nhận ra Dave, với khẩu súng. Rồi Dave trút hết đạn vào người y.

Một viên đạn bắn hụt làm vỡ cánh cửa kính của cao ốc. Bốn viên kia đều trúng đích. Ba viên cắm vào thân hình y, một vào bụng và hai vào chính giữa ngực. Viên cuối cùng bay vào người y trong lúc y đang té, và làm bể một nửa chiếc đầu của y. Sức mạnh phối hợp của tràng đạn hất Dago Krause lên khỏi mặt đất và ném y trở xuống lề đường. Y không kịp có một cử động nhỏ, không hề thốt lên được một tiếng kêu nào.

Jill thả bàn đạp thắng và nhấn lút chân ga. Chiếc Ford nhảy chồm về phía trước như hoảng hốt và trong nháy mắt đã vượt qua hai khóm nhà. Tới ngã tư thứ hai, họ gặp một đèn đỏ. Nàng cho xe chạy chậm lại, rồi quẹo trái, phóng nhanh qua hai khóm nhà nữa. Nàng lại quẹo xe, lần này về phía tay phải, và trở xuống tốc độ bình thường. Khẩu 38 đã được bỏ lại vào ví tay của nàng, cửa kính cũng được quay lên. Chiếc xe nồng nặc mùi thuốc súng, và chàng phải hé mở bộ phận thông hơi cho thoáng khí.

Tới một con đường có nhiều biệt thự cách xa lối hai cây số, nàng ngừng xe, và chàng xuống thay bảng số. Toàn thể công việc gỡ bảng số New Jersey ra và thay thế bằng số thật của chàng vào chỉ làm chàng mất chưa tới năm phút. Chàng trở lên xe và nàng hướng về phía cầu Triborough, trong lúc chàng chùi sạch dấu tay của chàng dính vào hai tấm bảng số mà chàng đã lấy trộm. Khi họ chạy qua một lô đất trống, nàng bớt ga, và chàng quay kiếng xuống để liệng hai tấm bảng vào giữa khu đất.

Họ qua cầu. Nàng lái xe băng ngang Mã-nhật-tân theo đường 125, ngừng lại ở đầu Đại lộ Henry Hudson và nhường tay lái cho chàng. Chàng trực chỉ về phương bắc theo Đại lộ Henry Hudson quẹo sang Đại lộ Saw Mill River, và nhìn các bảng chỉ dẫn để chạy ra xa lộ. Phải qua ba chiếc cầu và đóng thuế đường nhiều lần. Sự lưu thông trên Đại lộ Saw Mill River tương đối đông đảo, nhưng hai người vẫn ra tới xa lộ vào khoảng mười hai giờ trưa.

CHƯƠNG 18

NÈN trời chợt tối đen. Hai người đứng sát bên cạnh nhau trên đỉnh đồi nhìn xuống cảnh vật về phía dưới thung lũng. Trên xa lộ rất ít xe qua lại. Vùng thái dương vừa mới lặn được mấy phút và chân trời về phương tây vẫn còn rắng đỏ. Sau lưng họ, bảng hiệu bằng đèn ống của lữ điếm nhấp nháy tắt đỏ không ngừng.

Lữ điếm nằm trên Đường 28, một xa lộ có hai lối xe chạy quanh co xuyên qua vùng Catskills. Họ đã rời khỏi xa lộ tốc hành tại ngõ ra Saugerties và đã lái xe tới nơi này. Chàng nghĩ rằng như thế là đủ cho ngày hôm nay. Họ nghỉ ngơi suốt buổi chiều bên hồ tắm của lữ quán, ăn tối ở một ngôi nhà hàng cách xa mấy cây số về phía đông.

Nàng chợt bảo:

- Em không sao tin được.
- Rằng tất cả đều kết thúc?

- Phải, tất cả đã kết thúc. Hay là chuyện như không hề xảy đến, vụ án mạng hoặc cuộc đèn tội. Lúc này như không còn gì có vẻ thực. Mới cách đây tám ngày, quả thật em khó tin nổi.

Chàng luồn một cánh tay quanh mình nàng. Nàng ngã người vào chàng và chàng hít mùi thơm của tóc nàng.

Nàng nói tiếp:

- Một năm sau, mình sẽ không thể nào tin được, bất cứ một chuyện gì đã xảy ra trong mấy ngày vừa qua. Anh sẽ là một trạng sư trẻ đầy triển vọng, còn em sẽ là một người vợ trẻ duyên dáng đầy lịch duyệt, và tất cả cuộc phiêu lưu này sẽ biến thành hư ảo đến nỗi chính mình cũng phải tưởng đó chỉ là chuyện trong mơ.

Chàng hôn nàng. Nàng nhìn chàng với một đôi mắt lớn nhất trần gian trong lúc chàng ôm chặt nàng trong vòng tay và lại hôn nàng. Khi chàng buông nàng ra, hai người chẳng cần nói với nhau một tiếng gì nữa. Họ cùng nhau quay bước đi về phòng. Cửa không khóa. Họ vào phòng, và chàng khóa cửa lại trong lúc nàng kéo kín màn. Cả hai cùng dỡ tấm vải bọc giường ra và kéo chăn xuống.

Họ cởi quần áo từ từ trong im lặng. Chàng ôm nàng vào lòng, hôn nàng lần nữa, một cách êm dịu, và nàng buông một hơi thở dài. Chàng kéo nàng nằm lên giường và nằm xuống bên cạnh nàng. Nàng đẹp một cách kỳ diệu khó tưởng tượng nổi.

Chàng thì thầm:

- Vợ của anh. Người yêu của anh.

Mấy giọt lệ rướm ra ở khóe mắt nàng. Nàng nhấp nháy để gạt đi. Bàn tay chàng bắt đầu vuốt ve thân hình nõng ấm của nàng và nỗi khát khao xâm chiếm trọn người chàng, như một sức mạnh linh động. Chàng chưa bao giờ ước muốn một thứ gì mãnh liệt như chàng đang ước muốn nàng lúc này.

Các chương ngại vật đã được quét sạch, những điều cấm kỵ cũng được gạt qua một bên. Thế là hai người hoàn toàn thuộc về nhau.

Mọi khái niệm đều bay bổng - thời gian, không gian, ký ức, cá tính. Tình yêu sống một cuộc sống riêng tư, cách biệt với toàn thể thế giới, và giấc ngủ thường đến nhanh sau gót chân của nó.

*

* *

Họ lưu ngụ bốn ngày ở lữ quán. Phần lớn thời gian, họ ở luôn trong phòng, ngay trên giường. Nhu cầu của hai người đối với nhau quá sức mãnh liệt và không hề giảm sút. Hết cười đùa, họ lại đăm đuối ngả lên giường.

Có một lần nàng chợt hỏi:

- Em có tài không anh?

- Mà lại khiêm tốn nữa.

Nàng vừa ngáp dài vừa hỏi lại:

- Nhưng có tài. Em có phải là người ngon nhất mà anh đã từng gặp?

- Em chính là người duy nhất trong đời anh.

- Xạo!

Nàng lại ngáp và duỗi hai cánh tay lên khỏi đầu. Rồi nàng nói tiếp:

- Nhưng em không lưu ý đến những người đó đâu. Em không ghen một chút nào hết. Họ không thể làm cho anh được như thế này. Chỉ có em!

Một lần khác, sau khi một cuộc ân ái vừa chớp nhoáng vừa cuồng nhiệt nàng kê đầu lên ngực chàng và bật tiếng khóc. Chàng vuốt tóc nàng và hỏi nàng có chuyện gì buồn. Nàng không chịu trả lời. Chàng ôm nàng trong im lặng, và mấy phút sau nàng ngước đôi mắt dầm lệ lên nhìn chàng.

Nàng nói trong tiếng nấc nhỏ:

- Em muốn...

- Chuyện gì?

- Em ước gì em được làm một người vợ trong trắng của anh.

Chàng âu yếm bảo:

- Nhưng em đúng như thế mà.

Nàng suy nghĩ một lát. Rồi nàng từ từ gật đầu:

- Đúng như vậy thật, phải không anh?

HẾT

TỦ SÁCH BỒ - GIANG

Tủ sách kinh dị duy nhất ở VN giới thiệu
những tác phẩm lớn nhất trong lãnh vực
văn chương trinh thám trên thế giới!

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP TOÀN QUỐC!

KẸ GÂY HẤN

của

MAURICE ELLABERT

GIẢI THƯỞNG TIỂU THUYẾT PHIÊU LƯU HAY NHẤT NĂM 1967 tại PHÁP.

GIÁ TIỀN: 800\$

VÀ SẼ LẦN LƯỢT TRÌNH BÀY NHỮNG TÁC
PHẨM ĐÃ CHIẾM CÁC GIẢI THƯỞNG

• Tại Hoa-kỳ:

Edgor Award

- Inner Sanctum Award

- John Liewllyn Memorial Award

- Red Badge Prize

- Hugo Award

- Nebula Award -

v. v...

• Tại Pháp:

- Grand Prix de littérature Policière

- Prix du Quai des Orfèvres

- Prix du Roman d' Aventures

- Prix de l' Humour Noir

v. v...

Sẽ phát hành vào Tháng 7-1974

TRONG “TỦ SÁCH BỒ-GIANG”:

GIẢI THƯỞNG “EDGAR”

Truyện Bí Mật Hay Nhất Năm 1967 tại Hoa kỳ)

của Hiệp Hội Các Nhà Văn Bí Mật Mỹ Châu

(Mystery Writers of America)

CỬA ĐỊA NGỤC

của

JAMES DAWSON

- Một xác người chết cháy không còn nhận diện nổi trong phòng một khách sạn ở Hoa-tỉnh-đốn, mở đầu cho một cuộc mạo hiểm của người anh, đi tìm người em trai bị mất tích:
- Cuộc phiêu lưu đưa chàng thanh niên đi vòng quanh thế giới, để gặp đủ mặt Tình, Tiền và Tử Thần, tạo thành một thứ Địa Ngục Của Trần Gian.
- MỘT TRUYỆN KINH DỊ VỚI NHỊP ĐỘ BIẾN CHUYỂN KHỦNG KHIẾP NHƯ NGUYÊN TỬ.

(Tạp chí Washington Post)

KẺ GÂY HẤN

(Le Provocateur)

MAURICE ELLABERT – BỒ-GIANG

- ★ Giải Thưởng Tiểu Thuyết Phiêu Lưu Hay Nhất Năm tại Pháp
- ★ Một vụ án mạng bí ẩn trong một bầu không khí sôi sục hận thù và đầy những đột biến không ai lường nổi.

Quý Bạn là Những Người Thích Cảm Giác Mạnh!

Nhưng Bạn đã từng đọc qua loại sách này chưa?

Tủ Sách

HOA ĐEN

BỒ-GIANG

Đã phát hành 5 tác phẩm đủ loại dưới đây:

1. Trình thám:

- NGƯỜI NỬA MẶT của BỒ-GIANG giá 150đ
- TÀN CON ÁC MỘNG của BỒ-GIANG - 150đ
- AI LÀ THỦ PHẠM của DUY-PHƯƠNG - 150đ
- MỘT GIỌT MÁU của DUY-PHƯƠNG - 200đ

2. Nghệt thơ:

- BÓNG NGƯỜI NGÀY XƯA của THÙY-DƯƠNG - 150đ
- TÌNH THÙ của BỒ-GIANG và BÙI-KIM THẨM - 150đ
- ÁNH LỬA TRONG ĐÊM TỐI của BỒ-GIANG - 150đ

5. Gián Điệp:

- CON CÁ GIẾT NGƯỜI của NG. TH. DƯƠNG – 150đ
- SỨ MẠNG HIỂM NGHÈO của NG. TH. DƯƠNG – 150đ

4. Huyền Bí:

- NGƯỜI DỘI MỒ của BỒ GIANG giá 150đ
- BỨC HÌNH CỦA ĐIỂM của BỒ GIANG – 150đ

5. Di Thường:

- NGƯỜI TÌNH TRONG ÁC MỘNG của BỒ GIANG – 150đ
- CON GAI THẦN GIÓ của BỒ GIANG - 190đ

6. Khoa Học Giả Tưởng:

- NGƯỜI HÓA RUỒI của BỒ GIANG – 150đ

- VÙNG TRỜI BÍ HIỂM của BỒ GIANG – 150đ

Quý Bạn nào muốn mua

Xin xem thể lệ ở trang sau

(Nếu không tìm thấy ở các nhà sách)

THẺ LỆ MUA SÁCH

các loại trong:

☆ TỦ SÁCH HOA ĐEN - TỦ SÁCH BỒ GIANG

☆ Giá tiền mỗi cuốn ghi trong thư mục bao gồm cước phí bảo đảm gửi đến tận nhà Quý Bạn. Giá tiền này sẽ được bớt 20 phần trăm nếu Quý Bạn mua từ 5 cuốn trở lên.

Quý Bạn có thể đến bất cứ Bưu Cục nào trên toàn quốc, xin chuyển tiền vào Trương Mục 3657 NGUYỄN THANH TÂM ở Đình Bộ Lĩnh, Gia Định rồi gửi Biên Nhận về địa chỉ này, kèm theo thư viết theo mẫu dưới đây:

Xin gởi cho tôi những tác phẩm liệt kê dưới đây:

(Tên sách).... (Giá Tiền)

Tổng cộng cuốn....

Tôi xin gửi kèm theo đây số tiền bằng thiệp

phiếu đã nộp tại bưu cục. “....ngày....

Tên Họ (chữ in hoa)

Địa chỉ.....

Ngày..... Chữ ký

◆ SÁCH SẼ ĐƯỢC GỬI ĐẾN NHÀ QUÝ BẠN TRONG VÒNG 10 NGÀY

METRO - GOLDWYN - MAYER

trình bày

Tuần Trăng Mật Thảm Khốc

(Deadly Honeymoon)

với các tài tử chính

DACK RAMPO

REBECCA DIANNA SMITH

PAT HINGLE

JOHN RECK

Truyện phim của

S. Lee Pogostin

Phóng tác theo tiểu thuyết của

Lawrence Block

Âm nhạc: **ELMER BERNSTEIN**

Sản xuất: **HUGH BENSON**

Đạo diễn: **ELLIOT SILVERSTEIN**

METROCOLOR

CHÚ THÍCH

[1] Juke-box: một loại máy hát thường dùng trong các nhà hàng, quán rượu... điều khiển bằng cách đút một đồng tiền vào một cái khe và bấm nút để lựa bản nhạc.

[2] Tammany Hall: một tổ chức chính trị có thế lực của đảng Dân Chủ tại Đô Thị Nữ-Uớc, thành lập từ năm 1789 (chú thích của dịch giả).

[3] Drugstore: tiệm thuốc tây ở Hoa-kỳ thường kiêm luôn đồ tạp hóa, như sách báo, thuốc tây v. v... (Chú thích của dịch giả).

[4] Cross-examine (đối tịch thẩm vấn): chất vấn lại một nhân chứng đã được đối phương thẩm vấn để xác định giá trị của những lời nhân chứng vừa khai. (Chú thích của dịch giả).